

Số: 3462 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 09 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở tổ chức ngày 10/9/2023 tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1109/TTr-STNMT ngày 15/9/2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở (tổ chức ngày 10/9/2023) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Dương đối với 02 lô đất ở tại Khu Đô thị mới Long Vân (khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, với số tiền trúng đấu giá phải thu, nộp vào NSNN là **3.075.000.000 đồng** (Ba tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu đồng), chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc thu các khoản nghĩa vụ tài chính, hoàn tất thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng trúng đấu giá theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Giám đốc Công ty Đấu giá Hợp

danh Đông Dương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- PVP TH;
- Lưu: VT, K16.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục  
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở  
TỜ CHỨC NGÀY 10/9/2023 TẠI CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH ĐỒNG DƯƠNG  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ CMND	ĐỊA CHỈ	KÝ HIỆU LÔ ĐẤT THEO BẢN ĐỒ QUY HOẠCH	KÝ HIỆU THỪA ĐẤT THEO TRÍCH LỤC ĐỊA CHÍNH		DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	VỊ TRÍ THỪA ĐẤT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT	GIÁ TRÚNG ĐẦU GIÁ (Đồng)	ĐỊA CHỈ THỪA ĐẤT	GHI CHÚ
					SỐ THỨ TỰ THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ							
1	Nguyễn Hữu Nghĩa	052097006435	Khối 1A, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	LK2-18	667	23	100,0	Tuyến N12 lộ giới 14m	Đất ở đô thị	Lâu dài	1.575.000.000	Khu đô thị mới Long Vân (khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
2	Trần Hữu Định	062202001500	Thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	LK2-19	666	23	100,0	Tuyến N12 lộ giới 14m	Đất ở đô thị	Lâu dài	1.500.000.000	Khu đô thị mới Long Vân (khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	
Tổng cộng							200,0				3.075.000.000		

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

-----\*◇\*-----

**ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN**  
**CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG**  
**TẠI SÔNG LẠI GIANG, PHƯỜNG BÔNG SƠN,**  
**THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**NĂM 2023**

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

-----\*◇\*-----

## ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG  
TẠI SÔNG TẠ SÔNG LẠI GIANG, PHƯỜNG BÔNG SƠN,  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Xuân Cường*

ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Cao Phương*

NĂM 2023

**MỤC LỤC**

MỞ ĐẦU .....	2
1- Cơ sở lập đề án.....	2
2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ .....	3
CHƯƠNG I .....	6
ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN .....	6
1- Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ .....	6
2. Lịch sử khai thác mỏ .....	8
CHƯƠNG II. HIỆN TRẠNG KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ .....	10
1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản .....	10
1. Hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ .....	18
f. Lý do đóng cửa khu vực khai thác cát.....	19
CHƯƠNG III. PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÓNG CỬA MỎ.....	21
1. Phương án đóng cửa mỏ.....	21
2. Khối lượng đóng cửa mỏ.....	21
3. Tiến độ thực hiện.....	27
CHƯƠNG IV. DỰ TOÁN CHI PHÍ ĐÓNG CỬA MỎ .....	29
1. Căn cứ tính dự toán.....	29
2. Nội dung tính toán.....	29
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THI CÔNG .....	35
KẾT LUẬN .....	36

## **MỞ ĐẦU**

### **1- Cơ sở lập đề án**

- Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam số 72/2020/QH14, được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010 có hiệu lực ngày 01/07/2011 thay thế luật khoáng sản 20/3/1996 và Luật Khoáng sản sửa đổi, bổ sung ngày 14/6/2005;
- Nghị định số 158/2016/NĐ - CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính Phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 20/2009/TT - BCT ngày 07/7/2009 của Bộ Công Thương quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (Mã hiệu QCVN 04:2009/BCT);
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Thông tư 45/2016/T-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;
- Giấy phép thăm dò khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong: Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Công văn số 306/SXD-QLXD ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Sở Xây Dựng về việc tham gia ý kiến về báo cáo kinh tế kỹ thuật của Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường;

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDTT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

- Thông báo số 133/TB-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2015 của UBND huyện Hoài Nhơn về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án: khai thác cát làm VLXD Thông thường tại sông Lại Giang của **Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành**;

- Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định V/v cho phép Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại Sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015;

- Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuê đất để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động khai thác của Công ty;

- Căn cứ vào hiện trạng và kết thúc khai thác, đổ thải tại khu vực;

- Căn cứ Quyết định số 973/UBND-KT ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022;

- Căn cứ Quyết định số 975/UBND-KT ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ công tác đóng cửa mỏ**

### **2.1 Mục đích**

Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND, ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 cho phép khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định).

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDTT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

Khu vực kết thúc khai thác đáy khai trường có thể tạo các hố sâu cục bộ. Tại khu vực khai thác tồn tại đường nội bộ và các công trình phụ trợ có khả năng chắn dòng, cản trở dòng chảy. Mục đích của Đề án đóng cửa mỏ nhằm đưa khu vực khai thác trở lại trạng thái an toàn.

Ngày 30/6/2015 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT về cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản có quy định sau khi kết thúc khai thác nhằm đảm bảo đưa môi trường và hệ sinh thái tại khu vực khai thác khoáng sản về trạng thái môi trường gần như môi trường và hệ sinh thái ban đầu. Do đó, sau khi kết thúc khai thác Công ty tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2016 và trả lại diện tích đất cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai. Mục tiêu của Dự án nhằm cải tạo, phục hồi môi trường theo hướng đưa môi trường và hệ sinh thái trở về tương tự như môi trường và hệ sinh thái trước khi đi vào khai thác, cụ thể như sau:

- Đảm bảo khơi thông dòng chảy của dòng sông Lại Giang đoạn qua mỏ khai thác (bằng cách san gạt lại khu vực khai thác tránh lồi lõm);
- Đảm bảo thu hồi tối đa cát xây dựng trên toàn khu vực Dự án;
- Hạn chế tối đa những ảnh hưởng tới hai bên bờ.

Ngày 26/12/2016 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 45/2016/T-BTNMT Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản nhằm đảm bảo và hạn chế đến mức thấp nhất những mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa kinh tế, môi trường, xã hội. Việc đầu tư phát triển kinh tế, xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường.

Vì vậy, việc đóng cửa mỏ, san gạt lại lòng sông, dọn dẹp vệ sinh, xúc bốc cát rơi vãi từ đường bê tông nông thôn (đoạn qua khu dân cư) và tháo dỡ đường nội bộ mỏ, di chuyển các công trình phụ trợ ra khỏi khu vực mỏ khai thác cát làm VLXDTT rất cần thiết. Công ty thực hiện lập đề án đóng cửa mỏ sau kết thúc khai thác cát bằng phương pháp lộ thiên trên toàn bộ phần diện tích được cấp phép.

Mục tiêu của đề án là đóng cửa toàn phần diện tích được cấp phép khai thác khoáng sản 1,5 ha và đưa mỏ về trạng thái an toàn.

## **2.2. Nhiệm vụ**

Nội dung của đề án là xây dựng kế hoạch, đưa các giải pháp hạn chế và giảm thiểu nhằm mục đích đưa mỏ về trạng thái an toàn. Thực hiện công tác san gạt lòng sông, cải tạo và phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản và làm thủ tục bàn giao, trả lại mặt bằng sử dụng đất cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Để các mục tiêu nói trên được thực hiện tốt, chúng tôi tiến hành các công tác như sau: san gạt lòng sông; tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác như công trình phụ trợ, tuyến đường giao thông tạm. Với phương án này vừa đảm bảo đưa môi trường và hệ sinh thái tại khu vực dự án trở về tương tự ban đầu và vừa giảm thiểu được các sự cố, sụt giảm mực nước ngầm,...

- Trữ lượng được phép khai thác (theo giấy phép): 37.500 m<sup>3</sup>.

- Trữ lượng khoáng sản đã khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bình Định đến khi hết hạn giấy phép là: 19.206 m<sup>3</sup>, trữ lượng khoáng sản còn lại khoảng 18.294 m<sup>3</sup> tính đến thời điểm lập đề án đóng cửa mỏ.

- Hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ:

+ Công ty đã kết thúc khai thác trên phần diện tích 1,5 ha.

+ Công tác san gạt lòng sông: Theo tờ khai thuế, phí bảo vệ môi trường từ tháng 10/2015 đến tháng 12/2019, Công ty tiến hành khai thác với trữ lượng 19.206 m<sup>3</sup>. Vì vậy đến thời điểm hiện nay công ty đã san gạt hết phần diện tích đã khai thác để trả lại mặt bằng đảm bảo không lồi lõm mặt bằng mỏ tương đối bằng phẳng;

+ Công tác tháo dỡ công trình phụ trợ: Đã tháo dỡ hết công trình phụ trợ phục vụ dự án như đường giao thông tạm, đường giao thông vào lô khai thác, di chuyển lán trại tạm, nhà vệ sinh di động ra khỏi khu vực dự án.

- Khối lượng của từng hạng mục công trình đóng cửa mỏ, thời gian thực hiện, kinh phí thực hiện, các giải pháp cụ thể cần thực hiện trong quá trình thực hiện đề án được trình bày cụ thể tại *Chương III. Phương pháp, khối lượng công tác đóng cửa mỏ và Chương IV. Dự toán kinh phí.*

## CHƯƠNG I

### ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN - KINH TẾ NHÂN VĂN

#### 1- Đặc điểm địa lý, tự nhiên khu vực đóng cửa mỏ

##### 1.1- Vị trí địa lý

Khu vực cần đóng cửa mỏ cũng chính là khu vực Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành được UBND tỉnh cấp phép khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường có tổng diện tích 1,5 ha tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Các điểm giới hạn biên giới mỏ có các tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6°, kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1.594.473	284.273	1.594.144	580.772
2	1.594.384	284.532	1.594.059	581.033
3	1.594.327	284.512	1.594.002	581.014
4	1.594.424	284.254	1.594.096	580.754

[Nguồn: Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015]



Hình: Vị trí khu vực xin đóng cửa mỏ

## ***1.2- Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực***

### *a/ Địa hình:*

- Địa hình đồi và núi thấp phân bố chủ yếu ở phía tây bắc và phía đông nam vùng nghiên cứu, địa hình có sườn dốc thoải, phương kéo dài chủ yếu theo hướng bắc nam, có độ cao từ vài chục mét đến vài trăm mét, riêng địa hình các đồi có độ cao nhỏ hơn 100 mét.

- Trên diện tích khai thác địa hình độ cao địa hình dao động +4,12 m đến +6,22 m, nghiêng thoải đều từ tây bắc xuống đông nam, thuận lợi cho quá trình tích tụ vật liệu hàng năm và cũng thuận lợi cho quá trình khai thác.

- Thảm thực vật ở đây kém phát triển, trên các đồi núi chủ yếu là rừng tái sinh gồm các loại cây bụi thấp, dây leo gai gốc mọc xen lẫn nhau. Khu vực dọc theo bãi bồi hai bên sông được nhân dân trồng hoa màu như đậu, lạc... đôi nơi có các loại giây leo, tre, dứa...; vùng đồng bằng là vùng đất nông nghiệp canh tác chủ yếu là lúa và cây hoa màu. Tại khu mỏ, thực vật chỉ có các loại cây bụi thấp thưa thớt đặc trưng của bãi bồi lòng sông như: cây rù rì, rau muống, cỏ dại, dây leo,....

- *Mạng sông suối:* Hệ thống suối, khe cạn trong vùng tương đối phát triển, các khe suối được bắt nguồn từ các dãy núi trong khu vực, suối có đặc điểm ngắn dốc, hầu như không có nước vào mùa khô. Hệ thống này cũng cung cấp, bổ sung nguồn vật liệu rất phong phú cho sông.

### *b/ Khí hậu:*

- Khu mỏ thuộc địa hình ven biển chịu ảnh hưởng trực tiếp của khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có 2 mùa rõ rệt, mùa mưa và mùa khô.

- Mùa khô kéo dài từ tháng 1 đến tháng 8 hàng năm. Về mùa này ít mưa, lượng mưa trung bình mỗi tháng trong thời kỳ này nhỏ hơn 100mm, và chỉ dao động trong khoảng từ 20,2 ÷ 491,4mm, nhiệt độ trung bình năm là 27,4°C. Hướng gió thịnh hành là gió Tây Nam, khí hậu khô nóng. Ban đêm hướng gió Đông Nam mang theo hơi nước từ biển vào nên khí hậu mát mẻ.

- Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm. Mùa này, lượng mưa nhiều và kéo dài, tổng lượng mưa trung bình năm là 1.751mm, tổng lượng mưa cực đại năm là 2.685mm và cực tiểu là 1.131mm. Đỉnh mưa thường rơi vào khoảng từ tháng 11 đến tháng 12. Độ ẩm tương đối cao, cao nhất vào tháng 1 đến 84%, thấp nhất tháng 7 đến 64%, trung bình năm khoảng 77%.

*c/ Đặc điểm giao thông:*

- Giao thông khu vực: Khu vực dự án có đường quốc lộ 1A chạy qua nối liền với các tỉnh lộ TL629 đi huyện An Lão và tỉnh lộ TL630 đi thị trấn Tăng Bạt Hổ huyện Hoài Ân; có đường sắt Bắc Nam chạy qua, có ga Tam Quan và Ga Bồng Sơn.

- Giao thông đến khu mỏ: Từ đường Quốc lộ 1A (qua cầu Bồng Sơn) rẽ trái đi theo đường Nguyễn Tất Thành về phía Tây khoảng 750m, rẽ trái theo đường đất hiện trạng khoảng 110m là tới diện tích khai thác cát của Công ty. Ngoài ra, xung quanh diện tích khai thác có hệ thống giao thông được bê tông hóa rất thuận lợi cho công tác thăm dò, khai thác và vận chuyển sản phẩm sau này.

*d/ Đặc điểm dân cư và kinh tế xã hội:*

Khu vực khai thác thuộc thị trấn Bồng Sơn nên đời sống dân cư tương đối phát triển. Dân cư trong vùng là người Kinh họ sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, buôn bán, chăn nuôi, ở các xã phía Tây mỏ khai thác chủ yếu sống bằng nghề nương rẫy và trồng rừng, các xã phía Đông sống bằng nghề nông chủ yếu trồng lúa và hoa màu, riêng dân cư khu vực thị trấn Bồng Sơn phát triển khá mạnh họ sống chủ yếu bằng nghề buôn bán, kinh doanh thương mại... Trong những năm gần đây, đời sống kinh tế, dân trí và văn hóa của nhân dân trong vùng đã phát triển khá mạnh, cải thiện rõ nét. Hệ thống giao thông, trường học, bệnh viện, chợ, điện thắp sáng, thủy lợi... đã được đầu tư xây dựng kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng hiệu quả của nhân dân địa phương.

## **2. Lịch sử khai thác mỏ**

Khu vực khai thác cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định được đưa vào khai thác từ tháng 10/2015, với công suất thiết kế được phê duyệt là 10.000 m<sup>3</sup>/năm với thời gian khai thác là 04 năm. Trữ lượng trên toàn mỏ là 37.500 m<sup>3</sup>. Tuy nhiên, thực tế Công ty chưa khai thác hết trữ lượng theo giấy phép khai thác số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bình Định đã được phê duyệt. Theo bảng kê cát khai thác năm 2015 đến 2019 của Công ty thì trữ lượng đã khai thác theo Giấy phép khai thác số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 đạt 19.206 m<sup>3</sup> cụ thể là:

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

- Năm 2015: 1.349 m<sup>3</sup>
- Năm 2016: 7.999 m<sup>3</sup>
- Năm 2017: 2.920 m<sup>3</sup>
- Năm 2018: 2.838 m<sup>3</sup>
- Năm 2019: 4.100 m<sup>3</sup>
- Năm 2020: Ngừng khai thác (trữ lượng còn lại của mỏ là 18.294 m<sup>3</sup>)

Công nghệ khai thác chủ yếu như sau: Khai thác bằng phương pháp lộ thiên theo QCVN 04:2009/BCT, đồng thời khai thác theo luồng song song với bờ sông để đảm bảo việc khơi thông dòng chảy.

Dùng máy đào và nhân lực xúc cát lên xe tải từ khai trường. Hệ thống khai thác gồm tổng hợp các công trình đường giao thông vận tải trong ranh giới khu vực khai thác, các mặt bằng xúc bốc và tiếp nhận trong quá trình khai thác.

Các thiết bị xe, máy phục vụ cho khai thác chủ yếu: máy đào xúc, xe vận tải.

Hiện nay, Công ty đã ngừng khai thác tại khu vực nêu trên và đang tiến hành làm các thủ tục đóng cửa mỏ.

## CHƯƠNG II

### HIỆN TRẠNG KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ

#### 1. Tình hình tổ chức khai thác khoáng sản

##### 1.1. Các thông tin cơ bản của dự án đầu tư công trình khai thác mỏ

Vị trí khu vực khai thác mỏ được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6°, kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1.594.473	284.273	1.594.144	580.772
2	1.594.384	284.532	1.594.059	581.033
3	1.594.327	284.512	1.594.002	581.014
4	1.594.424	284.254	1.594.096	580.754

- Diện tích khu vực khai thác: 1,5 ha  
- Độ sâu cho phép khai thác: 2,5 m  
- Trữ lượng địa chất: 37.500 m<sup>3</sup>  
- Công suất khai thác: 10.000 m<sup>3</sup> cát/năm  
- Thời hạn khai thác Theo giấy phép khai thác số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 là: 04 năm kể từ ngày ký.

- Thời hạn khai thác theo Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 là: 02 năm kể từ ngày ký quyết định.

- Trữ lượng cát khai thác được xác định trên cơ sở biên giới khai trường được cấp phép khai thác, chiều dày, sự phân bố lớp cát trong tài liệu địa chất và hiện trạng khai thác của các đơn vị khác trong vùng.

- Trữ lượng cát trong diện tích xin cấp phép khai thác là 37.500 m<sup>3</sup>  
- Theo quy chuẩn khai thác mỏ lộ thiên QCVN 04: 2009/BCT, các thông số cơ bản của hệ thống khai thác áp dụng như sau:

+ Chiều cao tầng khai thác: 2,5 m;  
+ Chiều rộng dải khai thác: 12,5 m; toàn bộ diện tích khai thác được phân thành 4 khoảnh khai thác. Các hào khai thác được phát triển dần từ khu vực giữa sông nơi tiếp cận với dòng chảy vào đến bờ sông.

+ Chiều dài tuyến khai thác: Dọc bãi bồi chiều dài thay đổi theo vị trí hào khai thác khoảng 270 – 280m.

+ **Cos kết thúc khai thác: +2,53m.**

+ Trình tự chung của quá trình khai thác là khai thác từ ngoài mép nước ở giữa dòng sông vào phía bờ (nơi bãi bồi tiếp giáp với bờ sông), từ phía thượng lưu dần xuống phía hạ lưu, tuần tự khấu tầng từ trên xuống dưới không vượt quá 2,5 m của chiều dày lớp cát.

### **1.2. Các Thông số cơ bản của thiết kế khai thác mỏ:**

Các thông số của khu vực khai thác (tọa độ, diện tích, độ sâu, trữ lượng quặng xin cấp phép...) và các thông số hệ thống khai thác đã được tính toán như không thay đổi so với dự án đầu tư ban đầu (*trình bày cụ thể tại mục 1.1. Các thông tin cơ bản của dự án đầu tư công trình khai thác mỏ*).

### **1.3. Kết quả tổ chức khai thác trong thực tế**

#### **a) Khái quát về khu mỏ:**

**\* Tiến độ và khối lượng khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác theo thực tế:**

Tiến độ và khối lượng khai thác thực tế từng năm từ khi cấp phép khai thác đến 2019 theo Giấy phép khai thác số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017, cụ thể như sau:

- Năm 2015: 1.349 m<sup>3</sup>
- Năm 2016: 7.999 m<sup>3</sup>
- Năm 2017: 2.920 m<sup>3</sup>
- Năm 2018: 2.838 m<sup>3</sup>
- Năm 2019: 4.100 m<sup>3</sup>
- Năm 2020: Ngừng khai thác (trữ lượng còn lại của mỏ là 18.294 m<sup>3</sup>)

#### **\* Trữ lượng và tuổi thọ mỏ**

Trữ lượng cát khai thác hàng năm được xác định trên cơ sở biên giới khai trường được cấp thẩm quyền cấp phép khai thác, chiều dày, sự phân bố trong tài liệu địa chất và công suất thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trữ lượng của mỏ không thay đổi so với dự án đầu tư xây dựng công trình. Trữ lượng toàn mỏ cụ thể như sau: Trữ lượng cát trong diện tích xin cấp phép khai thác là 37.500 m<sup>3</sup>. Tuy nhiên, khối lượng khai thác theo thực tế từ tháng khi cấp phép đến 12/2019 chỉ đạt 19.206 m<sup>3</sup>.

Trữ lượng khoáng sản còn lại khoảng 18.294 m<sup>3</sup>.

Tuổi thọ mỏ: Tổng thời gian khai thác thực tế theo giấy phép khai thác khoáng sản do UBND tỉnh Bình Định cấp phép là 4,0 năm.

**\* Chế độ làm việc**

- Bộ phận khai thác: Số ngày làm việc trong năm được xác định trên tổng số ngày làm việc trong năm, trừ ngày nghỉ chủ nhật, ngày lễ, tết, nghỉ phép theo chế độ và các ngày lễ bắt buộc do thời tiết do lụt bão,...; từ đó số ngày thực tế làm việc trong tháng lấy trung bình 20 ngày/tháng và mỗi năm khai thác được 9 tháng (180 ngày/năm), số giờ làm việc trong ngày là 8 giờ (làm việc 1 ca).

- Bộ phận sản xuất gián tiếp: làm việc 234 ngày/năm, theo giờ hành chính 8 giờ/ngày.

**b) Khối lượng mỏ đã thực hiện:**

Như đã trình bày ở phần “tiến độ và khối lượng khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác” nêu trên ta có khối lượng mỏ đã thực hiện là:

- Sau khi được cấp phép khai thác đến thời điểm đóng cửa mỏ Công ty đã khai thác với khối lượng thực tế cụ thể như sau:

- Năm 2015: 1.349 m<sup>3</sup>

- Năm 2016: 7.999 m<sup>3</sup>

- Năm 2017: 2.920 m<sup>3</sup>

- Năm 2018: 2.838 m<sup>3</sup>

- Năm 2019: 4.100 m<sup>3</sup>

- Năm 2020: Ngừng khai thác (trữ lượng còn lại của mỏ là 18.294 m<sup>3</sup>)

Hiện tại Công ty đang làm hồ sơ thủ tục đóng cửa mỏ theo hướng dẫn của Thông tư 45/2016/TT-BTNMT, chương III Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

**c. Phương pháp, quy trình khai thác, trình tự khai thác, công nghệ sử dụng trong khai thác**

**(1) Phương pháp khai thác, quy trình khai thác, trình tự khai thác, công nghệ khai thác và hệ thống khai thác**

**\* Phương pháp khai thác:**

Theo điều kiện địa chất, địa hình mỏ cũng như hướng vận tải và công nghệ áp dụng của dự án duy nhất được xác định vị trí mở vỉa, khai thác lộ thiên từ trên xuống dưới, theo chiều dài sông, từ thượng lưu về hạ lưu. Trình tự khai thác từ giữa dòng, nơi tiếp giáp dòng chảy đến biên gần bờ.

Trình tự khai thác trên nhằm mở rộng dòng chảy, tạo thông thoáng dòng sông hạn chế tác động của dòng nước đối với bờ sông, nhất là mùa lũ.

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

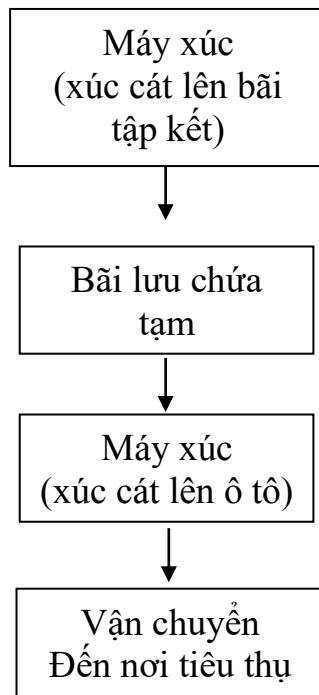
Trên cơ sở mức cao độ thi công do đơn vị tư vấn cung cấp, hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt tổ chức thi công đúng theo cao trình (cos) trong hồ sơ thiết kế.

Khu vực khai thác được chia thành 4 khoảnh khai thác để thực hiện khai thác theo hàng năm.

Theo bản đồ địa hình của dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thì độ cao địa hình cụ thể như sau:

- Cao độ cao nhất của khu vực dự án là +6,22m;
- Cao độ thấp nhất của khu vực dự án là +4,28m;
- Cao độ kết thúc khai thác theo hồ sơ thiết kế đã được Sở Xây dựng tham gia ý kiến tại văn bản số 306/SXD-QLXD ngày 01/4/2015: +2,53m.

**\* Quy trình khai thác**



**Hình 2: Sơ đồ khai thác tại dự án**

Dự án áp dụng công nghệ khai thác bằng máy đào và nhân lực xúc cát lên xe tải với nguyên lý hoạt động như sau: Áp dụng phương pháp khai thác mở lộ thiên, sử dụng máy xúc để khai thác cát với chiều sâu tối đa 2,5m lưu chứa tại bãi chứa tạm, khi cát ráo nước sẽ được xúc lên xe vận tải vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

Phương pháp khai thác nêu trên rất thông dụng và phù hợp với phương án khai thác trên vừa đảm bảo an toàn mỏ và tận dụng lớp băng để vận tải. Nó có ưu điểm là cơ động, linh hoạt, chi phí thấp.

**\* Công nghệ khai thác:**

Khai thác bằng phương pháp lộ thiên QCVN 04:2009/BCT, đồng thời khai thác theo luống song song với bờ sông để đảm bảo việc khơi thông dòng chảy.

Dùng máy đào và nhân lực xúc cát lên xe tải từ khai trường. Hệ thống khai thác gồm tổng hợp các công trình đường giao thông vận tải trong, các mặt băng xúc bốc và tiếp nhận trong quá trình khai thác.

Các thiết bị xe, máy phục vụ cho khai thác chủ yếu: máy đào xúc, xe vận tải.

Công nghệ khai thác nêu trên rất thông dụng và phù hợp với các bãi bồi ven sông, phương pháp khai thác trên vừa đảm bảo an toàn mỏ và tận dụng lớp băng để vận tải. Nó có ưu điểm là cơ động, linh hoạt, chi phí thấp.

**\* Hệ thống khai thác và các thông số hệ thống khai thác:**

Hệ thống khai thác sẽ được tiến hành như sau:

- + Khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.
- + Tiến hành khai thác theo thời điểm mùa mưa không nên tổ chức khai thác, vì rất dễ sập bờ moong, mất an toàn lao động; chỉ nên tổ chức khai thác vào mùa khô.

+ Khai thác theo từng lớp theo băng hình thức cuốn chiếu, công trình mỏ phát triển từ trên xuống dưới. Từ mặt băng khai thác đầu tiên, máy đào (xúc) bánh xích tiến hành xúc theo từng luống khâu song song với ranh giới phía Nam của khu vực khai thác, hết luống này mới chuyển sang luống khác.

+ Chiều sâu luống khâu phải đảm bảo đúng cốt theo yêu cầu của báo cáo kết quả thăm dò được duyệt và đảm bảo cảnh quan môi trường trung bình là 2,5m.

+ Thứ tự khai thác trên nhằm mở rộng dòng chảy, tạo thông thoáng dòng sông, hạn chế các tác động của dòng nước đối với bờ sông, nhất là mùa lũ.

Tùy theo sản lượng khai thác khi cần thiết, có thể khâu trừ từng dải một hay đồng thời trên một số dải. Theo quy chuẩn khai thác mỏ lộ thiên QCVN 04:2009/BCT, các thông số cơ bản áp dụng như sau:

- + Chiều cao tầng khai thác: 2,5 m.

+ Chiều rộng khoảng khai thác: 14,3m. Toàn bộ diện tích khai thác được phân thành 4 khoảng khai thác. Các khoảng khai thác được phát triển dần từ khu vực giữa sông nơi tiếp cận với dòng chảy vào đến bờ sông.

+ Chiều dài tuyến khai thác: Dọc bãi bồi với chiều dài trung bình khoảng khai thác là 275 m.

+ Trình tự chung của quá trình khai thác là khai thác từ ngoài mép nước ở giữa dòng sông vào phía bờ (nơi bãi bồi tiếp xúc với bờ sông), từ phía thượng lưu dần xuống phía hạ lưu, tuần tự khấu tầng từ trên xuống dưới không vượt quá 2,5m của chiều dày lớp cát.

+ Tuyệt đối không khai thác cát trong mùa mưa lũ và sử dụng các loại máy bơm hút có công suất lớn để khai thác cát.

+ Khai thác trong phạm vi được cấp phép.

### **(2) Vận tải trong và ngoài mỏ**

- **Tuyến đường vận tải ngoài:** cải tạo nâng cấp tuyến đường đất hiện trạng từ đường bê tông đến ranh giới mỏ với chiều dài 110m, rộng 4m để phục vụ quá trình khai thác.

- **Tuyến đường nội bộ mỏ:** tuyến đường được xây dựng trong biên giới khai trường, kết nối từ tuyến đường vận chuyển vào mỏ đến diện khai thác ban đầu. Tuyến đường nội bộ mỏ sẽ thay đổi theo từng năm khai thác. Công ty tiến hành lu lèn, đầm nén trên nền bãi bồi cát hiện trạng của mỏ đảm bảo quá trình vận chuyển đảm bảo lưu thông dòng chảy. Trước mùa mưa Công ty sẽ tiến hành tháo dỡ tuyến đường trên để khơi thông dòng chảy.

### **(3) Thải đất cát:**

Trong quá trình khai thác, toàn bộ cát được sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, do đó không phát sinh chất thải đất đá.

### **(4) Thoát nước mỏ:**

Do tính chất của dự án là khai thác cát lòng sông (cát được xúc lên bằng máy đào, nước thấm trực tiếp qua cát và chảy xuống sông), do vậy không cần tính toán thoát nước mỏ.

Đối với nước thải sinh hoạt: Công ty thuê nhà dân lân cận cho công nhân ở nên không phát sinh nước thải sinh hoạt.

**d. Tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và phục hồi môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.**

**\* Tổ chức xây dựng các công trình bảo vệ môi trường:**

<b>TT</b>	<b>Các tác động đến môi trường</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
1	Bụi do khai thác	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các phương tiện vận chuyển phải có bạt phủ che chắn cát.</li><li>- Không sử dụng xe, máy móc quá cũ để vận chuyển nguyên vật liệu và thi công.</li><li>- Thiết bị máy móc cơ khí được bảo trì thường xuyên để giảm thiểu khí thải do các phương tiện này thải ra, đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT.</li><li>- Trang bị bảo hộ lao động, khẩu trang cho tất cả công nhân tại công trường.</li><li>- Không đốt các nguyên vật liệu loại bỏ ngay tại khu vực Dự án.</li></ul>
2	Nước thải sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty thuê nhà dân lân cận cho công nhân ở nên không phát sinh nước thải sinh hoạt.</li></ul>
3	Ô nhiễm tiếng ồn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị.</li><li>- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.</li></ul>
4	Rác thải sinh hoạt và nguy hại	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trang bị 01 thùng chứa loại 240 lít, thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.</li></ul>
5	Phòng chống xói lở	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty thực hiện đúng quy trình khai thác.</li><li>- Công ty khai thác đúng vị trí, ranh giới và khối lượng cho.</li></ul>
6	An toàn lao động	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đặt biển báo cấm trẻ em và người không có phận sự.</li></ul>

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

**\* Công tác phục hồi môi trường:**

Công tác phục hồi môi trường được thực hiện từ khi bắt đầu khai thác đến khi kết thúc khai thác tại khu vực dự án thực hiện các công việc sau:

- San gạt lại lòng sông do quá trình khai thác tạo hầm, hồ theo từng năm;
- Tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác cuối cùng, phá dỡ cọc ranh giới, tháo dỡ đường tạm từ bờ sông ra khu vực khai thác;
- Tháo dỡ lán trại tạm;
- Vệ sinh mặt đường tuyến đường bê tông từ khu vực khai thác đến Quốc lộ 1A dài 500m;
- Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT;
- Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT. Diện tích 1,5 ha.

Với phương án này vừa đảm bảo đưa môi trường và hệ sinh thái tại khu vực dự án trở về tương tự ban đầu vừa giảm thiểu được các sự cố, thiên tai xảy ra như hiện tượng cát bay, sụt giảm mực nước ngầm.

Khối lượng công việc đã thực hiện được thể hiện ở bảng sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị Tính	Khối lượng công việc	Thời gian thực hiện
1	San gạt lại khu vực khai thác do quá trình khai thác tạo hầm	m <sup>3</sup>	960,3	Thực hiện khi kết thúc khai thác và hết hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017. Công ty hoàn tất các công việc vào tháng 11/2019
2	Tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác	m <sup>3</sup>	1.120	
3	Tháo dỡ đường tạm từ đường bên tông đến ranh giới mỏ	m <sup>3</sup>	220	
4	Phá dỡ cọc ranh giới	Cái	04	
5	<b>Tháo dỡ công trình phụ trợ</b>	<b>cái</b>	<b>01</b>	
6	Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	Cái	02	
7	Vệ sinh mặt đường tuyến đường bê tông khối lượng khoảng 100m <sup>3</sup> trên diện tích khoảng 2.000m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	2.000	
8	Vận chuyển cát sau khi vệ sinh	m <sup>3</sup>	100	
9	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT	ha	1,5	

**\* Đánh giá về quá trình tổ chức khai thác:**

Quy trình khai thác tại mỏ theo đúng thiết kế được thẩm định và phù hợp với thực tế sản xuất tại mỏ.

Tại vị trí đang khai thác, các thông số về độ sâu, diện tích đã được phê duyệt.

**e. Công tác thực hiện nghĩa vụ với nhà nước**

Trong suốt quá trình khai thác cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước theo quy định của Giấy phép. Cụ thể, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước theo đúng quy định của Giấy phép và pháp luật như sau:

**\* Nghĩa vụ tài chính:**

<b>STT</b>	<b>Các khoản tài chính</b>	<b>Thành tiền</b>
1	Ký quỹ cải tạo PHMT	111.036.000
2	Thuê đất	353.280.000
3	Thuế tài nguyên	326.402.397
4	Phí bảo vệ môi trường	92.832.534
5	Đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	124.000.000
6	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	55.815.000

*(Văn bản số 1048/CTBDI-HKDCN ngày 03/4/2023 của Cục thuế tỉnh và chứng từ nộp tiền đính kèm phụ lục)*

**2. Hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ**

**a. Hiện trạng khu vực khai thác**

- Hiện trạng khu vực đã khai thác kết thúc đúng theo cos thiết kế và đã tiến hành san gạt lòng sông theo phương án cải tạo phục hồi môi trường được duyệt.

**b. Trữ lượng khoáng sản được duyệt, trữ lượng khoáng sản được huy động vào thiết kế để khai thác, trữ lượng thực tế đã khai thác, tỷ lệ tổn thất, làm nghèo khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ; tổng khối lượng đất đá thải và hiện trạng các bãi thải tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ.**

*(Đã trình bày cụ thể tại mục 1.3a Khái quát về khu mỏ, 1.3b Khối lượng mỏ đã thực hiện)*

**c. Đặc điểm địa hình địa mạo của khu vực đề nghị đóng cửa mỏ**

*(Đã trình bày cụ thể tại mục 1.2a Địa hình)*

**d. Hiện trạng khu vực đóng cửa mỏ tại thời điểm lập đề án:**

- **Số lượng, khối lượng:** Số lượng và khối lượng của khu vực đóng cửa mỏ *(Đã trình bày cụ thể tại mục 1.3b Khối lượng mỏ đã thực hiện)*

***- Mức độ an toàn các công trình mỏ.***

+ Đảm bảo thu hồi tối đa cát xây dựng trên toàn khu vực dự án;  
+ Hạn chế tối đa những ảnh hưởng tới người dân sống trong vùng; tiến hành san phẳng bề mặt khu vực nạo vét, lấp các hố đào sâu hơn độ sâu cho phép. Mặt bằng sau khi kết thúc đảm bảo lưu thông dòng chảy, thoải từ thượng lưu về hạ lưu và từ trong bờ ra ngoài bờ sông, không tạo hố sâu sau khi so với cos hiện trạng bên ngoài dự án khi kết thúc khai thác.

***e. Hiện trạng các công trình bảo vệ môi trường, công tác cải tạo, phục hồi môi trường của dự án***

Căn cứ theo Phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015 về việc phê duyệt Đề án cải tạo phục hồi môi trường của dự án khai thác cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định diện tích 1,5 ha. Sau khi kết thúc khai thác Công ty tiến hành san gạt lại lòng sông hàng năm do quá trình khai thác tạo hầm, hố đào; tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác; tháo dỡ lán trại tạm; dọn dẹp vệ sinh, xúc bốc cát rơi vãi trên đường bê tông gần khu vực dự án. Với phương án này vừa đảm bảo đưa môi trường và hệ sinh thái tại khu vực dự án trở về tương tự ban đầu vừa nhằm mục đích làm cho đáy sông sau khi kết thúc khai thác được bằng phẳng và có độ dốc đều từ thượng lưu về hạ lưu để dòng chảy trên sông được thuận lợi như dòng sông tự nhiên chưa khai thác cát.

Đến thời điểm hiện nay Công ty thực hiện xong toàn bộ khối lượng công việc theo đề án cải tạo phục hồi môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt: đã tiến hành san gạt lại lòng sông do quá trình khai thác tạo hầm, hố đào; tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác; tháo dỡ nhà tạm; dọn dẹp vệ sinh, xúc bốc cát rơi vãi trên đường bê tông gần khu vực dự án.

***f. Lý do đóng cửa khu vực khai thác cát***

Căn cứ Giấy phép số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bình Định cho phép Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành được khai thác khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến nay đã hết thời hạn. Do đó, Công ty tiến hành lập đề án đóng cửa mỏ trên toàn bộ phần diện tích theo ranh giới được giao.

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

Nội dung của đề án là xây dựng kế hoạch, đưa ra các giải pháp để thực hiện công tác hoàn thổ, cải tạo và phục hồi môi trường sau kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản theo phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015 về việc phê duyệt đề án cải tạo phục hồi môi trường của dự án khai thác cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, tiến hành đóng cửa mỏ để bảo vệ mỏ do đã khai thác.

### CHƯƠNG III

## PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÓNG CỬA MỎ

### 1. Phương án đóng cửa mỏ

Căn cứ theo Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định và căn cứ vào hiện trạng khu vực đề nghị đóng cửa mỏ đã được nêu ở trên nhằm đưa môi trường và hệ sinh thái tại khu vực dự án trở về tương tự ban đầu.

Đề án lựa chọn phương án đóng cửa toàn bộ khu vực khai thác.

### 2. Khối lượng đóng cửa mỏ

#### 2.1 Khối lượng thi công cải tạo phục hồi môi trường

##### 2.1.1. khối lượng thi công cải tạo phục hồi môi trường đã thực hiện

###### *a/ San gạt lòng sông*

San gạt lại lòng sông hàng năm do quá trình khai thác tạo hầm, hố đào nhằm mục đích làm cho đáy sông sau khi cải tạo, phục hồi môi trường được bằng phẳng và có độ dốc đều từ thượng lưu về hạ lưu để dòng chảy trên sông được thuận lợi như dòng sông tự nhiên với lượng cát cần san gạt ước tính khoảng 5% lượng cát khai thác trong năm.

- Lượng cát san gạt = 5% \* lượng cát đã khai thác trong năm.

- Phương án san gạt: Kết thúc từng năm khai thác công ty tiến hành san gạt ngay, đảm bảo mục tiêu đã nêu ở trên. Cụ thể:

+ Năm 2015: Với lượng cát đã khai thác năm 2015 là 1.349 m<sup>3</sup>. Khối lượng cát cần san gạt: 1.349 m<sup>3</sup> \* 5% = 67,45 m<sup>3</sup>.

+ Năm 2016: Với lượng cát đã khai thác năm 2016 là 7.999 m<sup>3</sup>. Khối lượng cát cần san gạt: 7.999 m<sup>3</sup> \* 5% = 399,95 m<sup>3</sup>

+ Năm 2017: Với lượng cát đã khai thác năm 2017 là 2.920 m<sup>3</sup>. Khối lượng cát cần san gạt: 2.920 m<sup>3</sup> \* 5% = 146 m<sup>3</sup>

+ Năm 2018: Với lượng cát đã khai thác năm 2018 là 2.838 m<sup>3</sup>. Khối lượng cát cần san gạt: 2.838 m<sup>3</sup> \* 5% = 141,9 m<sup>3</sup>

+ Năm 2019: Với lượng cát đã khai thác năm 2019 là 4.100 m<sup>3</sup>. Khối lượng cát cần san gạt: 4.100 m<sup>3</sup> \* 5% = 205 m<sup>3</sup>

Tổng lượng cát san gạt lại đáy khai trường sau khi kết thúc khai thác tương đương là 960,3 m<sup>3</sup>.

*b/ Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT*

Trong quá trình khai thác để đảm bảo an toàn lao động ở mỗi khoảnh khai thác công ty sẽ tiến hành cấm 01 biển báo nguy hiểm, tổng số biển báo được cấm là 4 cái. Tuy nhiên khi kết thúc khai thác công ty tiến hành tháo dỡ và để lại khu vực khai thác 02 biển báo ở vị trí đầu và cuối khu vực khai thác để cảnh báo cho người dân.

*c/ Vệ sinh mặt đường tuyến bê tông từ khu vực dự án đến Quốc lộ 1A*

Chiều dài 500m, rộng 4m, lớp cát dày 5cm, ta có diện tích cần vệ sinh là:  $500m \times 4m = 2.000m^2$ , khối lượng cát cần vận chuyển đi là:  $2.000 \times 0,05 = 100 m^3$ .

*d/ Tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác (đường nội bộ):*

Đường nội bộ được công ty đầm nén, lu lên trên nền bãi bồi hiện trạng để phục vụ khai thác. Do đó, kết thúc khai thác của từng năm tuyến đường này sẽ mất dần trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc quá trình khai thác hàng năm tuyến đường này sẽ không còn nữa. Cụ thể quá trình khai thác công ty tiến hành tháo dỡ đường nội bộ vào các lô khai thác cụ thể như sau:

+ Năm 2015: Tiến hành tháo dỡ tuyến đường dài khoảng 150 m

+ Năm 2016: Tiến hành tháo dỡ tuyến đường nội bộ dài khoảng 270 m

+ Năm 2017: Tiến hành tháo dỡ tuyến đường nội bộ dài khoảng 230 m

+ Năm 2018: Tiến hành tháo dỡ tuyến đường nội bộ dài khoảng 90 m;

+ Năm 2019 (năm cuối): tiến hành tháo dỡ tuyến đường nội bộ dài khoảng 140m, rộng 4m và chiều dày 2,0m. Đây là đoạn đường cần phải tháo dỡ khi thực hiện phương án CTPHMT sau khi kết thúc khai thác. Với khối lượng tháo dỡ là:

$$Q = L \times R \times h \times k = 140 \times 4 \times 2,0 = 1.120 m^3$$

Lượng cát sau tháo dỡ sẽ được Công ty tận thu sử dụng không thải bỏ.

*e/ Tháo dỡ đường đất từ đường bê tông đến ranh giới mỏ:*

- Khối lượng tháo dỡ:  $L = 110 m$ ,  $R = 4m$  và chiều cao trung bình tuyến đường  $h = 0,5 m$ .

Ta có:  $Q = L \times R \times h = 110 \times 4 \times 0,5 = 220 m^3$

- Phương pháp tháo dỡ tuyến đường: Công ty sử dụng tổ hợp máy đào công suất  $\leq 1,25m^3$ , máy ủi công suất 110CV để tháo dỡ đường và ô tô tự đổ 10T, cự ly  $\leq 1.000m$  để vận chuyển đất đổ đi.

- Kết quả đạt được: trả lại mặt bằng như hiện trạng ban đầu cho địa phương.

**Đề án đóng cửa mở khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

*f/ Phá dỡ 4 cọc ranh giới*

Kích thước móng cọc  $L = 0,5\text{m}$ ,  $R = 0,5\text{m}$ ,  $H = 0,3\text{m}$

$$Q_m = 0,5 \times 0,5 \times 0,3 = 0,075 \text{ m}^3$$

Kích thước cọc  $D = 0,114\text{m}$ ,  $H = 1,0\text{m}$

$$Q_c = 0,01 \text{ m}^3$$

$$Q = (Q_m + Q_c) * 4 = (0,075 + 0,01) * 4 = 0,34 \text{ m}^3$$

*g/ Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT. Diện tích 1,5 ha*

Sau khi kết thúc công tác CTPHMT, trên khu vực dự án bây giờ là lòng sông đã được mở rộng, không có bất kì công trình nào khác. Do vậy, công ty sẽ bàn giao cho UBND phường Bồng Sơn quản lí khu vực nói trên.

Hiện trạng khu vực đóng cửa mở tại thời điểm lập đề án đóng cửa mở công ty đã thực hiện hoàn thành các phương án cải tạo phục hồi môi trường theo đề án cải tạo phục hồi môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015. Hiện khu vực khai thác tại thời điểm đóng cửa mở là khu vực dự án tương đối bằng phẳng (đang ngập nước).



Hình: Ảnh hiện trạng mở tại thời điểm lập đề án đóng cửa mở

**Bảng 3.1: Khối lượng công việc đã thực hiện**

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị Tính</b>	<b>Khối lượng công việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	San gạt lại khu vực khai thác do quá trình khai thác tạo hầm	m <sup>3</sup>	960,3	Đã hoàn thành
2	Tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác	m <sup>3</sup>	1.120	Đã hoàn thành
3	Tháo dỡ đường tạm từ đường bê tông đến ranh giới mỏ	m <sup>3</sup>	220	Đã hoàn thành
4	Phá dỡ cọc ranh giới (0,34 m <sup>3</sup> )	Cái	04	Đã hoàn thành
5	Tháo dỡ nhà tạm	cái	01	Đã hoàn thành
6	Cắm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	Cái	02	Đã hoàn thành
7	Vệ sinh mặt đường tuyến đường bê tông đến Quốc lộ 1A, khối lượng khoảng 100m <sup>3</sup> trên diện tích khoảng 2.000m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	2.000	Đã hoàn thành
8	Vận chuyển cát sau khi vệ sinh	m <sup>3</sup>	100	Đã hoàn thành
9	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT	ha	1,5	Đã hoàn thành

**2.2 Giải pháp, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường.**

Căn cứ theo phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015 thì kế hoạch cải tạo Phục hồi môi trường được đưa ra cụ thể như sau:

**Bảng 3.2: Kế hoạch cải tạo PHMT đã thực hiện**

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
1	San gạt lại khu vực khai thác do quá trình khai thác tạo hầm	Thực hiện khi kết thúc khai thác từng năm và hết hạn

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

2	Tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác cuối cùng và đường tạm từ đường bê tông đến ranh giới mỏ	giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 và Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bình Định. Công ty hoàn tất các công việc vào tháng 11/2019
3	Phá dỡ cọc ranh giới	
4	Tháo dỡ nhà tạm (đã tháo dỡ)	
5	Cấm biển báo nguy hiểm	
6	Vệ sinh mặt đường tuyến đường bê tông từ khu vực dự án đến Quốc lộ 1A, khối lượng khoảng 100m <sup>3</sup> trên diện tích khoảng 2.000 m <sup>2</sup>	
7	Vận chuyển cát sau khi vệ sinh	
8	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT	

Hiện nay Công ty đã khai thác xong một phần trữ lượng cát được cấp phép khai thác và san gạt hoàn thổ toàn bộ diện tích được cấp phép khai thác. Công ty chỉ tiến hành khai thác trên diện tích 0,8 ha và đã tiến hành san gạt mặt bằng tại phần diện tích mà công ty đã khai thác. So với kế hoạch hoàn thổ phục hồi môi trường đã đưa ra trong Đề án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt thì Công ty đã hoàn thành tất cả các nội dung công việc theo đề án cải tạo phục hồi môi trường cụ thể như sau:

- + San gạt lòng sông;
- + Tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác;
- + Dọn dẹp vệ sinh, xúc bốc cát rơi vãi trên tuyến đường bê tông gần khu vực dự án và vận chuyển cát sau vệ sinh;
- + Cấm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực khai thác;
- + Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT.

Quá trình hoàn thổ phục hồi môi trường của công ty đảm bảo các nội dung sau:

- + Đảm bảo việc thay đổi địa hình do hoạt động khai thác là nhỏ nhất;
- + Đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước ngầm trong vùng;
- + Đảm bảo thu hồi tối đa tài nguyên trong lòng đất;
- + Hạn chế tối đa những ảnh hưởng tới người dân sống trong vùng.

**2.3. Giải pháp phục hồi đất đai và môi trường liên quan; số lượng, khối lượng cần trong quá trình đóng cửa mỏ; nêu rõ sự thay đổi; phương án lựa chọn và lý do thay đổi so với Dự án CTPHMT đã phê duyệt**

- Công ty sẽ thực hiện quá trình cải tạo, phục hồi môi trường với sự kiểm tra giám sát của Chi cục bảo vệ môi trường, Phòng Tài Nguyên và Môi Trường thị xã Hoài Nhơn.

- Công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận sẽ được công ty bàn giao cho UBND phường Bồng Sơn quản lý.

- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với đơn vị thi công, chính quyền địa phương quản lý duy tu và bảo vệ công trình cải tạo, phục hồi môi trường trong 2 năm sau khi xây dựng. Trong trường hợp nếu xảy ra sự cố đối với các công trình cải tạo, phục hồi môi trường công ty sẽ khắc phục lại toàn bộ khối lượng công việc đã thực hiện trước đó đồng thời sẽ đền bù các thiệt hại cho người dân bị ảnh hưởng từ các sự cố trên.

- Số lượng, khối lượng cải tạo phục hồi môi trường theo đề án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt và thực tế đã thực hiện tại khu vực dự án

**Bảng 3.3: Các hạng mục công trình cải tạo phục hồi môi trường đã thực hiện hoàn thành theo Đề án cải tạo phục hồi môi trường phê duyệt**

<i>STT</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Khối lượng công việc theo đề án được duyệt</i>	<i>Khối lượng công việc đã thực hiện thực tế</i>	<i>Ghi chú</i>
1	San gạt lại lòng sông do quá trình khai thác tạo hầm hố	2.000 m <sup>3</sup>	960,3 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
2	Vệ sinh, xúc bốc cát vương vãi từ khu vực khai thác đến Quốc lộ 1A, khối lượng khoảng 100 m <sup>3</sup> trên diện tích 2.000 m <sup>2</sup>	2.000 m <sup>2</sup>	2.000 m <sup>2</sup>	Đã thực hiện xong
3	Vận chuyên đất cát sau vệ sinh từ khu vực dự án đến đường giao thông	100 m <sup>3</sup>	100 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
4	Tháo dỡ các công trình phụ trợ trả lại mặt bằng (lấn trại tạm)	40 m <sup>2</sup>	40 m <sup>2</sup>	Đã tháo dỡ
5	Tháo tuyến đường vào lô khai thác	640 m <sup>3</sup>	1.120 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
6	Tháo dỡ đường tạm từ đường bê tông vào mỏ		220 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
7	Cấm biển báo nguy hiểm	Không	02 biển báo	Đã thực hiện xong
8	Phá dỡ cọc ranh giới (4 cọc)	Không	0,34 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
9	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT	Không	1,5 ha	Đã thực hiện xong

**2.4. Bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cần huy động để thực hiện đề án đóng cửa mỏ**

*Bảng 3.4: Bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cần huy động để thực hiện đề án đóng cửa mỏ*

STT	Nội dung công việc	Thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu sử dụng
1	San gạt lại lòng sông do quá trình khai thác tạo hầm, hố đào	- Máy đào: 01 chiếc - Máy ủi: 01 chiếc (thực hiện những vị trí không ngập nước)
2	Phá dỡ cọc ranh giới	- Cuốc, xẻng
3	Tháo dỡ đường giao thông vào lô khai thác và đường tạm vào mỏ	- Máy đào: 01 chiếc
4	Vệ sinh mặt đường tuyến đường bê tông khu vực khai thác đến Quốc lộ 1A	- Chổi - Cuốc, xẻng
5	Vận chuyển cát sau khi vệ sinh	- Ô tô tự đổ : 01 chiếc
6	Tháo dỡ lán trại tạm	- Máy đào
7	Cắm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	- Thép hình, vật liệu khác

**2.5. Kiến nghị về việc bảo vệ hoặc sử dụng hợp lý các công trình sau khi đóng cửa mỏ**

Phối hợp với chính quyền địa phương để bảo vệ tốt ranh giới mỏ, tài nguyên trong khu vực mục đích không cho các tổ chức cá nhân vào trong khu vực mỏ khai thác không đúng quy định.

Quản lý tốt các hồ sơ tài liệu Dự án đầu tư, tài liệu địa chất khu mỏ, hồ sơ thiết kế và hồ sơ cập nhật đã khai thác không được làm thất thoát hoặc giao cho các tổ chức cá nhân khi không được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**3. Tiến độ thực hiện**

Đến thời điểm hiện tại, Công ty cơ bản đã hoàn thành các công việc đúng theo Đề án cải tạo phục hồi môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015.

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

Căn cứ theo văn bản số 89/BC-UBND ngày 17/5/2023 của UBND phường Bồng Sơn có đề nghị Công ty phải tự dọn dỡ lán trại tạm đã xây dựng tại vị trí mỏ cát và thu dọn bằng hiệu mỏ cát Sinh Thành đặt tại đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố Trung Lương, phường Bồng Sơn, trả lại hiện trạng đất như ban đầu. Đến nay, Công ty đã thực hiện tháo dỡ bằng hiệu mỏ cát Sinh Thành đặt tại đường Nguyễn Tất Thành, vị trí lán trại tạm trước kia công ty thuê đất của hộ dân để xây dựng và sử dụng trong quá trình khai thác sau khi kết thúc khai thác hộ dân này xin được giữ lại để sử dụng nên chưa tiến hành tháo dỡ. Công ty đã làm việc với UBND phường Bồng Sơn và chủ đất về việc thực hiện tháo dỡ lán trại tạm này trước khi trình UBND tỉnh Bình Định cho phép đóng cửa mỏ khoáng sản tại khu vực nêu trên. Thời gian thực hiện tháo dỡ lán trại tạm dự kiến khoảng 03 ngày.

Trong thời gian lập hồ sơ đóng cửa mỏ và được UBND tỉnh cho phép đóng cửa mỏ, Công ty cam kết sẽ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương bảo vệ khoáng sản trong khu vực mỏ;

Sau khi được UBND tỉnh cho phép đóng cửa mỏ khoáng sản tại khu vực sẽ bàn giao mỏ lại cho UBND phường Bồng Sơn tiếp nhận, quản lý, sử dụng sử dụng khu vực mỏ nêu trên.

## CHƯƠNG IV

### DỰ TOÁN CHI PHÍ ĐÓNG CỬA MỎ

#### 1. Căn cứ tính dự toán

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/12/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 3654/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 3655/UBND-KT ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2023;

- Thông báo giá số 531/TB-SXD ngày 07/8/2023 của sở Xây dựng Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 07 năm 2023;

- Thông tư 45/2016/T-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Các văn bản pháp luật hiện hành khác.

#### 2. Nội dung tính toán

##### 2.1. Nội dung tính toán chi phí công ty đã thực hiện

###### 2.1.1 Tổng dự toán chi phí đóng cửa mỏ công ty đã thực hiện

Hiện tại Công ty đã cơ bản hoàn thành công tác cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đóng cửa mỏ đã nêu ở Chương III tại Bảng 3.4. Do đó tại đề án đóng cửa mỏ này chúng tôi tạm tính toán lại chi phí đóng cửa mỏ đã thực hiện theo đơn giá hiện nay.

**Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lạ Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

*2.2.2 Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực dự án đã thực hiện*

Đến thời điểm hiện tại công ty đã thực hiện các công việc cải tạo phục hồi môi trường tại khu vực dự án như sau:

*Bảng 4.1. Các công tác cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực dự án đã thực hiện theo thực tế*

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị Tính</b>	<b>Khối lượng công việc</b>
1	San gạt lại khu vực khai thác do quá trình khai thác tạo hầm	m <sup>3</sup>	960,3
2	Tháo dỡ đường giao thông nội bộ vào lô khai thác cuối cùng	m <sup>3</sup>	1.120
3	Tháo dỡ đường tạm từ đường bê tông vào mỏ	m <sup>3</sup>	220
4	Phá dỡ cọc ranh giới (4 cọc)	m <sup>3</sup>	0,34
5	Cắm biển báo nguy hiểm bằng BTCT tại khu vực CTPHMT	Cái	02
6	Vệ sinh mặt đường tuyến đường bê tông đến Quốc lộ 1A, khối lượng khoảng 100m <sup>3</sup> trên diện tích khoảng 2.000m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	2.000
7	Vận chuyển cát sau khi vệ sinh	m <sup>3</sup>	100
8	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác CTPHMT	ha	1,5

**Đề án đóng cửa mỏ Khoáng sản cát làm VLXDTT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

*Bảng 4.2. Tổng hợp chi phí cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực dự án đã thực theo thực tế  
(Các chi phí trực tiếp và thuế được tính theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ xây dựng ngày 31/8/2021 hướng xác định  
và quản lý chi phí đầu tư xây dựng)*

Đơn giá nhiên liệu tại phụ lục 1: công bố đơn giá 10 mặt hàng VLXD chủ yếu ban hành kèm theo thông báo số 66/TB-TC-XD ngày 10/2/2023 của Liên sở Tài chính - Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng tháng 01 năm 2023 đơn giá chưa có thuế GTGT với giá Dầu Đêzen 0,05S là: 20.881,82 đồng; Xăng sinh học E5 RON 92-II là: 20.690,91 đồng.

SỐ TT	Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Hệ số	Đơn giá Theo Quyết định số 3554/UBND-KT và Quyết định số 3655/UBND-KT (đồng) (đồng)			Đơn giá Sau khi đã bù giá nhiên liệu theo thông báo số 531/TB-TC-XD ngày 07/8/2023 (đồng)			Tổng Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đ)
						Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Khu vực khai thác</b>												<b>21.245.905</b>
<b>1</b>	<i>San gạt khơi thông dòng chảy tránh quá trình tạo hố sâu cục bộ và kể thúc khai thác đáy khai trường phải tương đối bằng phẳng</i>												
	AB.24131	Đào xúc đất, máy đào 1,25 m3, đất C1	100m <sup>3</sup>	9,603		74.777	621.473		74.777	648.360		723.137	6.944.285
	AB.22121	Đào san đất phạm vi ≤ 50m bằng máy ủi ≤ 110CV	100m <sup>3</sup>	9,603			547.267			572.579		572.579	5.498.476
<b>2</b>	<b>Lắp đặt biển báo nguy hiểm</b>												
	AD.32541	Lắp đặt cột và biển báo phản quang - Loại biển báo phản quang: Biển chữ nhật 30x50cm	Cái	2		51.203	127.980	25.948	51.203	127.980	26.593	179.183	358.366
<b>3</b>	<b>Tháo dỡ nội bộ vào năm khai thác cuối</b>												
3.1	AB.24131	Đào xúc đất, máy đào 1,25 m3, đất C1	100m <sup>3</sup>	11,20		71.731	637.035		71.731	689.685		723.137	8.099.134
<b>4</b>	<b>Phá dỡ cọc ranh giới mỏ</b>												
-	AA.21612	Phá dỡ kết cấu bê tông không cốt thép dưới nước, thủ công	m <sup>3</sup>	0,34		855.862			1.016.600			1.016.600	345.644
<b>II</b>	<b>Khu vực ngoài phạm vi khai thác</b>												<b>17.724.675</b>

**Đề án đóng cửa mỏ Khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

<b>1</b>	<b>Vệ sinh, xúc bốc cát vương vãi bằng thủ công</b>											<b>10.426.310</b>	
1.1	AB.11211	Xúc cát dọn vệ sinh khu vực bãi chứa cát thải và đường tạm bằng thủ công	m <sup>3</sup>	100			90.454			90.454	90.454	9.045.400	
1.2	AB.41431	Vận chuyển đất, ô tô 10T tự đổ, phạm vi <=1000m, đất C1.	100 m <sup>3</sup>	1,0			1.312.431			1.380.910	1.380.910	1.380.910	
<b>2</b>	<b>Thu gom rác thải</b>											<b>1.000.000</b>	
<b>3</b>	<b>Tháo dỡ đường tạm từ đường bê tông đến mỏ</b>											<b>6.298.365</b>	
3.1	AB.24133	Đào xúc đất, máy đào 1,25 m <sup>3</sup> , đất C3	100 m <sup>3</sup>	2,2			112.443	835.120		112.443	871.273	983.716	2.164.175
3.1	AB.41433	Vận chuyển đất, ô tô 10T tự đổ, phạm vi <=1000m, đất C3.	100 m <sup>3</sup>	2,2			1.837.520			2.019.983	1.879.177	4.134.189	
<b>III</b>	<b>Tổng cộng chi phí cải tạo PHMT chưa tính đến chi phí cải tạo, phục hồi môi trường ngoài biên giới khu mỏ nơi bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác, M<sub>ct</sub></b>											<b>38.970.580</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi phí cải tạo phục hồi môi trường khu vực ngoài biên giới mỏ nơi bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác Công ty tạm tính như sau: M<sub>xq</sub>=10%*M<sub>ct</sub></b>											<b>3.897.058</b>	
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP T=(M<sub>ct</sub>+M<sub>xq</sub>)</b>	TT 11/2021/TT-BXD										<b>42.867.638</b>	
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ GIÁN TIẾP GT = C+LT+TT+GT<sub>k</sub></b>											<b>6.029.558</b>	
6.1	Chi phí chung (C = 6,2%*T)	TT 11/2021/TT-BXD										2.657.794	
6.2	Chi phí nhà tạm (LT = 1,2%*T)	TT 11/2021/TT-BXD										514.412	
6.3	Chi phí hạng mục chung nhưng không xác định được khối lượng thiết kế (TT = 2%*T)	TT 11/2021/TT-BXD										857.353	
6.4	Chi phí gián tiếp khác GT <sub>k</sub> = C <sub>vc</sub>	TT										2.000.000	
<b>VIII</b>	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC TL = 6,0 % *(T + GT)</b>	TT 11/2021/TT-BXD										<b>2.572.058</b>	

**Đề án đóng cửa mỏ Khoáng sản cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

IX	Chi phí xây dựng trước thuế (G = T + GT + TL)	TT 11/2021/TT-BXD											51.469.254
X	Thuế giá trị gia tăng (GTGT = 10% * G)	TT 11/2021/TT-BXD											5.146.925
XI	Chi phí xây dựng sau thuế (M = GTGT + G)	TT 11/2021/TT-BXD											56.616.179
XII	Chi phí giám sát trong quá trình cải tạo PHMT (M <sub>GS</sub> =3,508%*G)	TT 12/2021/TT-BXD											1.805.541
XIII	Chi phí quản lý dự án (M <sub>ql</sub> = 3,557%*G)	TT 12/2021/TT-BXD											1.830.761
XIV	Chi phí hành chính, M <sub>hc</sub> = M <sub>tk</sub> + M <sub>td</sub> + M <sub>dp</sub>												6.634.850
-	Chi phí thiết kế (M <sub>tk</sub> =6,7%*M)	TT12/2021/TT-BXD											3.793.284
-	Chi phí thẩm định (M <sub>td</sub> =0,019%*M)	TT209/2016/TT-BTC											10.757
-	Chi phí dự phòng (M <sub>dp</sub> =5%*M)	TT12/2021/TT-BXD											2.830.809
XV	Chi phí duy tu, bảo trì các công trình cải tạo, M <sub>DTCTCPHMT</sub> = 10%*M												5.661.618
XVI	Đo vẽ địa hình khu vực dự án (Phụ lục I: chi phí đo vẽ địa hình)												1.527.055
XVII	Tổng chi phí phục hồi môi trường M <sub>CP</sub> = M <sub>GS</sub> + M <sub>hc</sub> + M <sub>DTCTCPHMT</sub> + M <sub>ddĐH</sub>												74.076.005
	Làm tròn												74.076.000

**Vậy tổng chi phí đóng cửa mỏ công ty đã thực hiện là: 74.076.000 đồng**  
**(Bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)**

***2.3. Dự toán chi phí đóng cửa mỏ Công ty sẽ thực hiện trong thời gian tới:***

Căn cứ theo văn bản số 89/BC-UBND ngày 17/5/2023 của UBND phường Bồng Sơn có đề nghị Công ty phải tự dọn dỡ lán trại tạm đã xây dựng tại vị trí mỏ cát và thu dọn bằng hiệu mỏ cát Sinh Thành đặt tại đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố Trung Lương, phường Bồng Sơn, trả lại hiện trạng đất như ban đầu. Đến nay, Công ty đã thực hiện tháo dỡ bằng hiệu mỏ cát Sinh Thành đặt tại đường Nguyễn Tất Thành, vị trí lán trại tạm trước kia công ty thuê đất của hộ dân để xây dựng và sử dụng trong quá trình khai thác sau khi kết thúc khai thác hộ dân này xin được giữ lại để sử dụng nên chưa tiến hành tháo dỡ. Công ty đã làm việc với UBND phường Bồng Sơn và chủ đất về việc thực hiện tháo dỡ lán trại tạm này trước khi trình UBND tỉnh Bình Định cho phép đóng cửa mỏ khoáng sản tại khu vực nêu trên. Thời gian thực hiện tháo dỡ lán trại tạm dự kiến khoảng 03 ngày.

Chi Thực hiện tháo dỡ lán trại tạm trả lại hiện trạng như ban đầu tạm tính là: **5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn).**

## **CHƯƠNG V TỔ CHỨC THI CÔNG**

Để đảm bảo tính pháp lý và tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường sau khi thực hiện đóng cửa mỏ Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành xin cam kết thực hiện công tác đóng cửa mỏ Khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, diện tích 1,5 ha như sau:

1. Tính toán chi phí thực hiện đóng cửa mỏ đảm bảo trung thực, khách quan.
2. Công ty tổ chức thực hiện và hoàn thành các biện pháp thi công các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được duyệt đúng thời gian, đảm bảo chất lượng.
3. Chuẩn bị đủ vật tư, thiết bị sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình thực hiện khi xảy ra sự cố.
4. Thực hiện chế độ nộp hồ sơ báo cáo công tác đóng cửa mỏ theo đúng quy định.
5. Trong thời gian lập hồ sơ đóng cửa mỏ và được UBND tỉnh cho phép đóng cửa mỏ, Công ty cam kết sẽ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương ranh giới và khoáng sản trong khu vực mỏ.

## **KẾT LUẬN**

Các hạng mục công trình của đề án đóng cửa mỏ đã lập ở trên đáp ứng mục tiêu đã đề ra, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và phục vụ các mục đích có lợi cho con người, tạo được môi trường sinh thái tốt hơn cho khu vực sau khi đóng cửa khu mỏ.

Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định và phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm Vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định để Công ty sớm triển khai thực hiện./.

**Phụ lục. Tính chi phí đo vẽ địa hình**

**1. Các căn cứ thành lập đơn giá**

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;
- Quyết định số 973/UBND-KT ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022;
- Quyết định số 975/UBND-KT ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2022.

**2. Tổng hợp chi phí**

**Bảng tiên lượng**

STT	MSCV	Tên công việc	ĐV Tính	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền		
					Vật liệu	Nhân công	Máy	Vật liệu	Nhân công	Máy
1	CK.31510	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình dưới nước; bản đồ tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình I	100ha	0,015	233.450	41.440.721	1.521.957	3.502	621.611	22.829
	<b>THM</b>	<b>CỘNG HẠNG MỤC</b>						<b>3.502</b>	<b>621.611</b>	<b>22.829</b>

**Đề án đóng cửa mỏ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

**Bảng tổng hợp dự toán đo vẽ 01 ha địa hình**

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>			
1	Chi phí vật liệu	VL		3.502
2	Chi phí nhân công	NC		621.611
3	Chi phí máy thi công	M		22.829
	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>T</b>	<b>VL+NC+M</b>	<b>647.942</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ GIÁN TIẾP</b>	<b>GT</b>		
1	Chi phí chung	C	T x 70%	453.559
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công, chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	LT	T x 5%	32.397
	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>GT</b>	<b>C+LT+TT</b>	<b>485.956</b>
<b>III</b>	<b>THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	<b>TL</b>	<b>(T+GT) x 6%</b>	<b>68.034</b>
	<b>Chi phí xây dựng trước thuế</b>	<b>G</b>	<b>(T + GT + TL)</b>	<b>1.201.932</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí khác phục vụ công tác khảo sát xây dựng</b>	<b>Cpvks</b>		
1	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát	Gktns	Gtt x 2%	24.039
2	Chi phí lập báo cáo khảo sát	Gbcks	Gtt x 3%	36.058
<b>VI</b>	<b>Tổng chi phí khảo sát đo đạc</b>	<b>Gt</b>	<b>Gtt + Gktns + Gbcks</b>	<b>1.262.029</b>
<b>VII</b>	<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	<b>GTGT</b>	<b>Gt x 10%</b>	<b>126.203</b>
	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	<b>Gst</b>	<b>Gt + GTGT</b>	<b>1.388.232</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>Gdp</b>	<b>Gst x 10%</b>	<b>138.823</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Gxd</b>	<b>Gst + Gxdlt</b>	<b>1.527.055</b>

**Chi phí đo vẽ địa hình là: 1.527.055 đồng**

**PHỤ LỤC:  
GIẤY TỜ PHÁP LÝ KÈM THEO**

**GIẤY PHÉP  
THẨM DÒ KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản ngày 9/9/2014 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định;

Xét Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản ngày 10/6/2014 và hồ sơ gửi kèm của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Phê duyệt đề án thăm dò mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành (địa chỉ: thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; mã doanh nghiệp 4101341282) làm chủ đầu tư và Đoàn Địa chất 505 lập.

2. Cho phép Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành được phép thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn với nội dung như sau:

a. Diện tích khu vực thăm dò là 1,5ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

b. Thời hạn thăm dò: 04 tháng kể từ ngày ký.

c. Khối lượng thăm dò theo Phụ lục số 3 Giấy phép này.

d. Cấp trữ lượng khoáng sản thăm dò: cấp trữ lượng 121.

e. Chi phí thăm dò: bằng nguồn vốn của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.

**GIẤY PHÉP  
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản ngày 9/9/2014 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định;

Xét Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản ngày 10/6/2014 và hồ sơ gửi kèm của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Phê duyệt đề án thăm dò mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành (địa chỉ: thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; mã doanh nghiệp 4101341282) làm chủ đầu tư và Đoàn Địa chất 505 lập.

2. Cho phép Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành được phép thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn với nội dung như sau:

a. Diện tích khu vực thăm dò là 1,5ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

b. Thời hạn thăm dò: 04 tháng kể từ ngày ký.

c. Khối lượng thăm dò theo Phụ lục số 3 Giấy phép này.

d. Cấp trữ lượng khoáng sản thăm dò: cấp trữ lượng 121.

e. Chi phí thăm dò: bằng nguồn vốn của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.



PHỤ LỤC SỐ 1

Rạch giới, tọa độ khu vực thăm dò cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
ở xã Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định  
(Xem theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 64 /GP-UBND ngày 27 /10/2014  
cấp cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành)

Diện tích khu vực thăm dò là 1,5ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa  
độ VN 2000, múi 6 độ, kinh tuyến trực 111<sup>0</sup>00 như sau:

ĐIỂM	X(m)	Y(m)
1	1.594.473	284.273
2	1.594.384	284.532
3	1.594.327	284.512
4	1.594.424	284.254



PHỤ LỤC SỐ 3

HỢP CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định số 64/GP-UBND ngày 27/10/2014  
cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>II</b>	<b>Tổ chức thi công</b>		
<b>II.1</b>	<b>Công tác trắc địa</b>		
1	Tìm điểm mốc Nhà nước	điểm	1
3	Lập lưới giải tích 2	điểm	2,0
4	Lập đường sườn kinh vĩ trực tiếp	km	0,5
5	Định tuyến tìm kiếm thăm dò	km	0,3
6	Đo mặt cắt ngang lòng sông	km	0,5
7	Đo công trình chủ yếu ra thực địa	điểm	7
8	Đo công trình chủ yếu vào bản đồ	điểm	7
8	Đo vẽ bản đồ ĐH tỉ lệ 1/1.000 h=0,5m	km <sup>2</sup>	0,015
-	Thực địa	km <sup>2</sup>	0,015
-	Văn phòng	km <sup>2</sup>	0,015
<b>II.2</b>	<b>Công tác địa chất</b>		
1	Đo vẽ lập bản đồ địa chất khoáng sản, tỷ lệ 1/1.000	km <sup>2</sup>	0,015
-	Thực địa	km <sup>2</sup>	0,015
-	Văn phòng	km <sup>2</sup>	0,015
<b>II.3</b>	<b>Công tác ĐCTV-ĐCCT</b>		
1	Đo vẽ lập bản đồ ĐCTV-ĐCCT, tỷ lệ 1/1.000	km <sup>2</sup>	0,015
-	Thực địa	km <sup>2</sup>	0,015
-	Văn phòng	km <sup>2</sup>	0,015
<b>III.3</b>	<b>Công trình thăm dò</b>		
1	Khoan tay (không quá 2,5m/lỗ khoan)	m	26
<b>III.4</b>	<b>Lấy mẫu</b>		
1	Mẫu cơ lý độ hạt	mẫu	3
2	Trọng sa thiên nhiên	mẫu	3
3	Hóa silicat	mẫu	3
4	Lấy mẫu nước	mẫu	4
5	Mẫu cơ lý đất nguyên trạng	mẫu	2
<b>III.5</b>	<b>Gia công mẫu</b>		
1	Trọng sa thiên nhiên	mẫu	3
<b>III.6</b>	<b>Phân tích mẫu</b>		
1	Mẫu cơ lý độ hạt	mẫu	3

2	Phân tích hoá nước đơn giản	mẫu	2
3	Phân tích mẫu vi trùng	mẫu	2
4	Trọng sa thiên nhiên	mẫu	3
5	Mẫu hóa silicat	mẫu	3
6	Mẫu cơ lý đất nguyên trạng	mẫu	2
<b>IV</b>	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>	báo cáo	1

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành**  
**(Trữ lượng tính đến tháng 11 năm 2014)**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ giấy phép thăm dò khoáng sản số 64/GP-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành tại Văn bản ngày 17/11/2014 của và hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản gửi kèm;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thực hiện với những nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 1,5ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 111<sup>0</sup>00, múi 6 độ:

ĐIỂM	X(m)	Y(m)
1	1.594.473	284.273
2	1.594.384	284.532
3	1.594.327	284.512
4	1.594.424	284.254

2. Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, cấp 121:

2.1. Trữ lượng: 37.500 m<sup>3</sup>;

2.2. Lượng cát bồi lắng trong diện tích mỏ trong năm: 8.384 m<sup>3</sup>/năm.

Chi tiết trữ lượng được thể hiện phụ lục kèm theo.

### Điều 2.

1. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định.

### Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND TT. Bồng Sơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

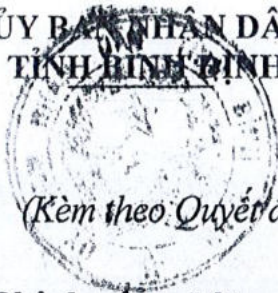
#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- Lưu: VT, K<sub>4</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K<sub>4</sub> CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Đông Hải



**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 4335 /QĐ-UBND ngày 24 /12 /2014 của UBND tỉnh Bình Định)

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.**  
(Trữ lượng tính đến tháng 11 năm 2014)

Trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, cấp 121:

- Trữ lượng: 37.500 m<sup>3</sup>;

- Lượng cát bồi lắng trong diện tích mỏ trong năm: 8.384 m<sup>3</sup>/năm.

*Bảng 1. Bảng tính trữ lượng*

STT	Số hiệu khối -Cấp trữ lượng	Bề dày TB khối (m)	Diện tích khối (m <sup>2</sup> )	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )
1	ST1-121	2,50	7.279	18.198
2	ST2-121	2,50	7.721	19.303
<b>Tổng</b>			15.000	<b>37.500</b>

*Bảng 2. Bảng lượng cát bồi lắng*

1	Tổng lượng dòng chảy trung bình năm $W_0$ (m <sup>3</sup> )	956.000.000
2	Hàm lượng phù sa trung bình $R_0$ (kg/m <sup>3</sup> )	3,26
3	Tổng lượng phù sa hàng năm $Q_{hn}$ (kg)	3.116.560.000
4	Lượng phù sa tính bằng m <sup>3</sup> (Q):	1.947.850.000
5	Diện tích lưu vực $F_L$ (m <sup>2</sup> )	697.000.000
6	Mật độ phù sa theo đơn vị diện tích m <sup>3</sup> /m <sup>2</sup> ( $\delta$ )	2,79
7	Diện tích mỏ $F_m$	15.000
8	Lượng phù sa trôi qua trong diện tích mỏ hàng năm $Q_m$ (m <sup>3</sup> )	22.970
9	Hệ số lắng đọng (k)	0,20
10	Lượng phù sa lắng đọng trong diện tích mỏ trong năm $Q_{lm}$ (m <sup>3</sup> )	8.384

Số: 306/SXD-QLXD

Bình Định, ngày 01 tháng 04 năm 2015

**THAM GIA Ý KIẾN VỀ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**  
**của Dự án Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường**

Kính gửi: Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mỏ, Dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành tại Tờ trình số 01/2015/TTr-ST ngày 21/01/2015 và Tờ trình bổ sung số 02/2015/TTr-ST ngày 12/03/2015 về việc xin ý kiến về báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Sở Xây dựng tham gia ý kiến về Báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: Dự khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Địa điểm: Tại bãi bồi sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành
- Tên tổ chức lập BCKTKT: Công ty Cổ phần dịch vụ Tài nguyên và Môi trường.
- Mục tiêu đầu tư: Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Công suất khai thác: 10.000 m<sup>3</sup>/năm.
- Công nghệ khai thác:
  - + Áp dụng hệ thống khai thác theo lớp bằng, tuyến khai thác được phát triển song song, khai thác từ thượng lưu về hạ lưu.
  - + Tổng diện tích khai thác mỏ: 1,5 ha.
- Tổng mức đầu tư dự án: 413.275.000 đồng.
- Thời gian thực hiện dự án: 05 năm.

## 2. Ý kiến BCKTKT:

### 2.1. Các văn bản pháp lý của Dự án:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.

### 2.2. Sự phù hợp BCKTKT với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển của ngành:

- Về quy hoạch khoáng sản: Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định, khu vực xin khai thác cát của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuộc diện tích quy hoạch khai cát giai đoạn năm 2016 - 2020, điểm mở số hiệu 36A.

- Căn cứ quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh Bình Định và quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam theo Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đối với chỉ tiêu quy hoạch khai thác cát xây dựng của Chủ đầu tư có công suất không nhỏ hơn 10.000 m<sup>3</sup>/năm là cơ bản phù hợp theo các quy định hiện hành.

### 2.3. Sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài mỏ:

- Phần thuyết minh chưa nêu cụ thể việc đấu nối giữa khu vực mỏ với tuyến đường vận chuyển bên ngoài, sự phù hợp giữa cấp đường và tải trọng xe trong quá trình vận chuyển khai thác cát nhằm đảm bảo việc vận chuyển, khai thác không ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

- Việc đấu nối tuyến đường giao thông vận chuyển ngoài khu vực mỏ cần có sự xem xét, chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

### 2.4. Việc áp dụng các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật, an toàn trong khai thác mỏ, bảo vệ môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ:

Chủ đầu tư áp dụng các quy phạm, tiêu chuẩn trong khai thác mỏ lộ thiên đề thiết kế lập dự án như: TCVN 5326:2008, QCVN 04:2009/BCT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên. Việc áp dụng đề thiết kế quy chuẩn nêu trên cơ bản phù hợp theo các quy định hiện hành.

### 2.5. Tính hợp lý của các giải pháp thiết kế của phương án lựa chọn trong thiết kế cơ sở:

#### 2.5.1. Phần thuyết minh:

- Cơ sở pháp lý lập BCKTKT tại trang 3, đề nghị cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như: Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2012/NĐ-CP, Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 và thay thế các văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực (Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP...).

- Công suất thiết kế khai thác tại khu vực mỏ chỉ phù hợp theo khoáng sản cấp trữ lượng 121 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định. Đề nghị Chủ đầu tư khi tính toán công suất khai thác cần bổ sung trữ lượng cát bồi lắng hằng năm tại khu vực mỏ để làm cơ sở tính toán, lựa chọn công suất khai thác cho phù hợp tiềm năng khoáng sản tại khu vực mỏ.

- Phần thuyết minh chưa trình bày lượng cát dự kiến được bồi lắng hằng năm và vị trí bồi lắng trong khu vực mỏ, trên cơ sở đó tính toán đến các phương án khai thác phù hợp theo thời gian xin khai thác và trữ lượng cát tại khu vực mỏ.

- Chiều rộng của khu vực khai thác khoảng 60m, thiết kế chia nhỏ thành 5 dải khai thác dọc bãi bồi từ năm thứ 01 đến năm thứ 05 (trung bình mỗi dải khoảng 12m). Tuy nhiên, chiều rộng dải khai thác theo tính toán của thuyết minh tại trang 12 khoảng 20m là chưa phù hợp theo thực tế.

- Chưa thực hiện tính chọn các thông số của bãi chứa (dài, rộng, chiều cao đồng cát) phù hợp theo công suất khai thác tại khu vực mỏ là 10.000 m<sup>3</sup>/năm, nhằm đảm bảo khối lượng cát sau khai thác được tháo khô trước khi vận chuyển, lưu thông trên đường.

- Chưa thực hiện tính chọn số lượng thiết bị nhằm phục vụ trong quá trình hoạt động khai thác tại khu vực mỏ như: Máy xúc, máy đào (bao gồm các thông số kỹ thuật kèm theo), ô tô và các thiết bị phụ trợ khác phục vụ cho hoạt động khai thác tại khu vực mỏ.

- Trong quá trình khai thác, cần đánh giá bổ sung các khu vực có nguy cơ làm ảnh hưởng đến 2 bên bờ và ô nhiễm môi trường nước tại khu vực, để từ đó đề ra các giải pháp khắc phục, bảo đảm an toàn trong khu vực mỏ.

#### 2.5.2. Các bản vẽ:

- Không có các bản vẽ thể hiện tuyến đường vận chuyển, khai thác trong và ngoài khu vực mỏ.

- Tại bản đồ mở mỏ khu vực khai thác (bản vẽ số 05) chưa thể hiện vị trí bắt đầu khai thác trong diện tích khu mỏ, bản vẽ chỉ thể hiện theo chiều dọc bãi bồi là chưa phù hợp.

- Cos địa hình trong khu vực sau khai thác tại một số vị trí có độ sâu khai thác lớn hơn 2,5 m là chưa phù hợp theo kết quả phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 24/12/2014. Đề nghị điều chỉnh thống nhất một cos địa hình trong diện tích mỏ sau khai thác và có độ sâu khai thác  $\leq 2,5$  m để phù hợp theo kết quả phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Bản vẽ mặt cắt tuyến A – A tại bản vẽ số 07, 08, 09 có ký hiệu chưa phù hợp theo bản vẽ mặt bằng (ký hiệu mặt cắt tuyến là T2). Ngoài ra, bề rộng dải khai thác thể hiện tại mặt cắt tuyến có kích thước không đúng theo thiết kế tại bản vẽ mặt bằng. Chưa thực hiện thể hiện các thông số cụ thể của dải khai thác theo từng năm (dài, rộng).

- Tại bản vẽ khai thác năm thứ 05 đã bao gồm các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ trong quá trình khai thác là chưa phù hợp. Cần xem xét, bố trí các công

trình phụ trợ đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khai thác cát tại khu vực mỏ.

#### 2.6. Tính đầy đủ và phù hợp về nội dung của BCKTKT:

Phần nội dung thuyết minh BCKTKT được lập theo hướng dẫn tại khoản 2, điều 3, Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công thương về việc quy định lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn là cơ bản phù hợp.

#### 2.7. Điều kiện, tư cách pháp nhân và năng lực hành nghề của tổ chức tư vấn hoặc của cá nhân lập BCKTKT:

Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Công ty Cổ phần Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường lập và ông Trần Văn Hùng là chủ trì thiết kế mỏ. Chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình khai thác mỏ số KS – 04 -07873 – A do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp, có giá trị đến ngày 29/08/2016 là cơ bản phù hợp.

### 3. Các kiến nghị:

- Không sử dụng các biện pháp bơm hút cát, không khai thác cát làm ảnh hưởng đến dòng chảy, tạo các hố sâu cục bộ trong khu vực mỏ, gây mất an toàn lao động cho người và gia súc tại khu vực gần nơi khai thác, việc khai thác phải đảm bảo tuân thủ theo thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, có ý kiến.

- Trong quá trình khai thác, nếu xảy ra hiện tượng sạt lở, gây mất an toàn đối với 2 bên bờ và làm ô nhiễm nguồn nước, gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân và môi trường xung quanh, đề nghị Chủ đầu tư tạm dừng khai thác và báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, hướng dẫn khắc phục trước khi tiếp tục hoạt động.

- Trường hợp trong khu vực mỏ hằng năm có lượng cát bồi lắng lớn (do mưa, lũ...), làm ảnh hưởng đến việc khai thác cát theo thiết kế ban đầu. Đề nghị Chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền để được xem xét, có ý kiến đối với việc điều chỉnh thiết kế nêu trên.

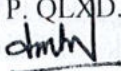
### 4. Kết luận:

Đề nghị Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ và các nội dung chưa đạt yêu cầu theo góp ý của Sở Xây dựng tại văn bản này để làm cơ sở, triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng, đề nghị Quý Công ty nghiên cứu thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (thay báo cáo);
- Lưu VT, P. QLXD.





KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

**THÔNG BÁO**

Về việc chấp nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án:  
**Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang,  
khối Trung Lương, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định  
của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành**

Kính gửi: Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn.

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án:  
Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, khối Trung  
Lương, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH  
Tổng hợp Sinh Thành, UBND huyện Hoài Nhơn thông báo như sau:

1. Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án: Khai thác cát làm vật liệu  
xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, khối Trung Lương, thị trấn Bồng Sơn,  
huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với công suất: 10.000 m<sup>3</sup> cát/năm của Công ty  
TNHH Tổng hợp Sinh Thành đã được đăng ký tại UBND huyện Hoài Nhơn.

2. Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành có trách nhiệm thực hiện đúng và  
đầy đủ những nội dung nêu trong bản cam kết bảo vệ môi trường.

3. Bản cam kết bảo vệ môi trường được đăng ký và Thông báo này là căn  
cứ để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra,  
thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện  
Dự án: Khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, khối  
Trung Lương, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành phải báo cáo với UBND huyện  
Hoài Nhơn khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung bản cam kết bảo vệ môi  
trường và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của UBND  
huyện Hoài Nhơn.

5. Thông báo này thay cho Thông báo chấp nhận đăng ký Bản cam kết  
bảo vệ môi trường số 11/TB-UBND ngày 15/01/2015 của UBND huyện Hoài  
Nhơn. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TN và MT;
- UBND thị trấn Bồng Sơn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Trương

Số: 123 /QĐ-STNMT

Bình Định, ngày 26 tháng 5 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH tổng hợp Sinh Thành

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 19/8/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Đơn và nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 01-CV ngày 21/5/2015 của Công ty TNHH tổng hợp Sinh Thành;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định do Công ty TNHH tổng hợp Sinh Thành làm chủ dự án với các nội dung cụ thể sau:

1. Công suất khai thác: 10.000 m<sup>3</sup> cát/năm;
2. Diện tích dự án: diện tích khai thác là 1,5 ha.

3. Tuổi thọ mỏ: 4 năm.

4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: đảm bảo theo nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thẩm định.

5. Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 111.036.000 đồng (*Một trăm mười một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng*); với số lần ký quỹ là 4 lần, cụ thể:

+ Lần 1, số tiền: 27.759.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*); thời điểm ký quỹ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

+ Các lần còn lại, số tiền: 27.759.000 đồng/lần ký quỹ (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*); thời điểm ký quỹ là trước 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thực hiện những nội dung trong Đề án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tiến hành tháo dỡ các công trình phụ trợ; san gạt lòng sông đảm bảo khơi thông dòng chảy khi kết thúc khai thác.

2. Thực hiện vệ sinh, xúc bốc cát vương vãi trên tuyến đường vận chuyển vào khu vực khai thác và san gạt tuyến đường vận chuyển vào từng lô khai thác.

3. Thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường theo nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

4. Khi hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường phải lập hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 9 của Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính Phủ.

**Điều 3.** Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này.

**Điều 4.** Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh

Bình Định của Công ty TNHH tổng hợp Sinh Thành và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của chủ dự án.

**Điều 5.** Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 6.** Ủy nhiệm cho Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *Trần Đình Chương*

**Nơi nhận:**

- Chủ đầu tư;
- UBND tỉnh;
- CA tỉnh;
- Quỹ BVMT tỉnh;
- UBND huyện Hoài Nhơn;
- UBND thị trấn Bồng Sơn;
- Giám đốc Sở (thay b/c);
- Lưu: VT, CCBVMT, QH. 12.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Đình Chương**

**GIẤY PHÉP**  
**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Thông tư 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định 4335/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Cho phép Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành được khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với những nội dung như sau:

a. Diện tích khai thác là 1,5ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3 và 4 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

b. Trữ lượng địa chất nằm trong ranh giới khu vực được cấp phép khai thác:  $37.500\text{m}^3$  cát.

c. Công suất khai thác:  $10.000\text{m}^3$  cát/năm.

d. Phương pháp khai thác: khai thác theo hướng khơi thông dòng chảy từ thượng lưu xuôi theo dòng chảy cách chân bờ sông ít nhất 50m, độ sâu khai thác không quá 2,5m so với mặt chuẩn trung bình độ dốc đáy sông tại đoạn khai thác, tuyệt đối không được sử dụng máy bơm hút để khai thác cát. Đáy sông sau khi khai thác phải đảm bảo đồng đều, dốc thuận từ thượng lưu về hạ lưu để thông thoáng dòng chảy, không tạo thành các hố sâu cục bộ trên lòng sông có khả năng hình thành dòng chảy xoáy.

đ. Mục đích khai thác: phục vụ xây dựng và tiêu thụ nội địa.

e. Thời hạn khai thác: 4 năm kể từ ngày ký.

f. Trữ lượng cát bồi lắng sẽ được tính hằng năm sau mùa mưa, thông qua việc kiểm kê, thống kê khối lượng đã khai thác và đo vẽ bản đồ hiện trạng khu vực mỏ. Trong trường hợp phát sinh lượng cát bồi lắng sẽ được tính bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm.

## **Điều 2. Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành có trách nhiệm:**

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 26/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

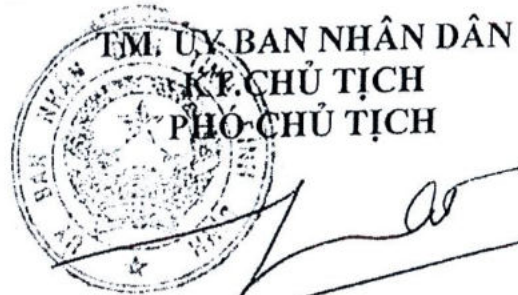
7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND thị trấn Bồng Sơn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành chịu thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Tài nguyên và Môi trường BĐ;
- UBND huyện Hoài Nhơn;
- UBND thị trấn Bồng Sơn;
- Lưu VT, K.



**Ngô Đông Hải**

Giấy phép khai thác khoáng sản này được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định. Số đăng ký: 17 /ĐK/KTKS.

Bình Định, ngày 7 tháng 8 năm 2015

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH**

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Trung Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC SỐ 1**

Ranh giới, tọa độ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 43/GP-UBND ngày 07 tháng 9 năm  
2015 cấp cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành)

Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.594.473	284.273
2	1.594.384	284.532
3	1.594.327	284.512
4	1.594.424	284.254
Diện tích 1,5ha		

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND  
ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Giấy phép số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh đã cấp cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 578/TTr-STNMT ngày 17/7/2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh thời hạn khai thác và mục đích khai thác tại Điều 1, Giấy phép số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh đã cấp cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn với nội dung sau:

- Thời hạn khai thác: 02 năm kể từ ngày ký quyết định.

- Mục đích khai thác: phục vụ xây dựng các công trình hạ tầng và dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có);
2. Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo

quy định tại Giấy phép số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh. /

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH TH Sinh Thành;
- CT, PCT UBND tỉnh: Trần Châu
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD, NNPTNT;
- UBND huyện Hoài Nhơn;
- CVP, PVPNN;
- UBND thị trấn Bồng Sơn;
- Lưu: VT, K4, K14.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Châu**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số CT: 1-507 Quyển số: 02 SCTR  
Ngày: 22 tháng 5 năm 2029

**TM. UBND XÃ TAM QUAN BẮC  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Từ Văn Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3376 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 29 tháng 9 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuê đất để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Hoài Nhơn được phê duyệt tại Quyết định số 4598/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh;

Xét Đơn xin thuê đất của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 694/TTr-STNMT ngày 22/9/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuê 15.000m<sup>2</sup>, tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường, được xác định bởi các điểm góc có tọa độ (hệ VN 2000, múi chiếu 6<sup>0</sup>, kinh tuyến trực 111<sup>00</sup>) như sau:

Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.594.473	284.273
2	1.594.384	284.532
3	1.594.327	284.512
4	1.594.424	284.254

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh và bản đồ khu vực khai thác cát tỷ lệ 1:5000).

Thời hạn cho thuê đất: Kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định cho thuê đất đến hết ngày 07/9/2019.

Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: theo đơn giá đất cho thuê được UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a. Thông báo cho người được thuê đất nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

b. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

c. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành sau khi đã nộp phí, lệ phí theo quy định;

d. Chính lý hồ sơ địa chính.

2. Giao Sở Tài Chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh xác định giá đất, trình UBND tỉnh quyết định, làm cơ sở để Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá cho thuê đất đối với Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND thị trấn Bồng Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. / *bt*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, K4. *lvh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN CHỮ TỊCH**



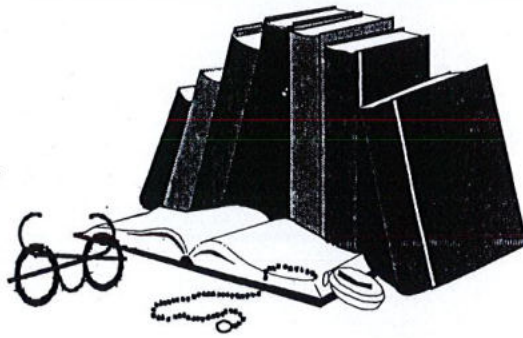
**Ngô Song Hải**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



# HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

KHAI THÁC CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG  
CỦA CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH  
TẠI THỊ TRẤN BÔNG SƠN – HUYỆN HOÀI NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH



Số 130 /HD-TĐ ngày 17 tháng 11 năm 2015

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 29/9//2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuê đất để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn;
- Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4101341282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 02/07/2013;
- Theo Thông báo số 2176/TB-CT ngày 20/10/2015 của Cục thuế tỉnh Bình Định về đơn giá thuê đất.

**I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT: UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH (BÊN A):**

Do ông : Đặng Trung Thành

Chức vụ : Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện

Trụ sở : 08 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**II. BÊN THUÊ ĐẤT: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH (BÊN B):**

Do ông : Nguyễn Xuân Tuấn

Chức vụ : Giám đốc công ty làm đại diện.

Trụ sở : Thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**III. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:**

**Điều 1:** Bên A cho bên B thuê khu đất như sau:

*MU*  
-1-

*TĐ*  
✓



1. Diện tích đất 15.000,0 m<sup>2</sup> (Mười lăm nghìn mét vuông) đất tại sông Lại Giang, thị trấn Bông Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định và bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5000.

3. Thời hạn thuê đất: kể từ ngày 29/9/2015 đến ngày 07/9/2019.

4. Mục đích sử dụng đất: khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

**Điều 2:** Bên B có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là 8.832 đồng/m<sup>2</sup>/năm (Tám nghìn tám trăm ba mươi hai đồng trên một mét vuông trong một năm).

Đơn giá này để tính tiền thuê đất hàng năm cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành kể từ ngày 29/9/2015.

Thời gian ổn định đơn giá thuê đất trên kể từ ngày 29/9/2015 đến ngày 07/9/2019.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 29/9/2015.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Nhơn, một năm hai lần:

- Lần đầu nộp 50% trước ngày 31/5 hàng năm;

- Lần sau nộp 50% trước ngày 31/10 hàng năm.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

**Điều 3:** Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này.

**Điều 4:** Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Bên A bảo đảm việc sử dụng đất của Bên B trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên B bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên B bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên B trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn Hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên B trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên A trả lời cho Bên B trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

X. H. C.  
SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ  
MÔI TRƯỜNG  
BÌNH ĐỊNH

**Điều 5:** Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.
3. Bên B bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể.
4. Bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 6:** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7:** Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 8:** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản và gửi đến Cục thuế tỉnh Bình Định, Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Nhơn.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**BÊN THUÊ ĐẤT**  
GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
T.N.H.H  
TỔNG HỢP  
SINH THÀNH  
HOÀI NHƠN-T. BÌNH ĐỊNH

*Nguyễn Xuân Tuấn*

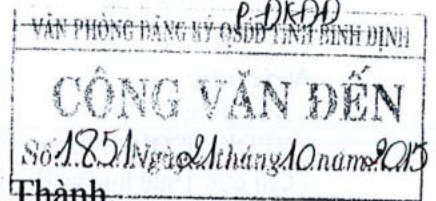
**BÊN CHO THUÊ ĐẤT**  
GIÁM ĐỐC  
SỞ  
TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Đặng Trung Thành*

Số: 2176 /TB-CT

Bình Định, ngày 20 tháng 10 năm 2015

**THÔNG BÁO**  
**Về đơn giá thuê đất**



Kính gửi: Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành.

Địa chỉ: thôn Tân Thành, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc cho Công ty TNHH tổng hợp Sinh Thành thuê đất để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn;

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 82/VPĐKT ngày 07/10/2015 của Văn phòng ĐK QSDĐ tỉnh cho Công ty TNHH tổng hợp Sinh Thành;

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2015 (định kì 5 năm) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định tỷ lệ % để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Cục Thuế tỉnh Bình Định thông báo đơn giá thuê đất như sau:

- Địa chỉ thửa đất thuê: Sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Diện tích đất thuê 15.000 m<sup>2</sup>; trong đó: Diện tích phải nộp tiền thuê đất 15.000 m<sup>2</sup>, Diện tích không phải nộp tiền thuê đất 0 m<sup>2</sup>.
- Thời hạn thuê đất là: Kể từ ngày 29/9/2015 đến ngày 07/9/2019.
- Hình thức nộp tiền thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm.
- Đơn giá thuê đất: 8.832 đồng/m<sup>2</sup>/năm.
- Thời gian ổn định đơn giá thuê đất: 29/9/2015 đến ngày 07/9/2019, áp dụng cho kỳ tính thuế từ tháng 10/2015 đến tháng 8/2019.

Đơn giá thuê đất, thuê mặt nước tại Thông báo này được ghi vào Hợp đồng thuê đất và là căn cứ xác định số tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPĐK QSDĐ tỉnh;
- Chi cục Thuế huyện Hoài Nhơn;
- Lưu VT, THNVDT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Hải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3376 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 9 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuê đất để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện Hoài Nhơn được phê duyệt tại Quyết định số 4598/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh;

Xét Đơn xin thuê đất của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 694/TTr-STNMT ngày 22/9/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành thuê 15.000m<sup>2</sup>, tại sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn để khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường, được xác định bởi các điểm góc có tọa độ (hệ VN 2000, múi chiếu 6<sup>0</sup>, kinh tuyến trục 111<sup>0</sup>00) như sau:

Điểm	X(m)	Y(m)
1	1.594.473	284.273
2	1.594.384	284.532
3	1.594.327	284.512
4	1.594.424	284.254

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh và bản đồ khu vực khai thác cát tỷ lệ 1:5000).

Thời hạn cho thuê đất: Kể từ ngày UBND tỉnh ký Quyết định cho thuê đất đến hết ngày 07/9/2019.

Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: theo đơn giá đất cho thuê được UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a. Thông báo cho người được thuê đất nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

b. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành;

c. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành sau khi đã nộp phí, lệ phí theo quy định;

d. Chính lý hồ sơ địa chính.

2. Giao Sở Tài Chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh xác định giá đất, trình UBND tỉnh quyết định, làm cơ sở để Cục Thuế tỉnh xác định đơn giá cho thuê đất đối với Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoà Nhon, Chủ tịch UBND thị trấn Bồng Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh. / *ky*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, K4. *ky*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



*ky*  
Ngô Đông Hải

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 4101341282**

*Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 04 năm 2012*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 02 tháng 07 năm 2013*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Điện thoại: 0935 440 399

Fax:

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4100 (Chính)
2	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi, cấp thoát nước	4290
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá	3530
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường	0810

**4. Vốn điều lệ** 1.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một tỷ đồng*

**5. Vốn pháp định**



**PHỤ LỤC:  
HÓA ĐƠN NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1048/CTBDI-HKDCN  
V/v cung cấp thông tin nghĩa vụ  
thuế trong hoạt động khai thác  
khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 03 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Cục Thuế tỉnh Bình Định nhận được Công văn số 715/STNMT-TNKS ngày 17/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác nhận nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành đối với Nhà nước trong hoạt động khai thác khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn theo Giấy phép khai thác khoáng sản (Gia hạn) số 43/GP-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh Bình Định. Cục Thuế tỉnh Bình Định cung cấp thông tin như sau:

1. Căn cứ theo hồ sơ khai thuế của Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành, MST: 4101341282 thì số liệu kê khai, nộp thuế liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của đơn vị:

STT	Tên khoản thu NSNN	Sản lượng (m <sup>3</sup> )	Tiền thuế, phí phải nộp	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Năm 2015</b>	1.349	14.428.950	
1	Thuế Tài nguyên	1.349	10.383.450	
2	Phí BVMT	1.349	4.045.500	
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-	
6	Tiền Thuê đất	-	-	
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-	
<b>II</b>	<b>Năm 2016</b>	7.999	94.450.900	
1	Thuế Tài nguyên	7.999	68.297.800	
2	Phí BVMT	7.999	26.153.100	
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-	
6	Tiền Thuê đất	-	-	
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-	
<b>III</b>	<b>Năm 2017</b>	2.920	179.200.000	
1	Thuế Tài nguyên	2.920	30.660.000	
2	Phí BVMT	2.920	16.060.000	
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-	
6	Tiền Thuê đất	-	132.480.000	
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-	
<b>IV</b>	<b>Năm 2018</b>	2.838	308.442.590	
1	Thuế Tài nguyên	2.838	104.443.990	
2	Phí BVMT	2.838	15.703.600	
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	55.815.000	

6	Tiền Thuê đất	-	132.480.000
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-
<b>V</b>	<b>Năm 2019</b>	4.100	231.807.491
1	Thuế Tài nguyên	4.100	112.617.157
2	Phí BVMT	4.100	30.870.334
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-
6	Tiền Thuê đất	-	88.320.000
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-
<b>VI</b>	<b>Năm 2020</b>	-	-
1	Thuế Tài nguyên	-	-
2	Phí BVMT	-	-
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-
6	Tiền Thuê đất	-	-
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-
<b>VII</b>	<b>Năm 2021</b>	-	-
1	Thuế Tài nguyên	-	-
2	Phí BVMT	-	-
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-
6	Tiền Thuê đất	-	-
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-
<b>VIII</b>	<b>Năm 2022</b>	-	-
1	Thuế Tài nguyên	-	-
2	Phí BVMT	-	-
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-
6	Tiền Thuê đất	-	-
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-
<b>IX</b>	<b>Đến kỳ kê khai tháng 3/2023</b>	-	-
1	Thuế Tài nguyên	-	-
2	Phí BVMT	-	-
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	-
6	Tiền Thuê đất	-	-
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-
<b>X</b>	<b>Tổng cộng (I+II+...+IX)</b>	19.206	828.329.931
1	Thuế Tài nguyên	19.206	326.402.397
2	Phí BVMT	19.206	92.832.534
5	Tiền cấp quyền KTKS	-	55.815.000
6	Tiền Thuê đất	-	353.280.000
7	Thuế sử dụng đất PNN	-	-

2. Tính đến ngày 29/3/2023, Công ty TNHH Tổng hợp Sinh Thành còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp theo số liệu tự kê khai như sau:

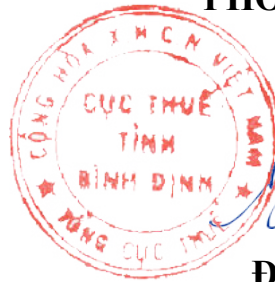
STT	Tên khoản thu ngân sách	Tiêu mục	Số tiền thuế, phí còn nợ (đồng)	Ghi chú
1	Thuế GTGT	1701	247.409.180	
2	Thuế TNDN	1052	56.288.886	
3	Tiền sử dụng đất PNN			Chưa thực hiện nghĩa vụ kê khai
	<b>Tổng cộng</b>		303.698.066	

Cục Thuế tỉnh Bình Định cung cấp thông tin để Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, HKDCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đào Hữu Phúc**

## **CHỨNG TỪ NỘP TIỀN KÝ QUỸ**



C004/O 2012 (14,8cm x 21cm)

# ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER

Số/Seq No: 003  
Ngày/Date: 12/12/2012

001603002

MSI: 0100150619088

<b>TK trích Nợ/Dr A/c Name:</b> <u>Công ty TNHH Đông</u>	<b>Người hưởng/Beneficiary:</b> <u>Ông Nguyễn Văn Đông</u>
<b>Số TK trích Nợ/Dr A/c No:</b> <u>5811000004350</u>	<b>Số CMND/HC/ID/PP:</b> <u>9000000000000</u>
<b>Tại NH/At Bank:</b> <b>TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</b>	<b>Nơi cấp/Place:</b> <u>TP HCM</u>
<b>Chi nhánh/Branch:</b> <u>Đầu tư</u>	<b>Số TK/A/C No:</b> <u>581100000575071</u>
<b>Tại NH/At Bank:</b> <u>Chi nhánh Thủ Đức</u>	<b>Tại NH/At Bank:</b> <u>Chi nhánh Thủ Đức</u>
<b>Số tiền bằng số/Amount in figures:</b> <u>27.759.000</u>	<b>Số tiền bằng chữ/Amount in words:</b> <u>Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn đồng</u>
<b>Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/Request for changing into:</b> <u>Đổi ra tiền mặt</u>	<b>Tỷ giá/Ex rate:</b> <u>1:1</u>
<b>Nội dung/Remarks:</b> <u>Chuyển khoản</u>	

**Phí Ngân hàng/Charges:**  
 **Phí trong/Charge Included**  
 **Phí ngoài/Charge Excluded**

582 TRANDITH99 NG00MT99 582 59-00-004550-2 VND  
 17/03/2016 08:26:00 1353 1323 88 581-19-05-057507-1 VND 581 840 45 000 58000000  
 DR 27.759.000.00 VND 1.00000000 08 27 59 000 000 VND 1.00000000  
 Phi: 0.00 VND VAT: 0.00 VND 1.00000000 VND 1.00000000  
 T. Toán Phi: 0.00 VND 1.00000000  
 CTY TNHH TIDONS HOP SINH THANH QT KY BINH PHU 7465 NGUONG BINH HOP 2012

**GIÁM ĐỐC**

**KHÁCH HÀNG CUSTOMER**

**CHỦ TÀI KHOẢN/ACCOUNT HOLDER**

**Kế toán trưởng/Chief Accountant** (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)

**TỔNG HỢP** (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)

**SINH THÀNH**

**TIDONS HOP SINH THANH**

**QUẬN THỦ ĐỨC**

**TP HCM**

**NGÂN HÀNG/BANKSENDER (BIDV)**

**Giao dịch viên/Received by:** Nguyễn Văn Đông

12/12/2012

Nguyễn Văn Đông

Nguyễn Văn Đông

Chia sẻ cơ hội, hợp tác thành công/ Share opportunities, share success

004/O 2012 (14,8cm x 21cm)

Số/Seq No: 0003

Ngày/Date: 12/6/2017

# ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER

MS: 0100150619088

**TK trích nợ/Dr A/c Name:** Công ty TNHH Tổng  
 Số TK trích nợ/Dr A/c No: 5821000043502  
 Tại NH/At Bank: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam  
 Chi nhánh/Branch: Phú Tài

**Người hưởng/Beneficiary:** Ủy Bảo Xi môi trường tỉnh Bình  
 Định  
 Số CMND/HC/ID/PP: \_\_\_\_\_ Ngày cấp/Date: \_\_\_\_\_  
 Nơi cấp/Place: \_\_\_\_\_  
 Số TK/A/C No: 5810000575071  
 Tại NH/At Bank: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài

**Số tiền bằng số/Amount in figures:** 27.759.000  
**Số tiền bằng chữ/Amount in words:** Hai mươi bảy triệu

**Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/Request for changing into:** Tỷ giá/Ex rate: \_\_\_\_\_  
**Nội dung/Remarks:** Nộp tiền ký quỹ của công ty TNHH Tổng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

**Phi Ngân hàng/Charges:**  
 Phi trong/Charge Included  
 Phi ngoài/Charge Excluded

582 NHANT199 THAMLT99 582-10-00-004350-2 VND CITY TNHH TỔNG HỢP SING THANG  
 12/06/2017 07:45:59 1353 1321 JRF 581-10-00-057507-1 VND QUY BẢO XI MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH ĐỊNH  
 DR 27.759.000.00 VND 1.00000000 CR 27.759.000.00 VND 1.00000000  
 Phi: 0.00 VND VAT: 0.00 VND 1.00000000 NST: 4101341282  
 T. Toán Phi: 0.00 VND 1.00000000  
 CITY TNHH TH SING THANG NỘP TIỀN KÝ QUỸ ĐẤT TẠO PHỤC MÔI TRƯỜNG NĂM 2017 CHO QUỸ BÝ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH  
 ĐỊNH  
 KHÁCH HÀNG/CUSTOMER: 01341282  
 CÔNG TY CHỦ TÀI KHOẢN/ACCOUNT HOLDER: N.H.H. (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name)  
 TÔNG HỢP SING THANG  
 NGÂN HÀNG/ISSUER: NGÂN HÀNG PHÁT SENDER (BIDV)  
 Giao dịch viên/Issued by: Kiên Soát (Verified by)

PHÂN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Chia sẻ cơ hội, hợp tác thành công / Share opportunities, share success

# ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER

Số/Seq No: 0068

Ngày/Date: 31/12/2018

MST: 0100150619088

Tên TK trích nợ/Dr A/c Name: Công ty TNHH  
Đông Hưng Sinh Học

Số TK trích nợ/Dr A/c No: 58210000043502

Tại NH/At Bank: TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chi nhánh/Branch: Thủ Đức

Người hưởng/Beneficiary: Công ty TNHH Bình  
Đinh

Số CMND/HC/ID/PP: Ngày cấp/Date:

Nơi cấp/Place:

Số TK/A/C No: 55110000575031

Tại NH/At Bank: BIDV Chi nhánh Thủ Đức

Số tiền bằng số/Amount in figures: 27.759.000  
Số tiền bằng chữ/Amount in words: Hai triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn đồng

Đề nghị NH quy đổi ra loại tiền/Request for changing into: Tỷ giá/Exchange rate

Nội dung/Remarks: Nộp tiền để mua chứng khoán BIDV

Phi Ngân hàng/Charges:

Phi trong/Charge Included

Phi ngoài/Charge Excluded

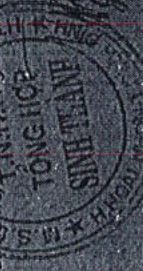
582 KHBT199 THAMLT99 582-10-00-004350-2 VND CITY TINH TONG HOP SINH THANH  
 06/03/2018 15:55:51 1353 1321 TRF 581-10-00-051507-1 VND QUY BAO VE HOI TRUONG TINH BINH DINH  
 DR 27.759.000.00 VND 1.00000000 CR 27.759.000.00 VND 1.00000000  
 Phí: 20.000.00 VND VAT: 2.000.00 VND 1.00000000 MST: 410134282  
 1. Toan Phi: 22.000.00 VND 1.00000000 TK chủ phí: 582-10-00-004350-2 VND  
 CTY TINH TONG HOP SINH THANH NOP TIEN KY DUY CHY TAP PHUC HOI HOI TRUONG VAN/2018  
 GIAM BOC

### KHÁCH HÀNG/CUSTOMER

Kế toán trưởng/Chief Accountant: Ông Nguyễn Văn Tuấn  
 (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name) và ghi rõ họ tên/Signature & full name

### NGÂN HÀNG/BANK SENDER (BIDV)

Giao dịch viên/Verified by: Kiểm soát/Verified by



**CHỨNG TỪ NỘP TIỀN THUÊ ĐẤT**

Chữ thuế đất

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821020164215740

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: .....  
Số: OW1610284781427

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 040031424188

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Thu tiền thuế mặt đất; Kỳ 10/2016; Ghi chú: Tiền thuế đất khai thác cát đợt 2.	66,240,000	3601	754
<b>Tổng tiền</b>		66,240,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU HAI TRĂM BỐN MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	27/10/2016 20:58:41
✓	Người ký :	Tổng Cục Thuế
	Ngày ký :	27/10/2016 20:58:46
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
	Ngày ký :	27/10/2016 20:59:01

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820520163156330

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: .....  
Số: OW1605305305825

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

trích TK số: 040031424188

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển khác; Kỳ 05/2016; Ghi chú: Tiền thuê đất khai thác cát lần 1 năm 2016.	99,360,000	3649	754
<b>Tổng tiền</b>		99,360,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: CHÍN MƯƠI CHÍN TRIỆU BA TRĂM SÁU MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	28/05/2016 21:15:32
✓	Người ký :	Tổng Cục Thuế
	Ngày ký :	28/05/2016 21:15:37
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
	Ngày ký :	28/05/2016 21:16:40

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821020178018526

 Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

 Mẫu số C1-02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1710280670673

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 58210000043502

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Tiền thuế mặt đất hàng năm; Kỳ 10/2017; Ghi chú: Tiền thuế đất khai thác cát đợt 2 năm 2017.	66,240,000	3601	754
<b>Tổng tiền</b>		66,240,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU HAI TRĂM BỐN MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

## PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	28/10/2017 16:02:19
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	28/10/2017 16:01:45
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	28/10/2017 16:02:13

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 00000410134128206201810886823

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI212318  
 Số: 1994002

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Tiền thuế mặt đất hàng năm; Kỳ 06/2018 .	66,240,000	3601	754
2	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý; Kỳ 06/2018 .	319	4944	754
<b>Tổng tiền</b>		66,240,319		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU HAI TRĂM BÓN MƯƠI NGHÌN BA TRĂM MƯƠI CHÍN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	23/06/2018 22:09:07
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	23/06/2018 22:09:13
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	24/06/2018 07:02:17

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 000004101341282012019590311

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI212219  
 Số: 0406757

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Tiền thuê mặt đất hàng năm; Kỳ 12/2018 .	66,240,000	3601	754
<b>Tổng tiền</b>		66,240,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU HAI TRĂM BỐN MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓	Ngày ký :	15/01/2019 20:00:14
✓	Người ký :	Tổng cục Thuế
✓	Ngày ký :	15/01/2019 19:59:58
✓	Người ký :	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
✓	Ngày ký :	15/01/2019 20:00:19

Quay lại

In GNT

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

 Tiền mặt  Chuyển khoản 

 Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số  
 84/2016/TT-BTC  
 của Bộ Tài chính)  
 Mã hiệu: BD121219  
 Số: 2974086

Số tham chiếu: 11220190007103695

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu  TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/K1/2019	Tiền thuê mặt đất hàng năm.		66,240,000	754	3601
<b>Tổng tiền</b>					66,240,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU HAI TRĂM BỐN MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN			
	Mã CQ thu:.....		Nợ TK:.....
	Mã ĐBHC:.....		Có TK:.....
	Mã nguồn NSNN:.....		

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Thủ trưởng

Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	22/05/2019 13:48:00
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	Tổng cục Thuế
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	22/05/2019 13:49:04
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	22/05/2019 13:49:08

[Quay lại](#)
[In GNT](#)

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

 Tiền mặt  Chuyển khoản 

 Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

**Mẫu số C1-02/NS**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
84/2016/TT-BTC  
của Bộ Tài chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 3349593

Số tham chiếu: 11220190007562990

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu  TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra tài chính Thanh tra Chính phủ Cơ quan có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/K2/2019	Tiền thuê mặt đất hàng năm.		22,080,000	754	3601
<b>Tổng tiền</b>					22,080,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI MƯƠI HAI TRIỆU KHÔNG TRĂM TÁM MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	11/06/2019 15:35:16
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	11/06/2019 15:35:57
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
✓ Ngày ký :	11/06/2019 15:35:47

**Dề án đóng cửa mỏ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại sông Lạ Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

**CHỨNG TỪ NỘP THUẾ TÀI NGUYÊN  
VÀ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Năm 2015

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821120151053494

 Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

 Mẫu số C1-02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: 582215112055042

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

## Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN

Phần dành cho NH ủy nhiệm  
thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 10/2015; Ghi chú: Thuế TN.	2,760,450	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 10/2015.	1,075,500	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>3,835,950</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BA TRIỆU TÁM TRĂM BA MƯƠI LĂM NGHÌN CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI  
KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	20/11/2015 10:54:13
✓	Người ký :	Tổng Cục Thuế
	Ngày ký :	20/11/2015 10:54:18
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	20/11/2015 10:54:21

Quay lại

In GNT



# THUẾ ĐIỆN TỬ

Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

Hệ thống Thuế điện tử eTax v2.5.7  
Mã số thuế: 4101341282 [Hoạt động]  
Đăng xuất

	Đăng ký thuế	Khởi Thuế	Nộp thuế	Trả cứu	HỒI - ĐÁP	Quản lý Tài khoản
Lập giấy nộp tiền	Lập giấy nộp tiền nộp thay	Phê duyệt giấy nộp tiền	Trả cứu giấy nộp tiền	Trả cứu thông báo	Lập Hồ sơ đề nghị trả soát	
Trả cứu Hồ sơ đề nghị trả soát	Lập giấy DN xác nhận	Trả cứu giấy DN xác nhận	Đề nghị bù trừ khoản nộp thừa	Trả cứu đề nghị bù trừ khoản nộp thừa		

**Nộp thuế > Trả cứu giấy nộp tiền**

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821220151213680

Mẫu số C1-02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: .....  
Số: OW1512219591986

Không ghi vào khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH  
Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc  
Huyện: Huyện Hoài Nhơn  
Người nộp thay:  
Địa chỉ:  
Huyện:  
Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín  
hoặc thu tiền mặt để:  
Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2)

Mã số thuế: 4101341282  
Tỉnh, TP: Bình Định  
Mã số thuế:  
Tỉnh, TP:  
Trích TK số: 040031424188

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định  
Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:  
Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):  
Kiểm toán NN   
Thanh tra CP   
Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn  
Tờ khai HQ số (1): ..... ngày: .....

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định  
Thanh tra TC   
CQ có thẩm quyền khác   
Mã CQ thu: 1055954  
Loại hình XNK (1): .....

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN		Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)		
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phí kim loại; Kỳ 11/2015; Ghi chú: Thuế TN.	1,078,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 11/2015.	420,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>1,498,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MỘT TRIỆU BỐN TRĂM CHÍN MƯƠI TÁM NGHÌN ĐỒNG

### PHÂN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:..... Nợ TK:.....  
Mã ĐBHC:..... Có TK:.....  
Mã nguồn NSNN:.....

### ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

### NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....  
Người nộp tiền      Kế toán trưởng (5)      Thủ trưởng (5)      Kế toán      Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 20/12/2015 10:27:35
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 20/12/2015 10:27:41
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN 20/12/2015 10:28:51

Quay lại    In GNT

Thuế Việt Nam - Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế  
Cơ quan chủ quản: Bộ Tài Chính - Số giấy phép: 207/GP-BC ngày 14/05/2004 do Cục Báo chí - Bộ VHTT cấp  
Địa chỉ: 123 Lò Đúc - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội  
Điện thoại: (024) 37689679 | Fax: (024) 39712286  
Hỗ trợ sử dụng dịch vụ Thuế điện tử: (024) 37689679 - số máy lẻ 2180, Email: nhomhtdt@gdt.gov.vn  
Ghi rõ nguồn <http://thuexdientu.sdt.gov.vn> khi phát hành thông tin từ website này

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820120161809700

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: 582216012055058

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 58210000043502

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 12/2015; Ghi chú: Thuế TN.	6,545,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 12/2015 .	2,550,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>9,095,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: CHÍN TRIỆU KHỔNG TRĂM CHÍN MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 20/01/2016 14:59:37
✓	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 20/01/2016 16:15:16
✓	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 20/01/2016 16:15:16

Quay lại

In GNT

Năm 2016

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820220162359326

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1602200251113

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 5821000043502

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 01/2016; Ghi chú: Thuế TN.	7,700,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 01/2016 .	3,000,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>10,700,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI TRIỆU BẢY TRĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán trưởng

✓	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 20/02/2016 09:36:19
✓	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 20/02/2016 09:36:23
✓	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 20/02/2016 09:36:28

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820320162525650

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: NTDT1603190263456

Không ghi vào  
 khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
 Tiền mặt  Chuyển khoản   
 (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 58210000043502

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 02/2016; Ghi chú: Thuế TN.	1,567,500	1555	754
2	Phi bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 02/2016 .	600,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>2,167,500</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI TRIỆU MỘT TRĂM SÁU MƯƠI BẢY NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	19/03/2016 16:20:22
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	19/03/2016 16:20:29
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	19/03/2016 16:20:29

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820420162747667

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1604170281302

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 5821000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 03/2016; Ghi chú: Thuế TN.	7,661,500	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 03/2016 .	2,985,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		10,646,500		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI TRIỆU SÁU TRĂM BỐN MƯƠI SÁU NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	17/04/2016 20:01:11
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	Tổng Cục Thuế
	Ngày ký :	17/04/2016 20:01:15
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	17/04/2016 20:01:15

[Quay lại](#)
[In GNT](#)

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820520163103679

 Mẫu số C1-02/NS  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: 582216052055106

 Không ghi vào  
 khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

 Tiền mặt  Chuyển khoản   
 (Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 58210000043502

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để:

 Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra TC Thanh tra CP CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 04/2016; Ghi chú: Thuế TN.	7,315,000	1555	754
2	Phi bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 04/2016 .	2,850,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		10,165,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI TRIỆU MỘT TRĂM SÁU MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

## PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 20/05/2016 14:53:21
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 20/05/2016 14:53:24
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 20/05/2016 14:53:24

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820620163269111

 Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

 Mẫu số C1-02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1606190324184

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

trích TK số: 58210000043502

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 05/2016 .	5,715,000	2625	754
2	Tiền chậm nộp do ngành Thuế quản lý; Kỳ 05/2016 .	60,772	4911	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>5,775,772</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: NĂM TRIỆU BẢY TRĂM BẢY MƯƠI LĂM NGHÌN BẢY TRĂM BẢY MƯƠI HAI ĐỒNG

## PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 19/06/2016 15:34:08
✓	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 19/06/2016 15:34:11
✓	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 19/06/2016 15:34:12

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820620163269107

 Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

 Mẫu số C1-02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1606190324183

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 05/2016; Ghi chú: Thuế tài nguyên T05/2016.	14,668,500	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		14,668,500		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI BỐN TRIỆU SÁU TRĂM SÁU MƯƠI TÁM NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

## PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	19/06/2016 15:32:06
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	Tổng Cục Thuế
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	19/06/2016 15:32:11
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	19/06/2016 15:32:11

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820720163459294

 Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

 Tiền mặt  Chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

 Mẫu số C1- 02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1607200340804

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

 Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 06/2016 .	1,692,000	2625	754
2	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 06/2016; Ghi chú: Thuế TN.	4,342,800	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>6,034,800</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU TRIỆU KHÔNG TRĂM BA MƯƠI BỐN NGHÌN TÁM TRĂM ĐỒNG

## PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	20/07/2016 05:53:05
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	Tổng Cục Thuế
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	20/07/2016 05:53:10
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	20/07/2016 05:52:54

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820820163781534

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: NTD1608200366910

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 07/2016; Ghi chú: Thuế TN.	2,415,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 07/2016 .	690,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		3,105,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BA TRIỆU MỘT TRĂM LẼ NĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	20/08/2016 07:11:57
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	20/08/2016 07:12:03
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	20/08/2016 07:11:55

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820920163904017

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: NTDT1609180378420

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 08/2016 .	4,425,000	2625	754
2	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 08/2016; Ghi chú: Thuế TN.	15,487,500	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		19,912,500		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI CHÍN TRIỆU CHÍN TRĂM MƯỜI HAI NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 18/09/2016 20:25:16
✓	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 18/09/2016 20:26:43
✓	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 18/09/2016 20:27:28

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821020164105400

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1610200396701

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN		Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 09/2016 .	2,900,000	2625
2	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 09/2016; Ghi chú: Thuế TN.	6,090,000	1555
<b>Tổng tiền</b>		<b>8,990,000</b>	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: TÁM TRIỆU CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 20/10/2016 06:17:40
✓	Người ký : Ngày ký :	Tổng Cục Thuế 20/10/2016 06:17:43
✓	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 20/10/2016 06:17:39

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821120164440427

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: NTDT1611200425018

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 5821000043502

hoặc thu tiền mặt đề:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm  
thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 10/2016 .	500,000	2625	754
2	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 10/2016 .	1,050,000	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		1,550,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MỘT TRIỆU NĂM TRĂM NĂM MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI  
KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	20/11/2016 16:19:29
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	20/11/2016 16:19:36
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	20/11/2016 16:19:26

Quay lại

In GNT

Năm 2017

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820320175971354

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: 582217032855001

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 03/2016; Ghi chú: Phí BVMT quyết toán 2016.	796,100	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		796,100		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BẢY TRĂM CHÍN MƯƠI SÁU NGHÌN MỘT TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN****NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	28/03/2017 10:43:43
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	28/03/2017 10:43:47
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	28/03/2017 10:44:25

[Quay lại](#)
[In GNT](#)

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820520176603897

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: NTDT1705200598027

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 04/2017 .	1,312,500	2625	754
2	Khoảng sản phí kim loại; Kỳ 04/2017 .	2,625,000	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>3,937,500</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BA TRIỆU CHÍN TRĂM BA MƯƠI BẢY NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	20/05/2017 20:39:19
✓	Người ký :	Tổng Cục Thuế
	Ngày ký :	20/05/2017 20:39:16
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	20/05/2017 20:39:01

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820620176818693

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTDT1706200616700

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 05/2017 .	1,050,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 05/2017 .	525,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>1,575,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MỘT TRIỆU NĂM TRĂM BẢY MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	19/06/2017 21:40:51
✓	Người ký :	Tổng Cục Thuế
	Ngày ký :	19/06/2017 21:40:48
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	20/06/2017 00:01:36

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820720177099650

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)
**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: NTDTLN  
Số: NTD1707210639518

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 06/2017 .	1,575,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 06/2017 .	787,500	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>2,362,500</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI TRIỆU BA TRĂM SÁU MƯƠI HAI NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	20/07/2017 21:28:56
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	20/07/2017 21:30:09
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	21/07/2017 00:02:55

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820820177408868

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: 582217081655001

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Tỉnh, TP: Bình Định

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Mã số thuế:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Tỉnh, TP:

Huyện:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 07/2017 .	525,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 07/2017 .	262,500	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>787,500</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BẢY TRĂM TÁM MƯƠI BẢY NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	16/08/2017 09:05:30
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	16/08/2017 09:05:24
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	16/08/2017 09:06:55

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412820920177643906

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: 582217092055001

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoảng sản phi kim loại; Kỳ 08/2017 .	2,625,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 08/2017 .	1,375,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>4,000,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BỐN TRIỆU ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	20/09/2017 09:22:21
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	20/09/2017 09:22:18
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	20/09/2017 09:23:38

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 0000041013412821020177831695

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: NTDTLN  
 Số: NTDT1710180666850

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1): ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 09/2017 .	11,660,000	2625	754
2	Khoảng sản phí kim loại; Kỳ 09/2017 .	22,260,000	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>33,920,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BA MƯƠI BA TRIỆU CHÍN TRĂM HAI MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	17/10/2017 21:48:33
✓ Người ký :	Tổng Cục Thuế
✓ Ngày ký :	17/10/2017 21:48:24
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	18/10/2017 00:03:43

Quay lại

In GNT

Năm 2018

Số giấy nộp tiền: 00000410134128204201810236905

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: BDI212318  
Số: 1243068

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 03/2018 .	825,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 03/2018 .	5,512,500	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>6,337,500</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: SÁU TRIỆU BA TRĂM BA MƯƠI BẢY NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	18/04/2018 10:31:24
✓	Người ký :	Tổng cục Thuế
	Ngày ký :	18/04/2018 10:31:02
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	18/04/2018 10:33:08

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 00000410134128205201810631917

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: BDI212318  
Số: 1609403

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 04/2018 .	1,100,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 04/2018 .	7,350,000	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>8,450,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: TÁM TRIỆU BÓN TRĂM NĂM MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	19/05/2018 16:00:14
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	19/05/2018 16:00:18
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	19/05/2018 16:01:08

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 00000410134128206201810864636

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI212318  
 Số: 1962085

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 5821000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 05/2018 .	2,750,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 05/2018 .	18,375,000	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>21,125,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI MƯƠI MỐT TRIỆU MỘT TRĂM HAI MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	20/06/2018 20:29:41
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	20/06/2018 20:29:46
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	20/06/2018 20:31:00

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 00000410134128207201811101194

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: BDI212318  
Số: 2316010

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành - Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 06/2018 .	1,529,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 06/2018 .	10,216,500	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		11,745,500		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI MỘT TRIỆU BẢY TRĂM BÓN MƯƠI LĂM NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	20/07/2018 19:27:55
✓	Người ký :	Tổng cục Thuế
	Ngày ký :	20/07/2018 19:27:59
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	20/07/2018 19:29:27

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 000004101341282092018236537

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI212218  
 Số: 5379921

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 08/2018 .	2,200,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 08/2018 .	14,700,000	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		16,900,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI SÁU TRIỆU CHÍN TRĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	21/09/2018 08:05:34
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	21/09/2018 08:05:08
✓ Người ký :	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	21/09/2018 08:05:24

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 000004101341282102018323682

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)**Mẫu số C1-02/NS**  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: BDI212318  
Số: 3406805

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TÔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Mã CQ thu: 1055954

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 09/2018 .	2,475,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 09/2018 .	16,537,500	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		19,012,500		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI CHÍN TRIỆU KHÔNG TRĂM MƯỜI HAI NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TÔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	26/10/2018 16:31:24
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	26/10/2018 16:31:12
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	26/10/2018 16:33:20

Quay lại

In GNT

Số giấy nộp tiền: 000004101341282122018467402

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI212318  
 Số: 4048286

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 11/2018 .	3,675,000	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 11/2018 .	550,000	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>4,225,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BÓN TRIỆU HAI TRĂM HAI MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	21/12/2018 08:49:05
✓	Người ký :	Tổng cục Thuế
	Ngày ký :	21/12/2018 08:48:40
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
	Ngày ký :	21/12/2018 08:50:13

Quay lại

In GNT

Năm 2019

Số giấy nộp tiền: 000004101341282042019889307

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1-02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI212219  
 Số: 2022575

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 02/2018 .	275,000	2625	754
2	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 02/2018 .	1,837,500	1555	754
<b>Tổng tiền</b>		<b>2,112,500</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI TRIỆU MỘT TRĂM MƯỜI HAI NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

Kế toán

Kế toán trưởng

✓	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
	Ngày ký :	02/04/2019 13:58:12
✓	Người ký :	Tổng cục Thuế
	Ngày ký :	02/04/2019 13:58:20
✓	Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
	Ngày ký :	02/04/2019 13:58:29

Quay lại

In GNT

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

**Mẫu số C1-02/NS**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
84/2016/TT-BTC  
của Bộ Tài chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 2355858

Số tham chiếu: 11220190005822512

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu  TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Phân dành cho người nộp thuế ghi						Phân dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/03/2019	Khoáng sản phi kim loại.		15,120,000	754	1555
2		00/03/2019	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại.		9,900,000	754	2625
<b>Tổng tiền</b>					25,020,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI MƯƠI LĂM TRIỆU KHÔNG TRĂM HAI MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

PHÂN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
	Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
	Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
	Mã nguồn NSNN:.....	

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	21/04/2019 15:35:36
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	21/04/2019 15:35:50
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
✓ Ngày ký :	21/04/2019 15:35:31

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

**Mẫu số C1- 02/NS**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
84/2016/TT-BTC  
của Bộ Tài chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 3162750

Số tham chiếu: 11220190007341388

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/04/2019	Khoảng sản phi kim loại.		3,675,000	754	1555
2		00/04/2019	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại.		550,000	754	2625
<b>Tổng tiền</b>					4,225,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BÓN TRIỆU HAI TRĂM HAI MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 31/05/2019 08:06:47
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	Tổng cục Thuế 31/05/2019 08:07:06
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 31/05/2019 08:07:01

Số giấy nộp tiền: 000004101341282012019632623

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)Mẫu số C1-02/NS  
(TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 0538168

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN  TK tạm thu (1)  TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055954

Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền (*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Khoáng sản phi kim loại; Kỳ 12/2018 .	28,077,490	1555	754
2	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại; Kỳ 12/2018 .	4,274,600	2625	754
<b>Tổng tiền</b>		32,352,090		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BA MƯƠI HAI TRIỆU BA TRĂM NĂM MƯƠI HAI NGHÌN KHÔNG TRĂM CHÍN MƯƠI ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI  
KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	21/01/2019 08:25:44
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	21/01/2019 08:25:38
✓ Người ký :	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
✓ Ngày ký :	21/01/2019 08:26:03

Quay lại

In GNT

Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản Loại tiền: VND  USD  Khác:.....
 Mẫu số C1- 02/NS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
84/2016/TT-BTC  
của Bộ Tài chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 3559842

Số tham chiếu: 11220190007972766

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/05/2019	Khoáng sản phi kim loại.		7,350,000	754	1555
2		00/05/2019	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại.		1,100,000	754	2625
<b>Tổng tiền</b>					8,450,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: TÁM TRIỆU BỐN TRĂM NĂM MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	22/06/2019 09:03:50
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	22/06/2019 09:03:55
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
✓ Ngày ký :	22/06/2019 09:03:50

Quay lại

In GNT

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

 Tiền mặt  Chuyển khoản 

 Loại tiền: VND  USD  Khác:.....

**Mẫu số C1-02/NS**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
84/2016/TT-BTC  
của Bộ Tài chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 4198175

Số tham chiếu: 11220190009379387

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu  TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/06/2019	Khoáng sản phi kim loại.		9,187,500	754	1555
2		00/06/2019	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại.		1,375,000	754	2625
<b>Tổng tiền</b>					10,562,500		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MƯỜI TRIỆU NĂM TRĂM SÁU MƯƠI HAI NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....	
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....	
Mã nguồn NSNN:.....		

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

Kế toán

Kế toán trưởng

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	23/07/2019 11:33:51
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	Tổng cục Thuế
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	23/07/2019 11:34:05
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
<input checked="" type="checkbox"/>	Ngày ký :	23/07/2019 11:33:29

Quay lại

In GNT

Không ghi vào  
khu vực này

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản Loại tiền: VND  USD  Khác:.....
**Mẫu số C1-02/NS**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số  
 84/2016/TT-BTC  
 của Bộ Tài chính)  
 Mã hiệu: BDI212219  
 Số: 4783513

Số tham chiếu: 11220190011589739

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/07/2019	Khoáng sản phi kim loại.		36,750,000	754	1555
2		00/07/2019	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại.		5,500,000	754	2625
<b>Tổng tiền</b>					42,250,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: BỐN MƯƠI HAI TRIỆU HAI TRĂM NĂM MƯƠI NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN		
Mã CQ thu:.....		Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....		Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....		

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	20/08/2019 22:19:56
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	20/08/2019 22:20:25
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
✓ Ngày ký :	20/08/2019 22:20:07

Quay lại

In GNT

Không ghi vào  
khu vực này

## GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản Loại tiền: VND  USD  Khác:.....
 Mẫu số C1- 02/NS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
84/2016/TT-BTC  
của Bộ Tài chính)  
Mã hiệu: BDI212219  
Số: 5373585

Số tham chiếu: 11220190012390282

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Quận/Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trích TK số: 4307201004051

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN  TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT 

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Hoài Nhơn - Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH No&amp;PTNT VN - Chi nhánh Huyện Hoài Nhơn

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ 

Cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế huyện Hoài Nhơn

Thanh tra tài chính Cơ quan có thẩm quyền khác 

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/08/2019	Khoáng sản phi kim loại.		25,725,000	754	1555
2		00/08/2019	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại.		3,850,000	754	2625
<b>Tổng tiền</b>					29,575,000		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI MƯƠI CHÍN TRIỆU NĂM TRĂM BẢY MƯƠI LĂM NGHÌN ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

## ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

## NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH
✓ Ngày ký :	23/09/2019 07:34:21
✓ Người ký :	Tổng cục Thuế
✓ Ngày ký :	23/09/2019 07:34:35
✓ Người ký :	NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
✓ Ngày ký :	23/09/2019 07:34:18

Quay lại

In GNT

**Đề án đóng cửa mỏ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

## **CHỨNG TỪ NỘP TIỀN ĐÓNG GÓP CƠ SỞ HẠ TẦNG**

Năm 2019 Chi tổng hợp CS huyện Tây Lâm



BỘ CÔNG NGHỆ, THỦY SẢN VÀ HẢI SẢN

# BIÊN LAI THU TIỀN

Nơi cư trú: Huyện Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh (Thủ Đức)

Ngày: 19 tháng 05 năm 2017

Mẫu số: C27-X

Quyển số: 0007184

Ký hiệu: BS/2017

Quyển số: 000144

Họ tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Công ty TNHH

Số:

0007184

STT	TÊN KHOẢN THU	SỐ TIỀN	GHỊ CHÚ
A	B	1	C
	Thu chi phí xây dựng công trường	21 triệu 000/đ	
	Thu chi phí xây dựng công trường	21 triệu 000/đ	
	Cộng	21 triệu 000/đ	

In tại Công ty TNHH MTV In Nhựa Đà Nẵng  
MST: 4100259476 DT: (051) 3823819

Tổng số tiền thu (đổi bằng chữ):

Hai mươi mốt triệu

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Người thu

(Ký, họ tên)

Năm 2018



ĐOÀN HOA KHÁ - ĐOÀN CHU KÒA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN LAI THU TIỀN

Nguồn gốc khoản thu sử dụng thanh toán hàng hóa

Ngày 15 tháng 01 năm 2017

Mã số 0278

Quy định của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại

Ngày 01/2007 của Bộ Tài chính

Ký hiệu B/S/2017

Quyển số 000139

Họ tên người nộp tiền: Thiện Lê Thị

Địa chỉ: Công Ty TNHH Thủy Sản Cầu Đất

Số: 0006947

TT	TÊN KHOẢN THU	SỐ TIỀN	GIỮ CHỮ
A			
B	<u>Thu từ đăng ký xây dựng Công ty TNHH Cầu Đất Thủy Sản (Số tiền 2.000.000.000)</u>	<u>2.000.000.000</u>	

Tổng số tiền thu (tính bằng chữ): hai nghìn hai trăm triệu đồng chẵn

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Thiện Lê Thị  
Quản lý Nhân sự

Người thu

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Phương Lan  
Quản lý Nhân sự

V8 Thị Phương Lan

Năm 2017



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: C27-X  
(Ban hành theo QĐ số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng BTC)

### BIÊN LAI THU TIỀN

Ký hiệu: BS/2017  
Quyển số: 000016

ngoài các khoản thu sử dụng biên lai ngành Thuế

Ngày 25 tháng 7 năm 2017

Họ tên người nộp tiền: Bà Tô Thu Hà  
Địa chỉ: Công ty TNHH Tmj Hợp Số Thành

Số: 0000798

Is for Công ty TNHH MTV In Nét Đa Chức Dịch Vụ  
MST: 410029476 DT (096) 3822810

STT	TÊN KHOẢN THU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	B	I	C
	Thu biên dịch góp xây dựng Cơ Sở	31.000.000,0	
	1/2 tỷ lệ khai thác Cát (10.000m <sup>3</sup> x 3.000đ)	/	
	(Thu từ 29/10/2016 - 29/11/2017)	31.000.000,0	
	Cộng		

Tổng số tiền thu (viết bằng chữ): (Ba mươi mốt triệu đồng)

Người nộp tiền  
(Ký, họ tên)

Quân Ch. Ch. Ch.

Người thu  
(Ký, họ tên)

Trần Thị Thanh

Vũ Thị Phương Lan

Năm 2016

Bình Định  
Định Bình  
ĐVSDNS: ...  
Số thu: ...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# ÊN LAI THU TIỀN

Mẫu số: C27-X  
(Ban hành theo QĐ số: 94/2005/QĐ-BTC  
ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng BTC)  
Ký hiệu: AA/2014  
Quyển số: 012770

BTC ngày  
Chinh)

hoàn thu sử dụng biên lai ngành Thuế)  
ngày 25 tháng 3 năm 2016

Họ tên người nộp tiền: Trần Thị Thu Thi  
Địa chỉ: Công Ty TNHH Tái Lập Cơ Thuần

Số 0638482

STT	TÊN KHOẢN THU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	B	1	C
1	Thu tiền đóng góp xây dựng Công trạm Khu vực Cầu Thia 1 năm từ ngày 29/12/2015 - 2016 (Kể từ 10.000đ) (Kể từ 2015 Công	30.000.000	✓
		30.000.000	

Tổng số tiền thu (viết bằng chữ): Ba mươi triệu đồng chẵn  
Người nộp tiền (Ký, họ tên)

*Trần Thị Thu Thi*  
Số

Người thu (Ký, họ tên)  
*Trần Thị Thu Thi*

biểu  
án)  
100  
Th Ngọc

Năm 2016

DVSDNS:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BIÊN LAI THU TIỀN

khoản thu sử dụng biên lai ngành Thuế)  
ngày 28 tháng 11 năm 2016

Mẫu số: C27-X  
(Ban hành theo QĐ số: 94/2005/QĐ-BTC  
ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng BTC)

Ký hiệu: AA/2014  
Quyển số: 012770

-BTC ngày  
31 Chính)

Số 0638485

Họ tên người nộp tiền: Tiểu Thị Thu Thị  
Địa chỉ: Công ty TNHH MTV In Nhân Dân Bình Định

STT	TÊN KHOẢN THU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	Thu nộp tiền chi phí YOGA hàng khả thực (đã trừ khoản lãi thu)	1000000	
	Cộng	1.000.000	

p biểu  
tên)  
goc  
Anh Ngọc

Tổng số tiền thu (viết bằng chữ): (Một triệu đồng chẵn)

Người nộp tiền  
(Ký, họ tên)  
Giáo D. Thu Hòa

Người thu  
(Ký, họ tên)  
Trần Văn Đạt

**Dề án đóng cửa mỏ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định**

---

## **CHỨNG TỪ NỘP TIỀN CẤP QUYỀN**

Số giấy nộp tiền: 000004101341282112018366829

Không ghi vào  
khu vực này**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Tiền mặt  Chuyển khoản 

(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

**Mẫu số C1- 02/NS**  
 (TT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
 của Bộ Tài Chính)  
 Mã hiệu: BDI112318  
 Số: 3542943

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH

Mã số thuế: 4101341282

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Xã Tam Quan Bắc

Huyện: Huyện Hoài Nhơn

Tỉnh, TP: Bình Định

Người nộp thay:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH (KBNN): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

trích TK số: 58210000043502

hoặc thu tiền mặt để:

Nộp vào NSNN TK tạm thu (1) TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (2) 

Tại KBNN: VP KBNN Bình Định

Tỉnh, TP: Tỉnh Bình Định

Mở tại NHTM ủy nhiệm thu:

Trường hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền (3):

Kiểm toán NN Thanh tra CP 

Cơ quan quản lý thu: Cục thuế tỉnh Bình định

Tờ khai HQ số (1):

ngày:

Loại hình XNK (1):

Thanh tra TC CQ có thẩm quyền khác 

Mã CQ thu: 1055805

**Phần dành cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN****Phần dành cho NH ủy nhiệm  
thu/KBNN ghi khi thu tiền (\*)**

STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; Kỳ 10/2018 .	55,815,000	1252	754
	<b>Tổng tiền</b>	<b>55,815,000</b>		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: NĂM MƯƠI LĂM TRIỆU TÁM TRĂM MƯỜI NĂM NGHÌN ĐỒNG

**PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI  
KHI HẠCH TOÁN**

Mã CQ thu:.....

Nợ TK:.....

Mã ĐBHC:.....

Có TK:.....

Mã nguồn NSNN:.....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng (5)

Thủ trưởng (5)

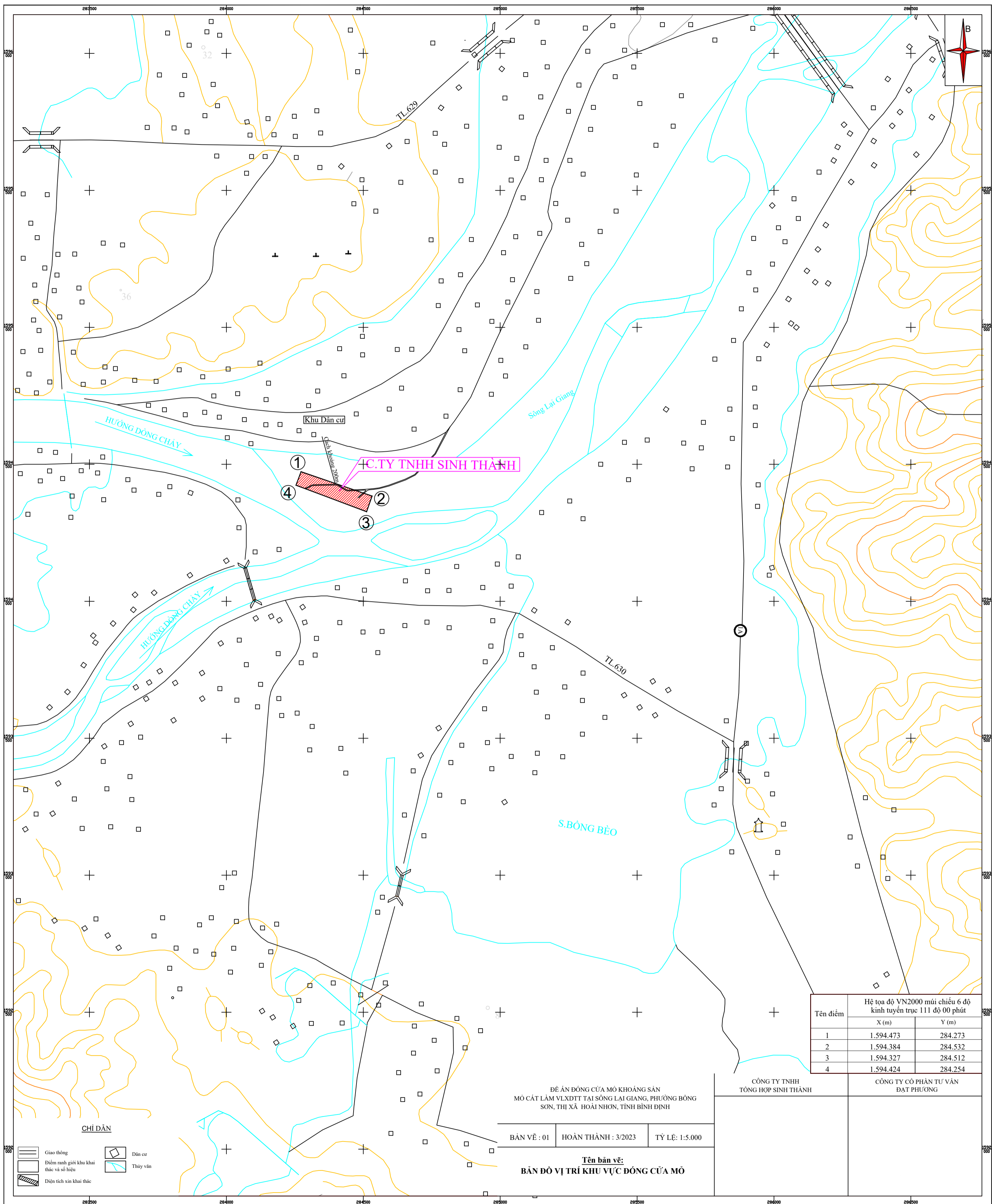
Kế toán

Kế toán trưởng

<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH 05/11/2018 14:40:39
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	Tổng cục Thuế 05/11/2018 14:39:55
<input checked="" type="checkbox"/>	Người ký : Ngày ký :	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 05/11/2018 14:42:46

Quay lại

In GNT



HƯỚNG DÒNG CHẢY

HƯỚNG DÒNG CHẢY

Khu Dân cư

Sông Lai Giang

C.TY TNHH SINH THÀNH

S. BÔNG BÈO

TL.629

TL.630



Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000 múi chiếu 6 độ kinh tuyến trực 111 độ 00 phút	
	X (m)	Y (m)
1	1.594.473	284.273
2	1.594.384	284.532
3	1.594.327	284.512
4	1.594.424	284.254

ĐỀ ÁN DÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN  
MỎ CÁT LAM VLXDĐT TẠI SÔNG LAI GIANG, PHƯỜNG BÔNG  
SƠN, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

CÔNG TY TNHH  
TỔNG HỢP SINH THÀNH

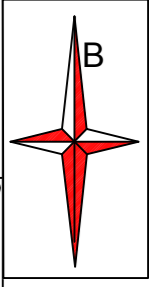
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
ĐẤT PHƯƠNG

BẢN VẼ : 01    HOÀN THÀNH : 3/2023    TỶ LỆ: 1:5.000

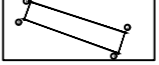
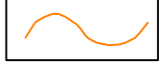


Tên bản vẽ:  
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ KHU VỰC DÓNG CỬA MỎ

CHỈ DẪN

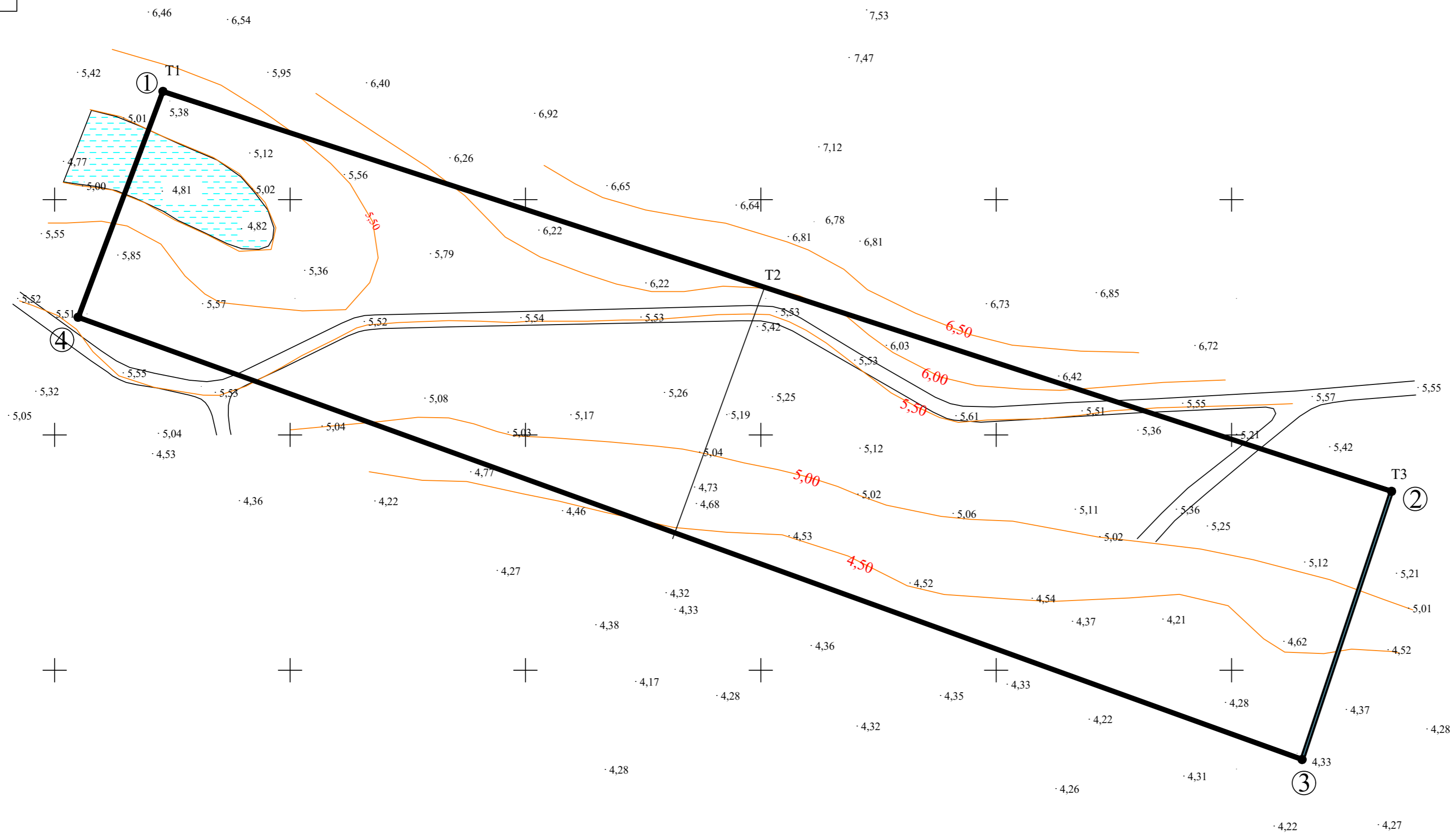
- Giao thông
- Dân cư
- Điểm ranh giới khu khai thác và số hiệu
- Thủy văn
- Diện tích xin khai thác



**GHI CHÚ**

-  Ranh giới khu vực xin khai thác và điểm mốc
-  Đường bình độ
-  Vùng ngập nước
-  Giao thông
- 12.44 Điểm cao độ

Diện tích: 1,5ha

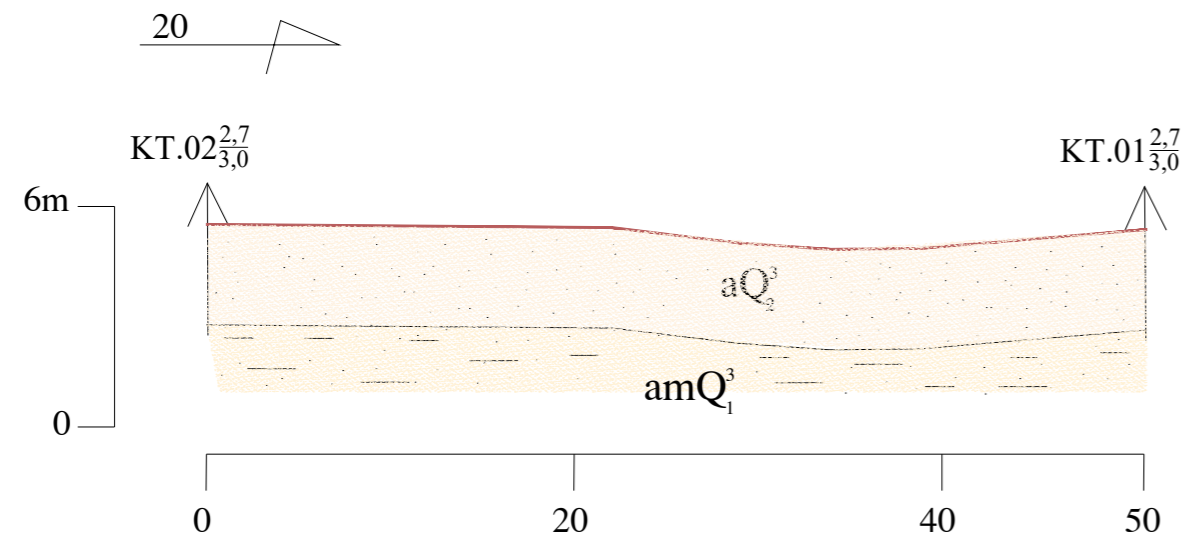


**BẢNG TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC RANH GIỚI**

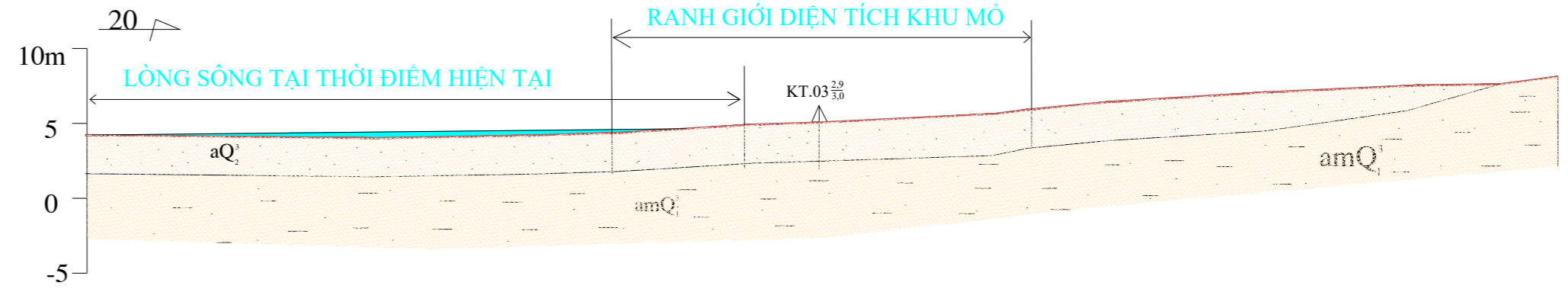
Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6° kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3° kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1594473	284273	1594144	580772
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

ĐỀ ÁN ĐỒNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN Mỏ cát làm Vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, Phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẤT PHƯƠNG
BẢN VẼ SỐ 02	HOÀN THÀNH: 3/2023	TỶ LỆ: 1:1000		
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH TẠI THỜI ĐIỂM CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC SỐ 43/GP-UBND, NGÀY 04/8/2017				

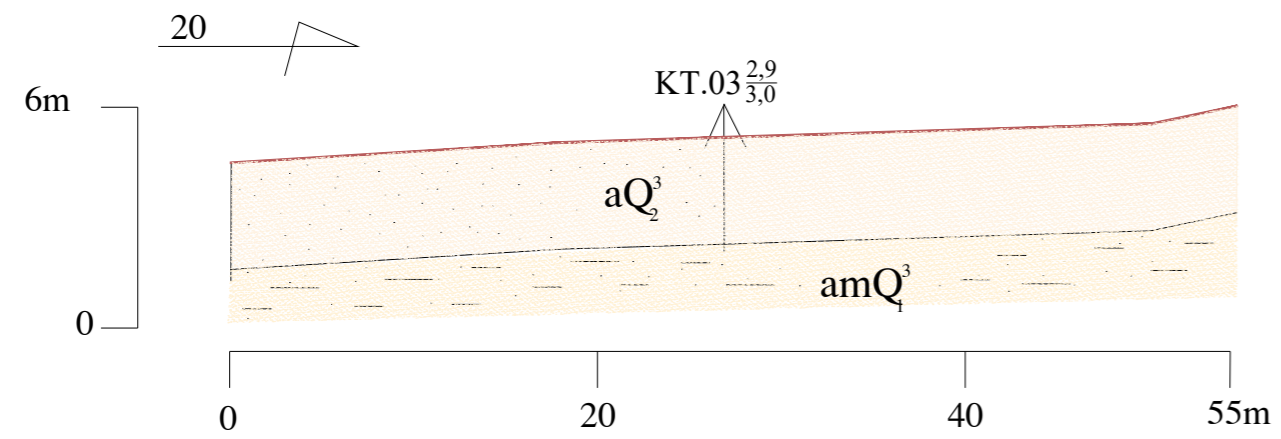
### MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN 1



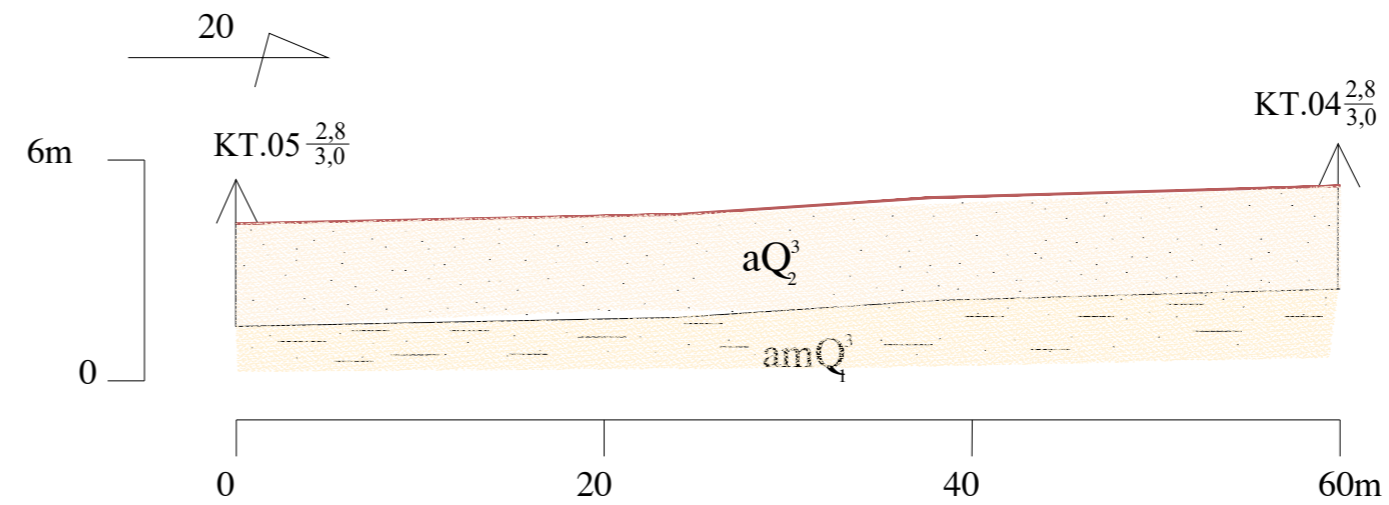
### MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN AB



### MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN 2



### MẶT CẮT ĐỊA CHẤT TUYẾN 3



#### GHI CHÚ

- $aQ_2$  Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
- $amQ_1$  Trầm tích sông biển (sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt nhỏ)
- KT.04<sup>2.8</sup>/<sub>3.0</sub> Lò khoan và số hiệu

ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN:  
Mỏ cát làm VLXDĐT tại sông Lại Giang, phường Bồng Sơn,  
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

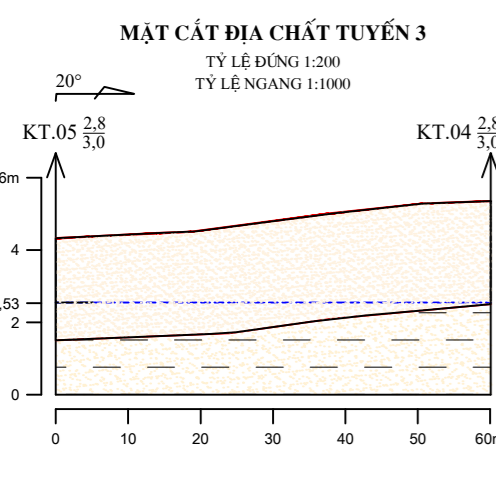
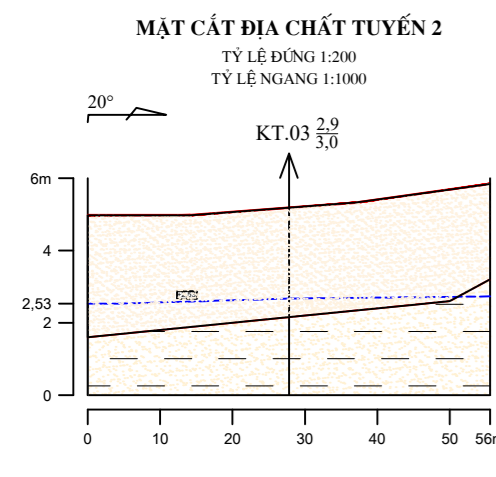
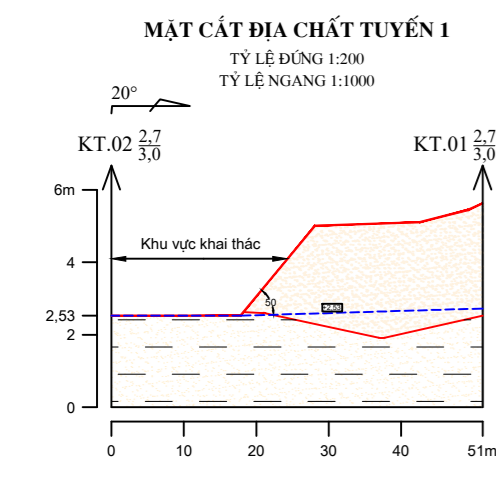
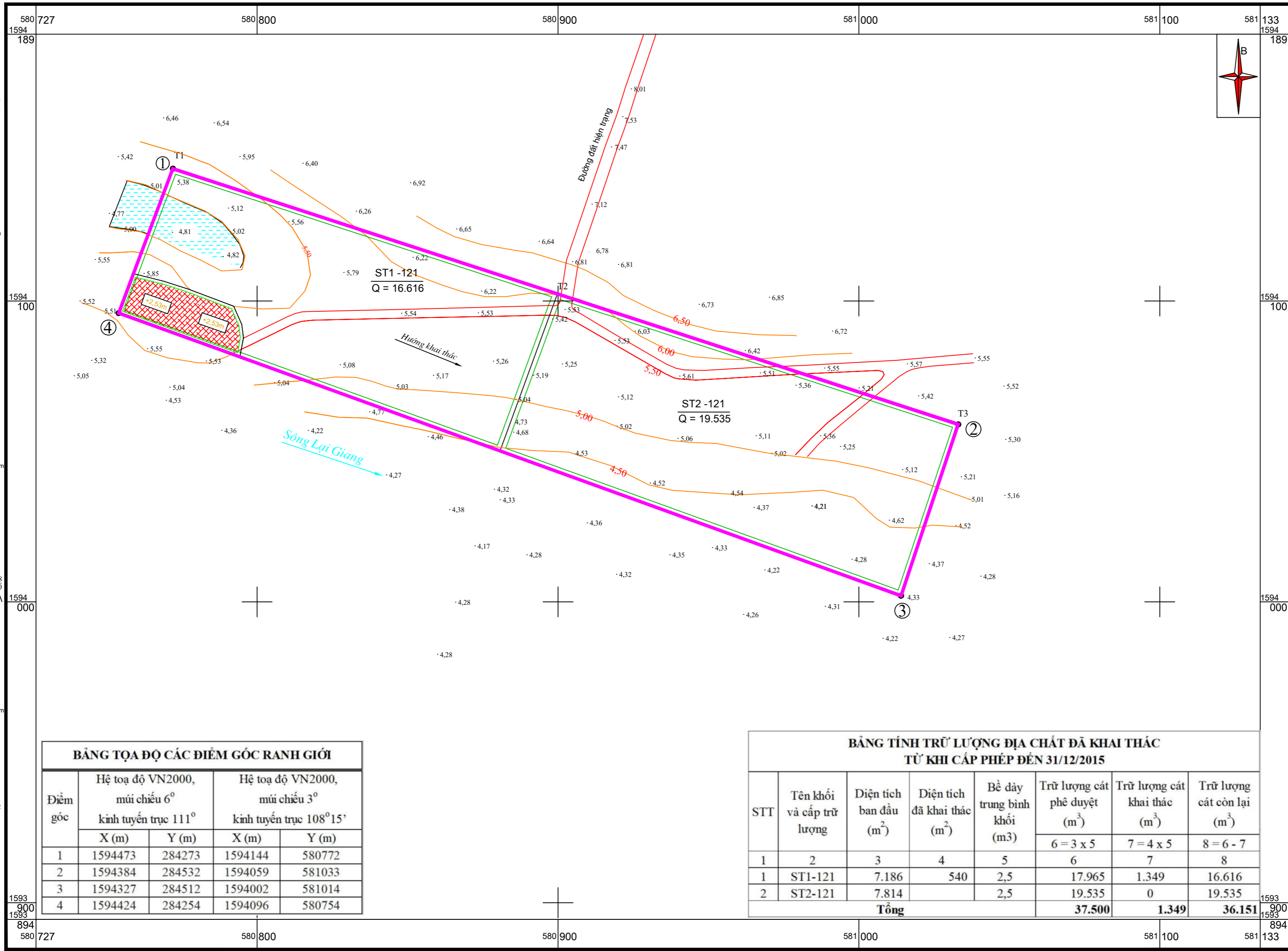
BẢN VẼ SỐ: 04

HOÀN THÀNH: 3/2023

CÔNG TY TNHH  
TỔNG HỢP SINH THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
ĐẤT PHƯƠNG

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ MẶT CẮT TRỮ LƯỢNG  
(tại thời điểm cấp giấy phép khai thác số 43/GP-UBND)



- Phương vị mặt cắt
- Chiều sâu kết thúc khai thác
- Chiều sâu khoan thăm dò
- Cos bồi lắng +0.2m

### CHỈ DẪN

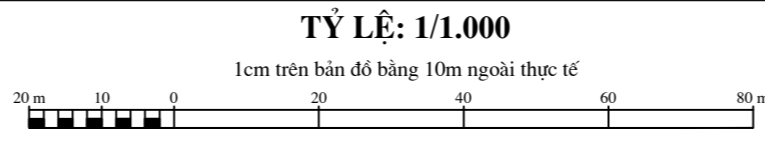
- Khu vực khai thác năm 2015: 0,05ha
- Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
- Trầm tích sông biển (sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt thô)
- Phân khối tính trữ lượng cấp 121
- ST2 - 121** Số hiệu khối - cấp tính trữ lượng  
**Q = 19.535** Trữ lượng cát xây dựng còn lại (m<sup>3</sup>)
- Hệ thống tuyến kiến thăm dò và số hiệu
- Đường đồng mức và điểm độ cao địa hình
- Giao thông
- Ranh giới tính trữ lượng
- cos kết thúc khai thác
- Diện tích khai thác cấp phép

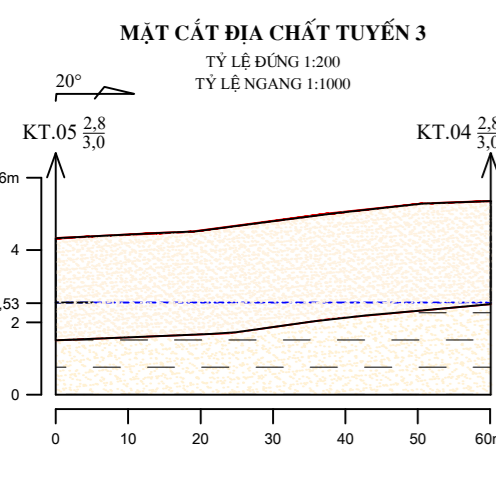
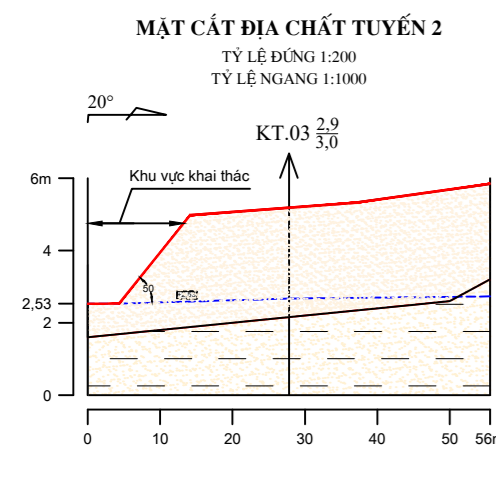
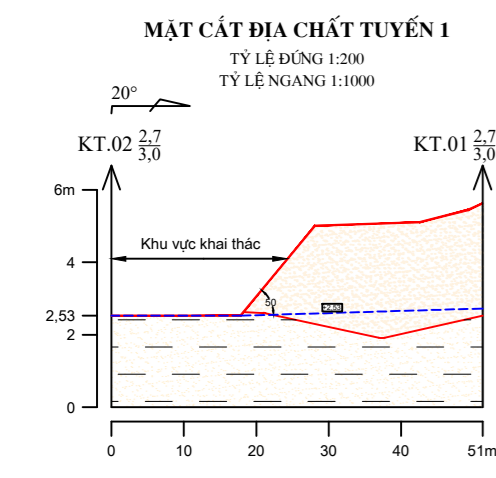
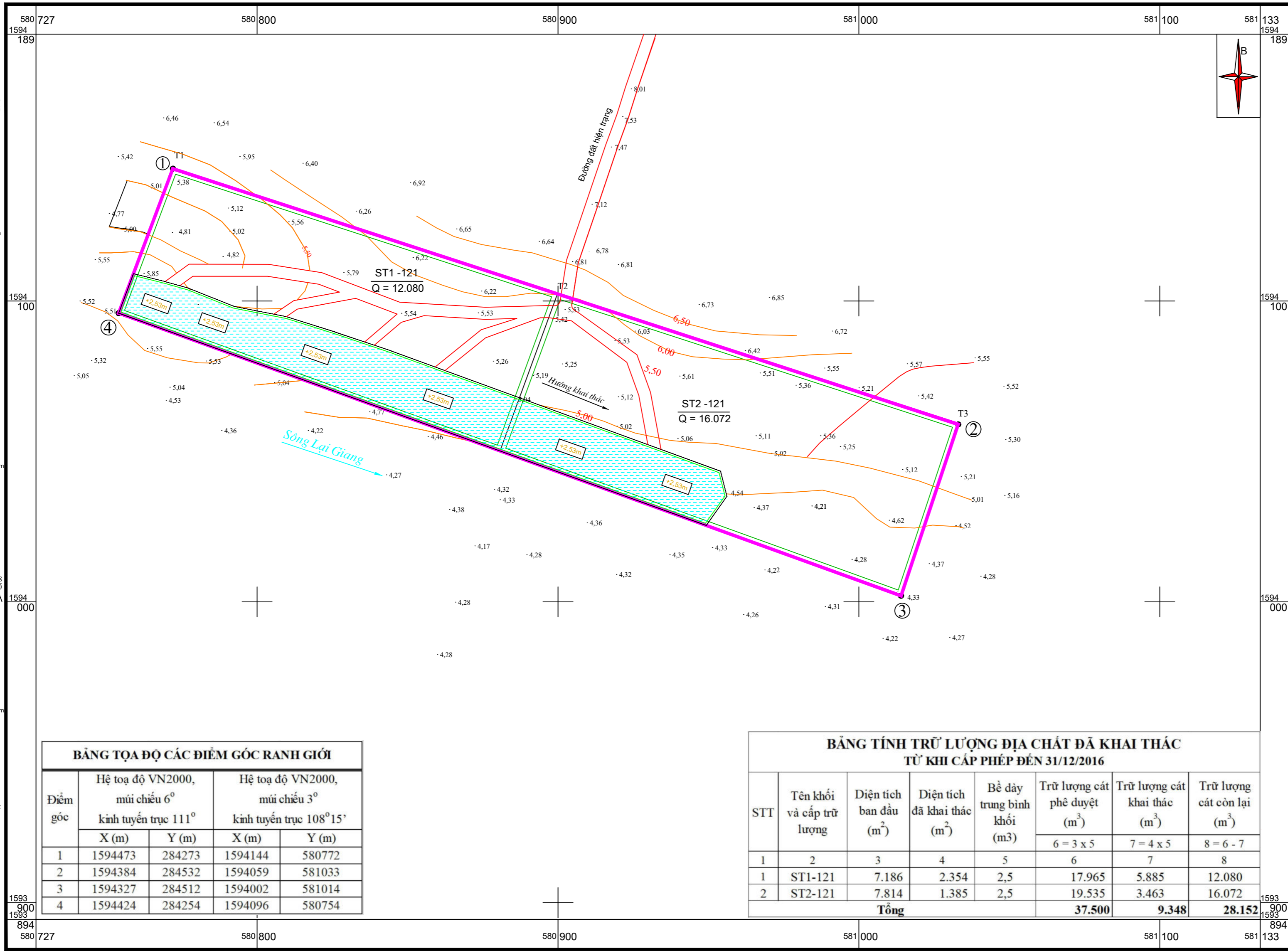
Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, mũi chiều 6°		Hệ tọa độ VN2000, mũi chiều 3°	
	kinh tuyến trục 111°		kinh tuyến trục 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1594473	284273	1594144	580772
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

STT	Tên khối và cấp trữ lượng	Diện tích ban đầu (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã khai thác (m <sup>2</sup> )	Bề dày trung bình khối (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát phê duyệt (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát khai thác (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát còn lại (m <sup>3</sup> )
					6 = 3 x 5	7 = 4 x 5	8 = 6 - 7
1	2	3	4	5	6	7	8
1	ST1-121	7.186	540	2,5	17.965	1.349	16.616
2	ST2-121	7.814		2,5	19.535	0	19.535
<b>Tổng</b>					<b>37.500</b>	<b>1.349</b>	<b>36.151</b>

Năm khai thác	Trữ lượng đã khai thác (m <sup>3</sup> )
1	2
Từ lúc cấp phép đến 31/12/2015	1.349
<b>Tổng trữ lượng đã khai thác</b>	<b>1.349</b>
Trữ lượng địa chất được cấp phép khai thác	37.500
Trữ lượng địa chất còn lại	<b>36.151</b>

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG	
Bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG NĂM 2015	Tỷ lệ: 1/1.000	Ngày.....Tháng.....Năm .....	





- Phương vị mặt cắt
- Chiều sâu kết thúc khai thác
- Chiều sâu khoan thăm dò
- Cos bồi lắng +0.2m

### CHỈ DẪN

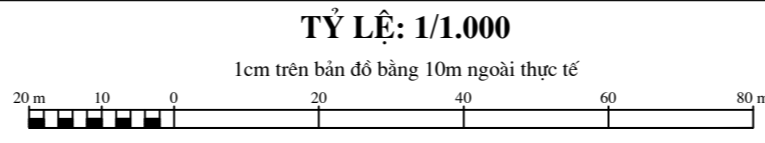
- Khu vực khai thác đến năm 2016: 0,4 ha
- Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
- Trầm tích sông biển (sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt thô)
- Ranh giới tính trữ lượng cấp 121
- ST2 - 121** Số hiệu khối - cấp tính trữ lượng  
Q = 19.535 Trữ lượng cát xây dựng còn lại (m<sup>3</sup>)
- T.1** Hệ thống tuyến kiến thám đo và số hiệu
- Đường đồng mức và điểm độ cao địa hình
- Giao thông
- Ranh giới tính trữ lượng
- +2,53m cos kết thúc khai thác
- 1,5ha Diện tích khai thác cấp phép

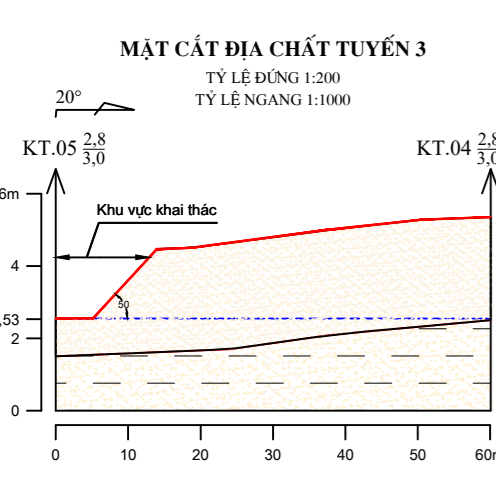
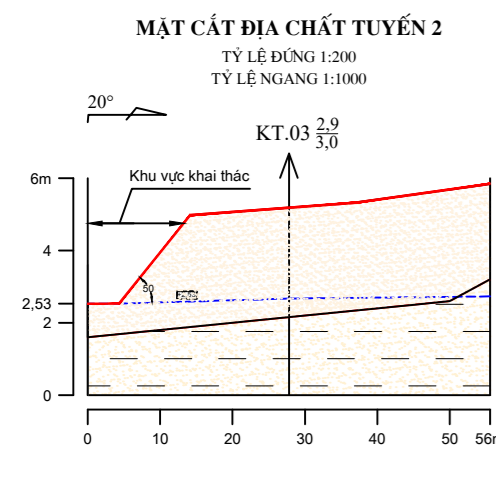
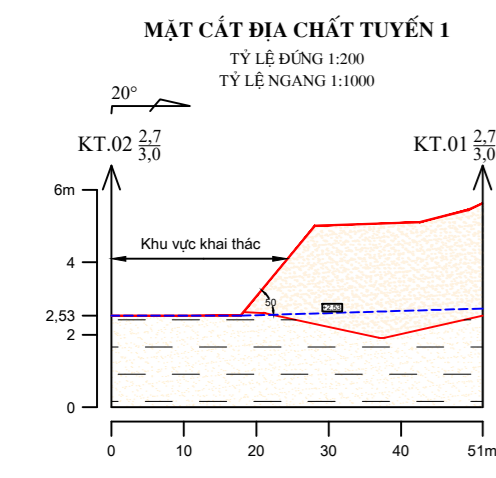
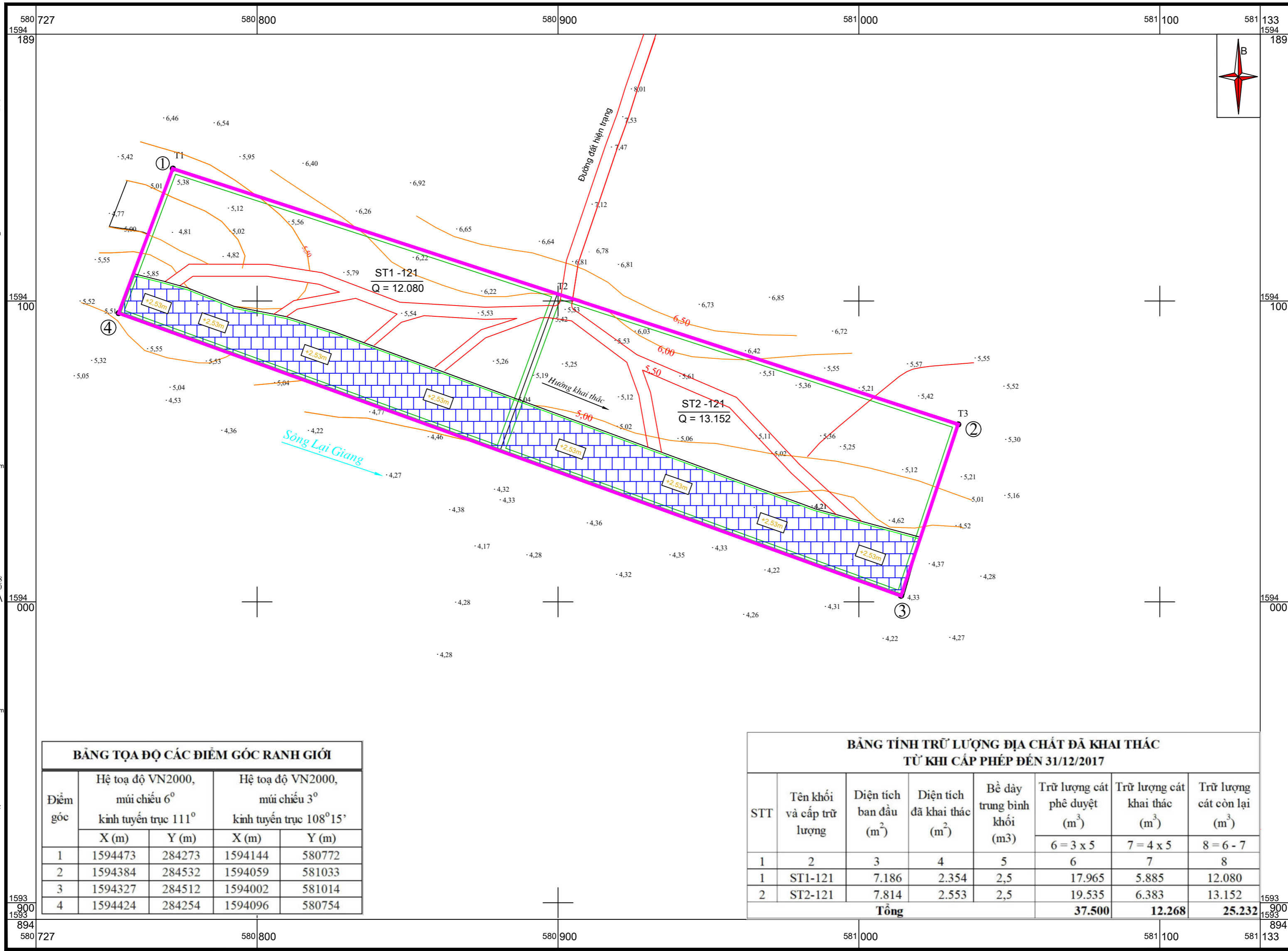
Năm khai thác	Trữ lượng đã khai thác (m <sup>3</sup> )
1	2
Từ lúc bắt đầu đến 31/12/2015	1.349
Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	7.999
<b>Tổng trữ lượng</b>	<b>9.348</b>
Trữ lượng địa chất phê duyệt khai thác	37.500
Trữ lượng địa chất còn lại	28.152

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6° kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3° kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1594473	284273	1594144	580772
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

STT	Tên khối và cấp trữ lượng	Diện tích ban đầu (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã khai thác (m <sup>2</sup> )	Bề dày trung bình khối (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát phê duyệt (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát khai thác (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát còn lại (m <sup>3</sup> )
					6 = 3 x 5	7 = 4 x 5	8 = 6 - 7
1	2	3	4	5	6	7	8
1	ST1-121	7.186	2.354	2,5	17.965	5.885	12.080
2	ST2-121	7.814	1.385	2,5	19.535	3.463	16.072
<b>Tổng</b>					<b>37.500</b>	<b>9.348</b>	<b>28.152</b>

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG	
Bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG NĂM 2016	Tỷ lệ: 1/1.000	Ngày.....Tháng.....Năm .....	





- Phương vị mặt cắt
- Chiều sâu kết thúc khai thác
- Chiều sâu khoan thăm dò
- Cos bồi lắng +0.2m

### CHỈ DẪN

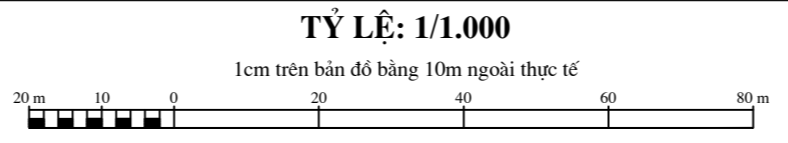
- Khu vực khai thác đến năm 2017: 0,49 ha
- Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
- Trầm tích sông biển (sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt thô)
- Ranh giới tính trữ lượng cấp 121
- ST2 -121** Số hiệu khối - cấp tính trữ lượng  
Q = 19.535 Trữ lượng cát xây dựng còn lại (m<sup>3</sup>)
- T.11** Hệ thống tuyến kiến thám dò và số hiệu
- Đường đồng mức và điểm độ cao địa hình
- Giao thông
- Ranh giới tính trữ lượng
- cos kết thúc khai thác
- Diện tích khai thác cấp phép

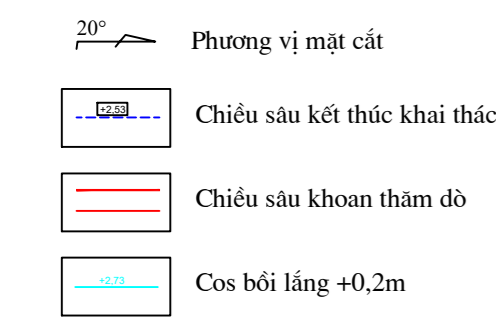
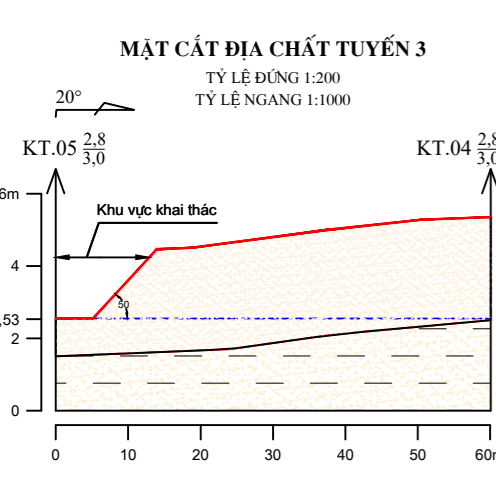
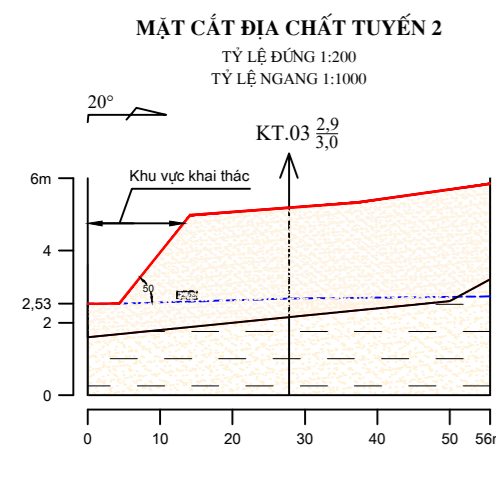
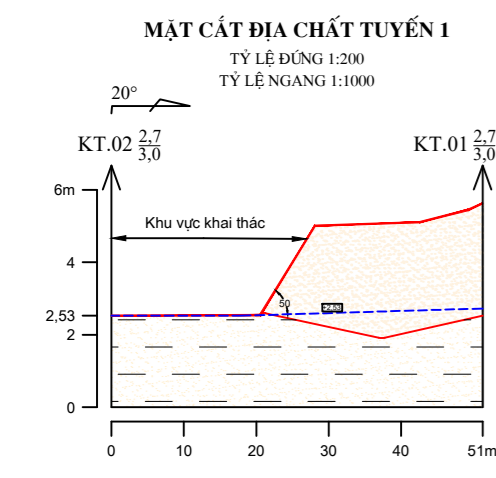
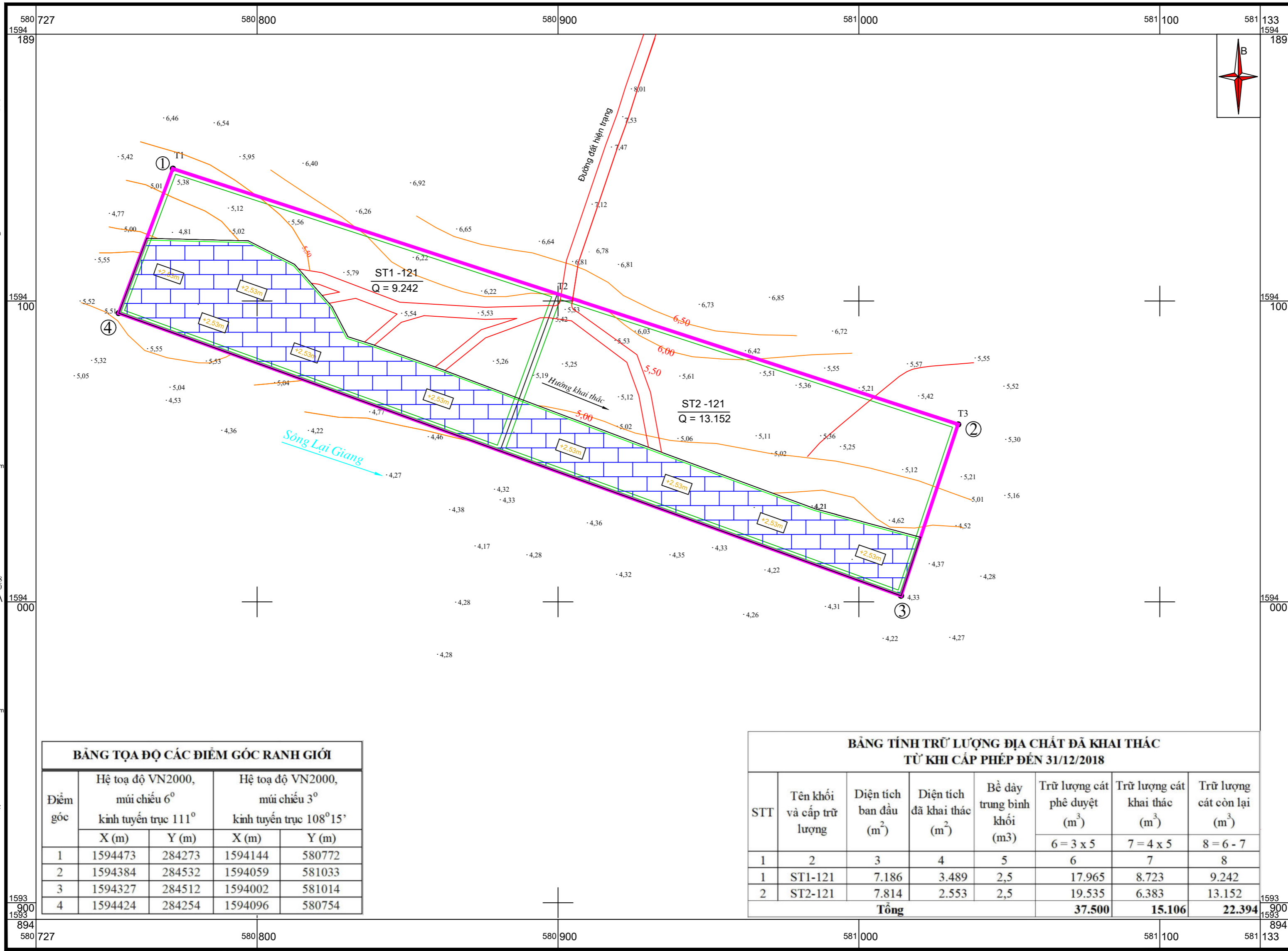
Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°	
	kinh tuyến trục 111°		kinh tuyến trục 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1594473	284273	1594144	580772
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

STT	Tên khối và cấp trữ lượng	Diện tích ban đầu (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã khai thác (m <sup>2</sup> )	Bề dày trung bình khối (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát phê duyệt (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát khai thác (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát còn lại (m <sup>3</sup> )
					6 = 3 x 5	7 = 4 x 5	8 = 6 - 7
1	2	3	4	5	6	7	8
1	ST1-121	7.186	2.354	2,5	17.965	5.885	12.080
2	ST2-121	7.814	2.553	2,5	19.535	6.383	13.152
<b>Tổng</b>					<b>37.500</b>	<b>12.268</b>	<b>25.232</b>

Năm khai thác	Trữ lượng đã khai thác (m <sup>3</sup> )
1	2
Từ lúc bắt đầu đến 31/12/2015	1.349
Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	7.999
Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	2.920
<b>Tổng trữ lượng</b>	<b>12.268</b>
Trữ lượng địa chất phê duyệt khai thác	37.500
Trữ lượng địa chất còn lại	25.232

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG	
Bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG NĂM 2017	Tỷ lệ: 1/1.000	Ngày.....Tháng.....Năm .....	





### CHỈ DẪN

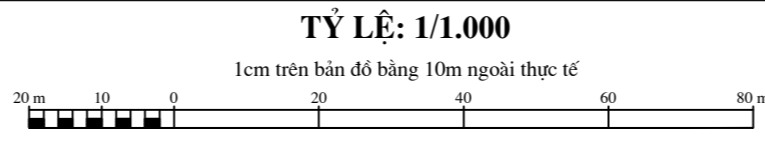
- Khu vực khai thác đến năm 2018: 0,6 ha
- Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
- Trầm tích sông biển (sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt thô)
- Ranh giới tính trữ lượng cấp 121
- ST2 -121** Số hiệu khối - cấp tính trữ lượng  $Q = 19.535$  Trữ lượng cát xây dựng còn lại (m<sup>3</sup>)
- T.1** Hệ thống tuyến kiến thám đo và số hiệu
- Đường đồng mức và điểm độ cao địa hình
- Giao thông
- Ranh giới tính trữ lượng
- cos kết thúc khai thác
- Diện tích khai thác cấp phép

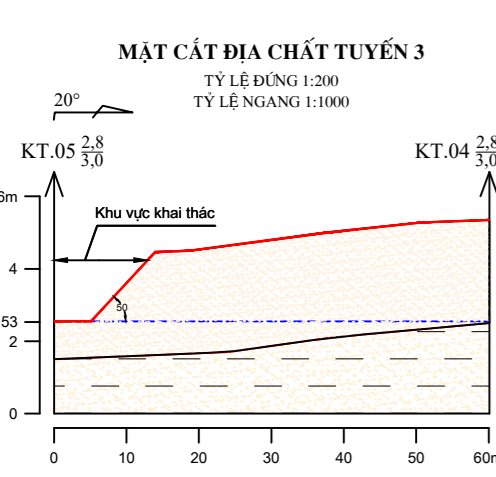
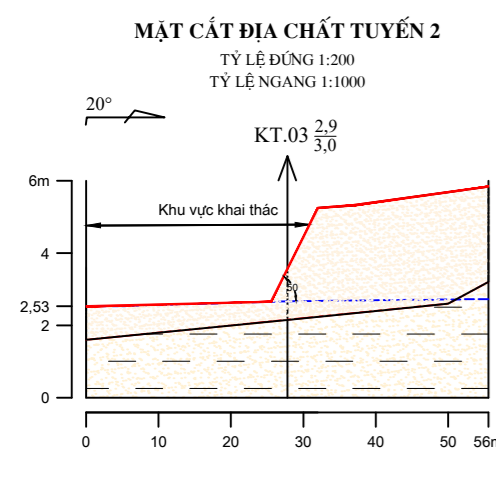
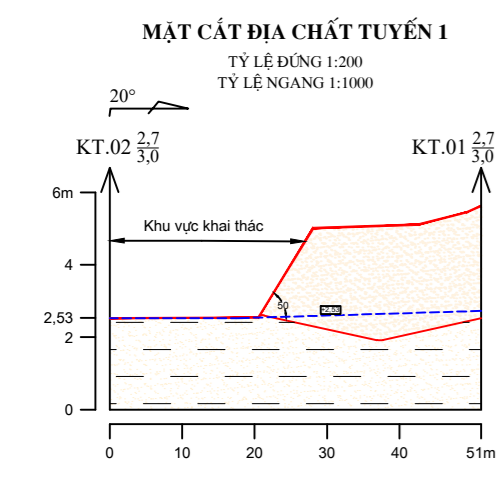
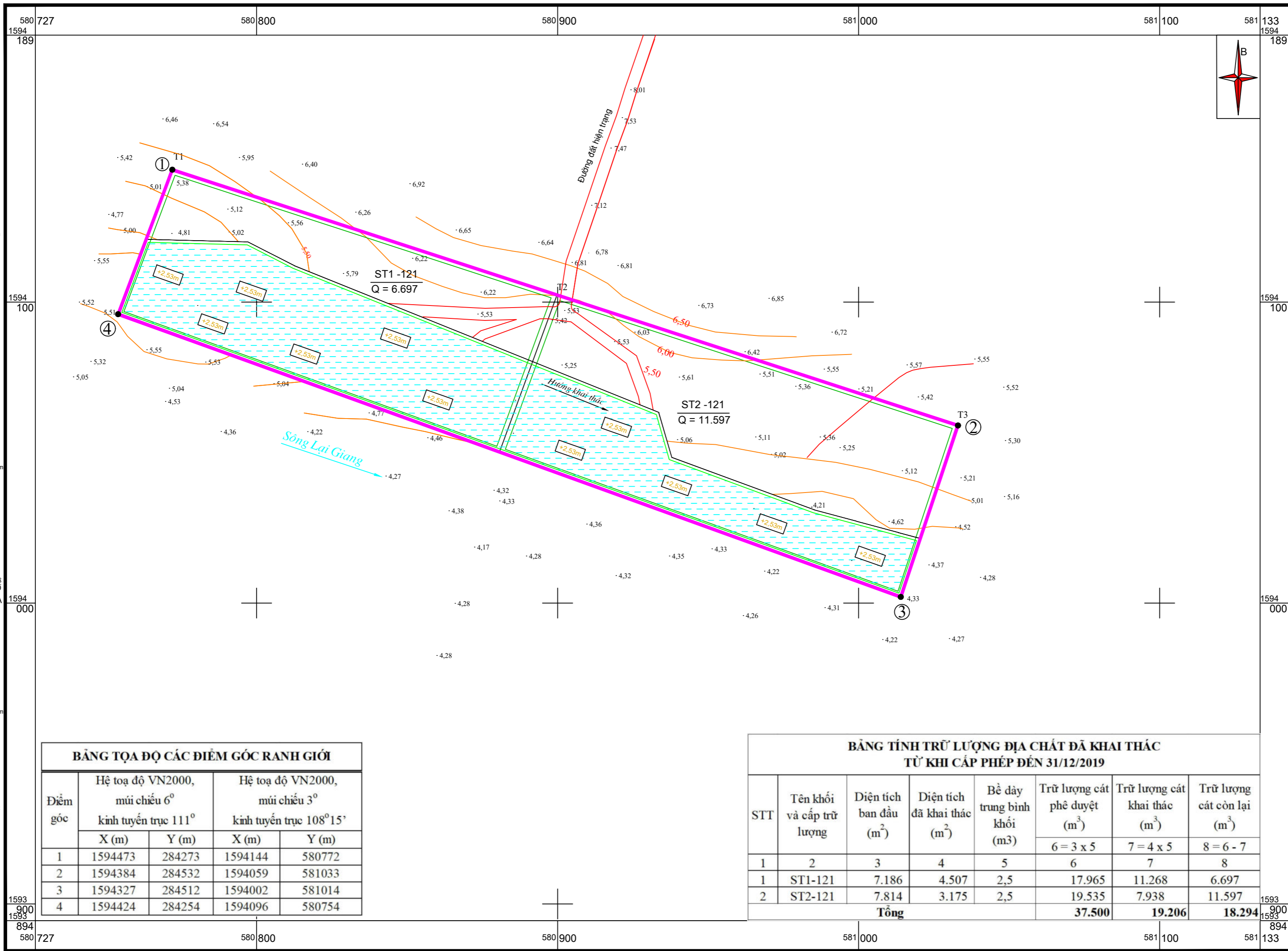
Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6° kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3° kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
	1	1594473	284273	1594144
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

STT	Tên khối và cấp trữ lượng	Diện tích ban đầu (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã khai thác (m <sup>2</sup> )	Bề dày trung bình khối (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát phê duyệt (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát khai thác (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát còn lại (m <sup>3</sup> )
					6 = 3 x 5	7 = 4 x 5	8 = 6 - 7
					1	2	3
1	ST1-121	7.186	3.489	2,5	17.965	8.723	9.242
2	ST2-121	7.814	2.553	2,5	19.535	6.383	13.152
<b>Tổng</b>					<b>37.500</b>	<b>15.106</b>	<b>22.394</b>

Năm khai thác	Trữ lượng đã khai thác (m <sup>3</sup> )
1	2
Từ lúc bắt đầu đến 31/12/2015	1.349
Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	7.999
Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	2.920
Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	2.838
<b>Tổng trữ lượng</b>	<b>15.106</b>
Trữ lượng địa chất phê duyệt khai thác	37.500
Trữ lượng địa chất còn lại	22.394

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG	
Bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG NĂM 2018	Tỷ lệ: 1/1.000	Ngày.....Tháng.....Năm .....	





- Phương vị mặt cắt
- Chiều sâu kết thúc khai thác
- Chiều sâu khoan thăm dò
- Cos bồi lắng +0,2m

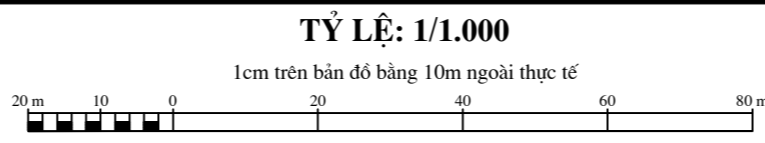
- ### CHỈ DẪN
- Khu vực khai thác đến năm 2019: 0,8 ha
  - Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
  - Trầm tích sông biển ( sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt thô)
  - Phần khối tính trữ lượng cấp 121
  - ST2 -121 Số hiệu khối - cấp tính trữ lượng  
Q = 19.535 Trữ lượng cát xây dựng còn lại (m<sup>3</sup>)
  - T.1 Hệ thống tuyến kiến thám dò và số hiệu
  - Đường đồng mức và điểm độ cao địa hình
  - Giao thông
  - Ranh giới tính trữ lượng
  - cos kết thúc khai thác
  - Diện tích khai thác cấp phép

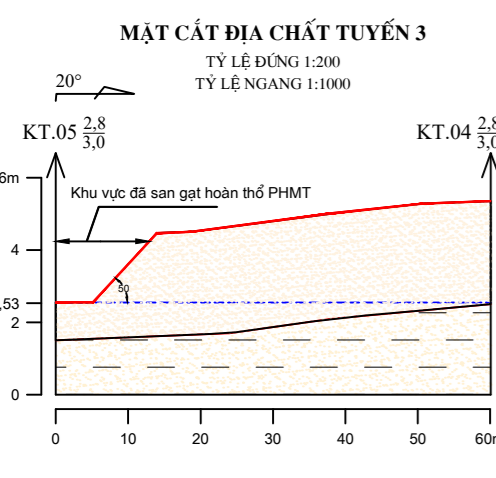
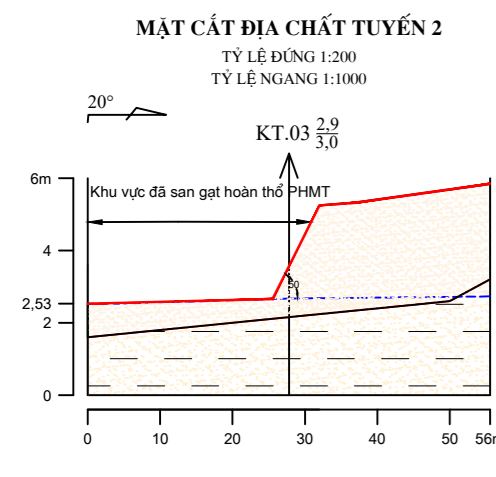
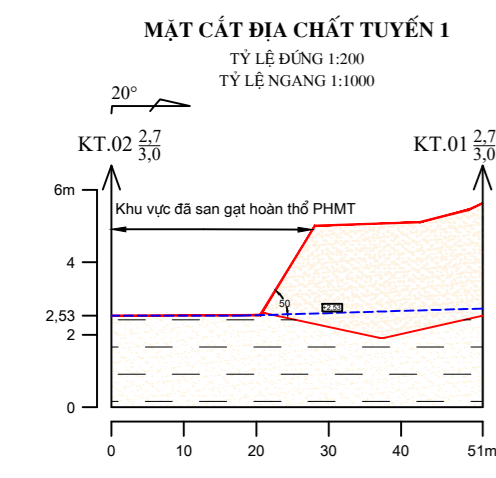
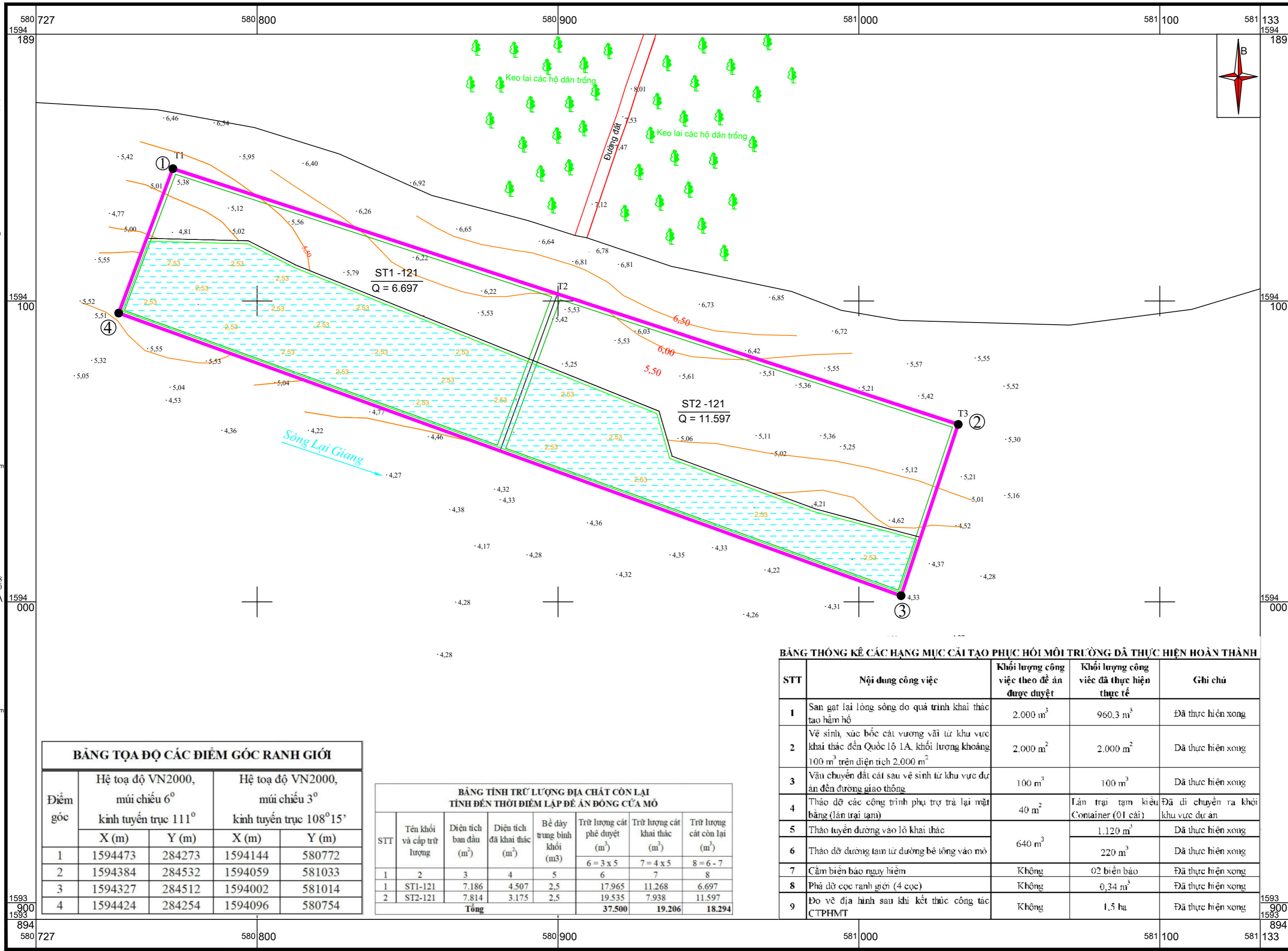
Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6° kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3° kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1594473	284273	1594144	580772
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

STT	Tên khối và cấp trữ lượng	Diện tích ban đầu (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã khai thác (m <sup>2</sup> )	Bề dày trung bình khối (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát phê duyệt (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát khai thác (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát còn lại (m <sup>3</sup> )
1	2	3	4	5	6 = 3 x 5	7 = 4 x 5	8 = 6 - 7
1	ST1-121	7.186	4.507	2,5	17.965	11.268	6.697
2	ST2-121	7.814	3.175	2,5	19.535	7.938	11.597
<b>Tổng</b>					<b>37.500</b>	<b>19.206</b>	<b>18.294</b>

Năm khai thác	Trữ lượng đã khai thác (m <sup>3</sup> )
1	2
Từ lúc bắt đầu đến 31/12/2015	1.349
Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	7.999
Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017	2.920
Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	2.838
Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019	4.100
<b>Tổng trữ lượng</b>	<b>19.206</b>
Trữ lượng địa chất phê duyệt khai thác	37.500
Trữ lượng địa chất còn lại	18.294

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG	
Bản đồ hiện trạng khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, phường Bông Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG NĂM 2019 (hết hạn giấy phép)		Tỷ lệ: 1/1.000	Ngày.....Tháng.....Năm .....





### CHỈ DẪN

- Khu vực khai thác xong đã hoàn thổ Phục hồi môi trường, diện tích khoảng 0,8 ha
- Trầm tích sông hiện đại (cát hạt nhỏ đến thô, màu nâu xám, vàng trắng)
- Trầm tích sông biển (sét, bột màu xám đen, xen lẫn ít cát hạt thô)
- Phân khối tính trữ lượng cấp 121
- ST2 - 121** Số hiệu khối - cấp tính trữ lượng Q = 19.535 Trữ lượng cát xây dựng còn lại (m<sup>3</sup>)
- Hệ thống tuyến kiến thám đo và số hiệu
- Đường đồng mức và điểm độ cao địa hình
- Giao thông
- Ranh giới tính trữ lượng
- cos kết thúc sau khi san gạt PHMT
- Diện tích khai thác cấp phép

20° Phương vị mặt cắt

Chiều sâu khoan thăm dò

Cos đáy sau khi san gạt hoàn thổ PHMT

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 6° kinh tuyến trực 111°		Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3° kinh tuyến trực 108°15'	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	1594473	284273	1594144	580772
2	1594384	284532	1594059	581033
3	1594327	284512	1594002	581014
4	1594424	284254	1594096	580754

STT	Tên khối và cấp trữ lượng	Diện tích ban đầu (m <sup>2</sup> )	Diện tích đã khai thác (m <sup>2</sup> )	Bề dày trung bình khối (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát phê duyệt (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát khai thác (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng cát còn lại (m <sup>3</sup> )
					6 = 3 x 5	7 = 4 x 5	8 = 6 - 7
1	2	3	4	5	6	7	8
1	ST1-121	7.186	4.507	2,5	17.965	11.268	6.697
2	ST2-121	7.814	3.175	2,5	19.535	7.938	11.597
<b>Tổng</b>					<b>37.500</b>	<b>19.206</b>	<b>18.294</b>

STT	Nội dung công việc	Khối lượng công việc theo đề án được duyệt	Khối lượng công việc đã thực hiện thực tế	Ghi chú
1	San gạt lại lòng sông do quá trình khai thác tạo hầm hố	2.000 m <sup>3</sup>	960,3 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
2	Vệ sinh, xúc bốc cát vương vãi từ khu vực khai thác đến Quốc lộ 1A, khối lượng khoảng 100 m <sup>3</sup> trên diện tích 2.000 m <sup>2</sup>	2.000 m <sup>2</sup>	2.000 m <sup>2</sup>	Đã thực hiện xong
3	Vận chuyển đất cát sau vệ sinh từ khu vực dự án đến đường giao thông	100 m <sup>3</sup>	100 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
4	Tháo dỡ các công trình phụ trợ trả lại mặt bằng (lân trại tạm)	40 m <sup>2</sup>	Lân trại tạm kiểu Container (01 cái)	Đã di chuyển ra khỏi khu vực dự án
5	Thào tuyến đường vào lô khai thác		1.120 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
6	Thào dỡ đường tạm từ đường bê tông vào mỏ	640 m <sup>3</sup>	220 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
7	Cắm biển báo nguy hiểm	Không	02 biển báo	Đã thực hiện xong
8	Phá dỡ cọc ranh giới (4 cọc)	Không	0,34 m <sup>3</sup>	Đã thực hiện xong
9	Đo vẽ địa hình sau khi kết thúc công tác C/TPHMT	Không	1,5 ha	Đã thực hiện xong

CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP SINH THÀNH		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG	
Bản đồ Hoàn thổ đóng cửa mỏ khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Lai Giang, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định			
BẢN ĐỒ HOÀN THỔ VÀ ĐỒNG CỬA MỎ PHMT	Tỷ lệ: 1/1.000	Ngày.....Tháng.....Năm .....	

